Test-4-X

www.test-4-x.com/cdl

Canada • Ontario Class A (CDL)

Ontario

Study Guide

KNOWLEDGE POINTS	CHAPTERS	EDITION
395	98	2026-10-18

© 2026 Test4X. All rights reserved.
For personal study use. Not for resale or redistribution.

Questions or corrections: support@test-4-x.com

Disclaimer

This study guide is compiled from official government handbooks and other publicly available sources, for educational purposes only. It is intended to help you study and prepare; it does not constitute legal or professional advice.

Rules and regulations change. Always refer to the official handbook published by your licensing authority for the most current and authoritative information. The publisher assumes no liability for any decision made on the basis of this material.

This publication is independent. It is not affiliated with, endorsed by, or sponsored by any licensing or examining authority. All trademarks are the property of their respective owners.

Edition 2026-10-18 • 395 knowledge points • 98 chapters

Spotted an error, or have a question about this guide?
support@test-4-x.com

Contents

01	Turning (Right and Left Turns)	1
02	Warning signs	3
03	Brakes - Brake Fluid	8
04	Getting your licence	9
05	Right turns	12
06	Legislation	14
07	Driver's Licence Classification Chart	15
08	Backing	16
09	Temporary condition signs	20
10	Suspension System	22
11	Vehicle safety, maintenance and daily inspections	23
12	Left turns	27
13	Suspension system	28
14	Precautions and Driver Conduct	30
15	Tires	32
16	Uncoupling and coupling of combinations (class A only)	34
17	Definitions	36
18	Information and direction signs	37
19	A and D Licence Classes and Requirements	39
20	Sharing the Road	41
21	Other signs	44
22	Wheels, Hubs and Fasteners	47
23	Wheels, hubs and fasteners	48
24	Commercial Vehicle Impoundment Program	49
25	Precautions	50
26	Class A or D Road Test	51

© 2026 Test4X • www.test-4-x.com/cdl • support@test-4-x.com

Contents (cont.)

27	Yielding the Right-of-Way	52
28	Traffic lights	53
29	In-cab Check	57
30	Hours of service	58
31	Driver conduct	60
32	In-cab check	62
33	Interior Inspection	63
34	Driving — classes A and D	65
35	Sharing the road	70
36	Interior inspection	72
37	Commercial Vehicle Operator Registration (CVOR)	74
38	Driving in Roundabouts	75
39	Pedestrian signals	76
40	Size and Weight Limits for Commercial Motor Vehicles	77
41	Driving at Night and in Bad Weather	78
42	Pavement markings	80
43	Uncoupling and Coupling Test	82
44	Yielding the right-of-way	83
45	Uncoupling and coupling test	84
46	Vehicle Safety, Maintenance and Daily Inspections	85
47	Skids and Braking Systems	87
48	Keeping your licence	88
49	Backing Skills Test	91
50	Backing skills test	92
51	Driving in roundabouts	93
52	Cargo Securement	94

Contents (cont.)

53	Snow, Ice and Whiteouts	95
54	The demerit point system	96
55	On-road Driving Test	97
56	Driving at night and in bad weather	98
57	The demerit point system and losing your licence	102
58	On-road driving test	104
59	Dealing with Particular Situations	105
60	Road test	107
61	Left and Right Turns	109
62	Dealing with particular situations	111
63	Left and right turns	113
64	Annual Inspection Certificate	115
65	Daily Trip Inspection — Classes A and D	116
66	Emergency Vehicles	118
67	Daily inspection test	119
68	Intersections	122
69	Emergency vehicles	123
70	Uncoupling and Coupling of Combinations (Class A only)	124
71	Dealing with Emergencies	126
72	Lane Changes	128
73	Dealing with emergencies	129
74	Air brake inspection items	132
75	Lane changes	134
76	Traffic Signs and Lights	135
77	Driving Along	137
78	Traffic signs and lights	138

Contents (cont.)

79	Coupling and mechanical inspection items	140
80	Driving along	142
81	Hours of Service	143
82	Curve	145
83	Expressway	146
84	Driving — Classes A and D: Starting and Moving	147
85	Brake Inspection and Use of Brakes	149
86	Roadside Stop/Start	151
87	Roadside stop/start	152
88	Parking and Stopping	153
89	Performance Categories	154
90	Performance categories	155
91	Stopping at Railway Crossings	156
92	High Occupancy Vehicle (HOV) Lanes	157
93	Stopping at School Crossings and for School Buses	158
94	Driving Efficiently - Smart Driving Practices	159
95	Driving efficiently	160
96	Stopping for Pedestrian Crossovers	161
97	Mandatory Vehicle Branding Program	162
98	Clearances, Turns and Steering	163

CHAPTER 1

Turning (Right and Left Turns)

1.1 Hiểu về off-track ở xe tổ hợp

Một xe tổ hợp như bộ sơ mi-rơ-moóc có độ lệch (off-track) của các bánh sau của đầu kéo, và độ lệch thậm chí còn lớn hơn của các bánh sau của sơ mi-rơ-moóc. Mức độ lệch phụ thuộc vào chiều dài của tổ hợp và khoảng cách trục bánh (wheelbase) của các bộ phận. Người lái xe phải tính đến độ lệch để tránh để bánh sau chạy qua lề đường và vỉa hè.

- ✓ Các bánh sau của sơ mi-rơ-moóc có độ lệch lớn hơn các bánh sau của đầu kéo
- ✓ Mức độ lệch phụ thuộc vào chiều dài của tổ hợp và khoảng cách trục bánh của các bộ phận
- ✓ Nếu có thể, không chuyển làn để rẽ

1.2 Rẽ phải với xe cỡ lớn

Rẽ phải tại giao lộ đòi hỏi bạn phải điều chỉnh cung rẽ theo mức độ lệch bánh sau để tránh bánh sau cán qua lề đường và vỉa hè. Hãy tiến sâu vào giao lộ trước khi bắt đầu rẽ. Dùng nhiều không gian từ con đường bạn rời đi hơn là từ con đường bạn đi vào. Di chuyển sát phía trái làn đường của bạn, rồi rẽ bằng cách dùng không gian từ con đường bạn đi vào.

- ✓ Điều chỉnh cung rẽ theo mức độ lệch bánh sau
- ✓ Dùng nhiều không gian từ con đường bạn rời đi hơn là con đường bạn đi vào
- ✓ Bạn có thể phải vượt qua vạch giữa hoặc đi vào làn xe thứ hai của con đường bạn đi vào
- ✓ Điểm tới hạn đạt được khi đầu kéo ở điểm cua gắt nhất của khúc rẽ so với rơ-moóc, vì tầm nhìn qua gương chiếu hậu bên phải bị hạn chế

1.3 Rẽ trái với hiện tượng lệch vệt (off-track)

Bạn phải nhận biết và tính đến mọi hiện tượng lệch vệt khi rẽ trái. Hãy dùng gương chiếu hậu bên trái để theo dõi đường đi của rơ-moóc, nếu không rơ-moóc có thể đâm vào xe khác hoặc cột biển báo trên đảo an toàn. Hãy rẽ theo một cung rộng trước khi đưa xe trở lại đúng vị trí ngay bên phải vạch giữa đường.

- ✓ Dùng gương chiếu hậu bên trái để theo dõi đường đi của rơ-moóc trong khi rẽ trái
- ✓ Rẽ xe theo một cung rộng trước khi đưa xe trở lại đúng vị trí ngay bên phải vạch giữa đường
- ✓ Khi tăng tốc và khi an toàn, chuyển sang làn bên phải

1.4 Chặn một làn đường khi rẽ

Khi lái xe đầu kéo rơ-moóc trên đường hẹp, bạn có thể cần dùng một phần hoặc toàn bộ làn bên trái để qua khúc cua mà bánh sau không leo lên lề đường. Khi cần chặn một làn giao thông khác, hãy bảo đảm các xe nhỏ hơn, xe mô tô hoặc người đi xe đạp không cố di chuyển lên dọc theo bên phải xe của bạn.

- ✓ Hết sức thận trọng và bảo đảm có thể thực hiện thao tác một cách an toàn
- ✓ Bảo đảm các xe nhỏ hơn, xe mô tô hoặc người đi xe đạp không di chuyển lên dọc theo bên phải của bạn khi chặn làn

CHAPTER 2

Warning signs

2.1 Mục đích và hình dạng của biển báo cảnh báo

Biển báo cảnh báo nhắc nhở người lái xe về các tình huống nguy hiểm hoặc bất thường phía trước như đường cong, chỗ rẽ, chỗ lõm hoặc đường nhánh. Chúng thường có dạng hình thoi với nền vàng và chữ hoặc ký hiệu màu đen.

- ✓ Biển báo cảnh báo có dạng hình thoi với nền vàng và ký hiệu màu đen
- ✓ Chúng cảnh báo về các nguy hiểm như đường cong, chỗ rẽ, chỗ lõm hoặc đường nhánh phía trước

2.2 Chiều cao tĩnh không và cảnh báo dành riêng cho xe tải

Biển báo chiều cao tĩnh không tối đa (ví dụ 3,9 mét) cho biết một công trình có thể không đủ chỗ cho xe cao; người lái các xe cao phải chọn tuyến đường khác. Các biển báo khác khuyên xe tải giảm tốc độ cho đường cong có bán kính nhỏ, cảnh báo rằng xe tải trên 10 tấn không nên sử dụng một đoạn đường, hoặc chỉ lối vào dành cho xe tải/xe buýt/xe cứu hỏa.

- ✓ Xe cao phải đi tuyến đường khác nếu chiều cao vượt quá chiều cao tĩnh không tối đa được ghi trên biển báo
- ✓ Biểu tượng xe tải ở bên phải/trái cho biết lối vào xe tải nằm ở phía nào
- ✓ Xe tải trên 10 tấn có thể được khuyến cáo không nên sử dụng đoạn đường đã được đánh dấu

2.3 Cảnh báo đường sắt, động vật và người đi bộ

Biển báo cảnh báo về các đường ngang giao với đường sắt (thể hiện góc đường ray cắt qua đường bộ), đường ngang dành cho xe trượt tuyết, đường ngang cho hươu, đường gồ ghề/không bằng phẳng, đá rơi, nước tràn qua đường, người đi bộ, và các lối đi liên quan đến trường học cùng các trạm dừng xe buýt học sinh ẩn.

- ✓ Giảm tốc độ và cảnh giác với tàu hỏa tại biển báo đường ngang đường sắt
- ✓ Tại trạm dừng xe buýt học sinh ẩn, giảm tốc độ và để ý xe buýt có đèn đỏ nhấp nháy
- ✓ Tuân theo chỉ dẫn của người điều khiển giao thông tại các lối đi bộ trường học

2.4 Hình dạng và mục đích của biển báo cảnh báo

Biển báo cảnh báo nhắc nhở tài xế về các điều kiện nguy hiểm hoặc bất thường phía trước như đường cong, chỗ rẽ, chỗ trũng hoặc đường nhánh. Chúng thường có hình thoi với nền vàng và chữ hoặc ký hiệu màu đen.

- ✓ Biển báo cảnh báo có hình thoi, nền vàng và ký hiệu màu đen
- ✓ Chúng cảnh báo về đường cong, chỗ rẽ, chỗ trũng, đường nhánh và các nguy hiểm khác phía trước

2.5 Biển báo tĩnh không thẳng đứng và quá cao

Biển báo tĩnh không thẳng đứng tối đa (ví dụ: 3.9 m) cho biết một công trình phía trước có thể không đủ chỗ cho xe cao, vì vậy tài xế xe cao nên chọn tuyến đường thay thế. Biển báo OVERHEIGHT cũng cảnh báo tình trạng tương tự.

- ✓ Biển báo tĩnh không 3.9 m nghĩa là xe cao phải chọn tuyến đường thay thế
- ✓ Biển báo quá cao cảnh báo rằng một công trình có thể không đủ chỗ cho xe cao

2.6 Cảnh báo riêng cho xe tải về đường cong và trọng lượng

Một số biển cảnh báo khuyên xe tải giảm tốc độ khi qua khúc cua do bán kính cong nhỏ hơn. Biển MAXIMUM 10 tonnes khuyên xe tải trên 10 tonnes không sử dụng tuyến đường.

- ✓ Xe tải nên giảm tốc độ đối với các khúc cua có bán kính nhỏ hơn
- ✓ Xe tải trên 10 tonnes được khuyên không sử dụng tuyến đường có gắn biển giới hạn đó

2.7 Cảnh báo về đường có dải phân cách và làn đường

Biển báo cảnh báo nơi bắt đầu đường có dải phân cách (giữ bên phải, mỗi bên đường chỉ có xe chạy một chiều), nơi kết thúc (phía trước có xe chạy hai chiều trên cùng một đường, giữ bên phải), làn bên phải kết thúc (nhập làn an toàn sang bên trái), có đèn giao thông phía trước, dốc đứng phía trước (dùng số thấp hơn), và hai đường nhập thành một.

- ✓ Tại biển báo bắt đầu hoặc kết thúc đường có dải phân cách, giữ sang phần đường bên phải
- ✓ Khi làn bên phải kết thúc, nhập làn an toàn với xe cộ ở làn bên trái
- ✓ Ở cảnh báo dốc đứng, bạn có thể cần dùng số thấp hơn
- ✓ Khi hai đường nhập lại, cả hai tài xế đều có trách nhiệm như nhau trong việc nhập làn an toàn

2.8 Cảnh báo xe buýt trường học và lối qua đường trường học

Cảnh báo trạm dừng xe buýt trường học bị che khuất có nghĩa là hãy giảm tốc độ, lái xe hết sức thận trọng và để ý trẻ em cùng xe buýt trường học có đèn đỏ nhấp nháy. Biển báo lối qua đường trường học có nghĩa là hãy để ý trẻ em và tuân theo hiệu lệnh của người điều khiển qua đường hoặc đội viên tuần tra an toàn.

- ✓ Tại biển báo trạm dừng xe buýt trường học bị che khuất, hãy giảm tốc độ và để ý xe buýt có đèn đỏ nhấp nháy
- ✓ Tại lối qua đường trường học, hãy tuân theo chỉ dẫn của người điều khiển qua đường hoặc đội viên tuần tra an toàn

2.9 Cảnh báo đường cong, giao lộ và vòng xuyến

Các biển cảnh báo cho biết cầu hẹp, đường rẽ nhánh, giao lộ sắp tới (mũi tên cho biết hướng được quyền ưu tiên), vòng xuyến (giảm tốc độ, mũi tên ngược chiều kim đồng hồ cho biết luồng giao thông), tầm nhìn giao thông bị che khuất, mặt đường hẹp lại và các khúc cua/đường cong với mức độ khác nhau.

- ✓ Giảm tốc độ khi đến gần vòng xuyến; giao thông di chuyển ngược chiều kim đồng hồ
- ✓ Mũi tên trên biển báo giao lộ cho biết hướng nào được quyền ưu tiên

2.10 Tốc độ vào cua và biển báo chevron

Biển báo được gắn bên dưới biển cảnh báo đường cong cho biết tốc độ an toàn tối đa cho đường cong đó. Biển báo chevron (hình mũi tên) được gắn theo nhóm để hướng dẫn tài xế đi qua các khúc cua gấp. Biển báo cua gấp hoặc rẽ gấp có viền kẻ ô bàn cờ cảnh báo nguy hiểm và yêu cầu giảm tốc độ.

- ✓ Biển báo tốc độ bên dưới biển cảnh báo đường cong cho biết tốc độ an toàn tối đa cho đường cong đó
- ✓ Biển báo chevron được gắn theo nhóm để hướng dẫn tài xế đi qua các khúc cua gấp
- ✓ Viền kẻ ô bàn cờ cảnh báo nguy hiểm tại các khúc cua gấp

2.11 Cảnh báo nguy hiểm, vượt xe và hết làn đường

Biển báo cảnh báo mặt đường trơn khi ướt, nguy hiểm gần mép đường (các vạch hướng xuống cho biết bên an toàn để vượt), đường cao tốc có dải phân cách bắt đầu/kết thúc, làn bên phải kết thúc (nhập sang trái), các làn hợp nhất, và đồi dốc nơi có thể cần dùng số thấp hơn.

- ✓ Các vạch hướng xuống trên biển báo nguy hiểm cho biết bên mà bạn có thể vượt an toàn
- ✓ Khi làn bên phải kết thúc, bạn phải nhập làn an toàn với xe cộ bên trái
- ✓ Dùng số thấp hơn khi xuống đồi dốc

2.12 Biển cảnh báo lối vào (xe tải, xe buýt, xe cứu hỏa)

Những biển báo này cảnh báo về một lối vào sắp tới ở bên phải (hoặc bên trái nếu biểu tượng hiển thị ở bên trái) dành cho xe tải, xe buýt hoặc xe cứu hỏa. Người lái xe phải chú ý đến các phương tiện này đang đi vào lòng đường.

- ✓ Lối vào của xe tải/xe buýt/xe cứu hỏa nằm ở bên phải trừ khi biểu tượng được hiển thị ở bên trái
- ✓ Hãy sẵn sàng cho các phương tiện này đi vào lòng đường phía trước

2.13 Biển báo cảnh báo cấu hình đường

Biển báo cảnh báo cầu hẹp, đường rẽ nhánh, giao lộ phía trước (mũi tên cho biết hướng giao thông nào có quyền ưu tiên), vòng xuyến phía trước (mũi tên ngược chiều kim đồng hồ), tầm nhìn đường nhánh bị che khuất, mặt đường hẹp lại, và nhập làn ở cuối làn.

- ✓ Mũi tên tại giao lộ cho biết hướng giao thông nào có quyền ưu tiên.
- ✓ Mũi tên ngược chiều kim đồng hồ tại vòng xuyến cho biết hướng xe cộ lưu thông.
- ✓ Giảm tốc độ khi đến gần vòng xuyến.

2.14 Cảnh báo đường cong, khúc cua và biển chữ V

Biển báo cảnh báo các đoạn cong nhẹ, khúc cua gấp/rẽ gấp và đường quanh co. Biển phụ tốc độ gắn bên dưới biển cảnh báo đường cong cho biết tốc độ an toàn tối đa. Biển chữ V (hình mũi tên) được gắn theo nhóm để hướng dẫn tài xế đi qua các khúc cua gấp.

- ✓ Biển tốc độ đặt dưới biển cảnh báo đường cong cho biết tốc độ an toàn tối đa cho khúc cua đó
- ✓ Biển chữ V được gắn theo nhóm để hướng dẫn tài xế đi qua các khúc cua gấp

2.15 Cảnh báo nguy hiểm và bề mặt đường

Biển báo cảnh báo về cầu nâng/cầu xoay, hết mặt đường trải nhựa, lối qua đường cho xe đạp, biển STOP phía trước (giảm tốc độ), chia sẻ đường với xe ngược chiều và người đi xe đạp, mặt đường trơn khi ướt, và các mối nguy bên lề đường nơi các vạch hướng xuống cho biết bên an toàn để đi qua.

- ✓ Giảm tốc độ khi có biển STOP được đặt phía trước.
- ✓ Trên mặt đường trơn khi ướt, hãy giảm tốc độ và lái xe cẩn thận.
- ✓ Trên biển báo nguy hiểm, các vạch hướng xuống cho biết bên mà bạn có thể đi qua an toàn.

2.16 Cảnh báo giao cắt, gờ đường và đường sắt

Các biển báo cảnh báo nơi xe trượt tuyết băng qua, nơi hươu băng qua, gờ hoặc mặt đường không bằng phẳng (giảm tốc độ và giữ kiểm soát), và nơi giao nhau với đường sắt (chú ý tàu hỏa; biển báo cho thấy góc giao nhau). Mũi tên có viền kẻ bàn cờ cảnh báo khúc cua nguy hiểm gấp.

- ✓ Tại các biển báo giao nhau với đường sắt, hãy chú ý tàu hỏa và để ý góc giao nhau
- ✓ Giảm tốc độ và giữ kiểm soát khi qua gờ hoặc mặt đường không bằng phẳng
- ✓ Viền kẻ bàn cờ cảnh báo nguy hiểm tại khúc cua gấp

2.17 Cảnh báo về tốc độ, người đi bộ và nguy hiểm

Biển báo hiển thị tốc độ an toàn tối đa trên đường dẫn, cảnh báo chia sẻ đường với người đi bộ, coi chừng đá rơi và sẵn sàng tránh va chạm, và cảnh báo nước chảy tràn trên đường.

- ✓ Biển báo tốc độ trên đường dẫn hiển thị tốc độ an toàn tối đa cho đường dẫn đó
- ✓ Coi chừng và sẵn sàng tránh đá rơi hoặc nước tràn trên đường

CHAPTER 3

Brakes - Brake Fluid

3.1 Các Lỗi về Mức Dầu Phanh

Dầu phanh là cần thiết để hệ thống phanh thủy lực hoạt động. Mất dầu phanh có thể khiến phanh bị trục trặc hoặc hỏng hoàn toàn. Khi kiểm tra, hãy mở nắp ca-pô và kiểm tra các bình chứa dầu phanh.

- ✓ Lỗi nhẹ: mức dầu phanh thấp hơn vạch tối thiểu do nhà sản xuất quy định
- ✓ Lỗi nghiêm trọng: bình chứa còn dưới một phần tư
- ✓ Lỗi nghiêm trọng: có thể thấy rõ rò rỉ dầu phanh

3.2 Lỗi mức dầu phanh và bình chứa

Dầu phanh là cần thiết để hệ thống phanh thủy lực hoạt động. Mức dầu thấp hoặc rò rỉ có thể làm phanh hoạt động sai hoặc hỏng. Thí sinh phải phân biệt ngưỡng lỗi nhỏ và lỗi nghiêm trọng dựa trên mức dầu trong bình chứa so với các vạch đánh dấu của nhà sản xuất.

- ✓ Lỗi nhỏ: mức dầu phanh thấp hơn vạch tối thiểu của nhà sản xuất
- ✓ Lỗi nghiêm trọng: bình chứa dầu phanh còn ít hơn một phần tư
- ✓ Khi kiểm tra, mở nắp ca-pô và xác nhận dầu phanh cao hơn mức tối thiểu và bình chứa đầy ít nhất một phần tư

3.3 Rò rỉ dầu phanh

Việc mất dầu phanh do rò rỉ có thể làm phanh hoạt động sai hoặc hỏng hoàn toàn. Rò rỉ dầu phanh có thể nhận thấy rõ là một khiếm khuyết nghiêm trọng. Kiểm tra bằng mắt các bình chứa và khu vực xung quanh để tìm bất kỳ dấu hiệu dầu bị rò rỉ.

- ✓ Có khiếm khuyết nghiêm trọng khi rò rỉ dầu phanh có thể nhận thấy rõ
- ✓ Kiểm tra các bình chứa dầu phanh để đảm bảo không có rò rỉ dầu phanh

3.4 Quy trình kiểm tra dầu phanh

Mở nắp ca-pô và kiểm tra các bình chứa dầu phanh để xác nhận hệ thống có đủ dầu và không rò rỉ trước khi vận hành xe.

- ✓ Đảm bảo dầu phanh cao hơn mức tối thiểu bắt buộc
- ✓ Đảm bảo không có rò rỉ dầu phanh
- ✓ Đảm bảo bình chứa không dưới một phần tư mức đầy

CHAPTER 4

Getting your licence

4.1 Bảng phân loại giấy phép lái xe

Giấy phép Ontario được phân loại theo loại phương tiện. Hạng A cho phép lái bất kỳ tổ hợp đầu kéo-rơ moóc nào và cả xe hạng D và G. Hạng D cho phép xe cơ giới vượt quá 11.000 kg trọng lượng toàn bộ/đăng ký hoặc bất kỳ xe tải/tổ hợp nào miễn là xe được kéo không quá 4.600 kg, cùng với xe hạng G. Hạng G bao gồm ô tô, xe van, xe tải nhỏ hoặc tổ hợp đến 11.000 kg với xe được kéo không quá 4.600 kg.

- ✓ Hạng A cho phép mọi tổ hợp đầu kéo-rơ moóc và cả xe hạng D và G
- ✓ Hạng D cho phép xe trên 11.000 kg với xe được kéo không quá 4.600 kg, cộng thêm hạng G
- ✓ Hạng A KHÔNG cho phép lái xe buýt chở khách, xe mô tô hoặc xe moped
- ✓ Cần có chứng thực phanh khí ‘Z’ để vận hành bất kỳ xe cơ giới nào có trang bị phanh khí

4.2 Cấu hình Class A đầy đủ so với hạn chế

Xe Class A có cấu hình đầy đủ hoặc hạn chế. Cấu hình đầy đủ yêu cầu tổ hợp xe tải/đầu kéo và rơ-moóc có MGVWR ít nhất 4600 kg VÀ hệ thống phanh khí nén đầy đủ trên cả xe tải/đầu kéo và rơ-moóc. Cấu hình hạn chế yêu cầu cùng MGVWR nhưng rơ-moóc không được trang bị phanh khí nén. Thi trên xe không đầy đủ sẽ dẫn đến giấy phép AR (A Restricted).

- ✓ Class A đầy đủ yêu cầu MGVWR ít nhất 4600 kg và phanh khí nén đầy đủ trên cả hai đơn vị
- ✓ Class A hạn chế yêu cầu MGVWR ít nhất 4600 kg nhưng rơ-moóc không có phanh khí nén
- ✓ Người lái thi trên xe Class A không đầy đủ sẽ nhận giấy phép AR và không được điều khiển xe Class A đầy đủ

4.3 Yêu cầu tối thiểu để nộp đơn xin bằng lái hạng A hoặc D

Người nộp đơn xin bằng lái xe hạng A hoặc D phải đáp ứng các yêu cầu về độ tuổi, giấy phép lái xe, kiến thức, thị lực, y tế và bài kiểm tra lái xe trên đường. Kể từ ngày 11 tháng 5 năm 2026, người nộp đơn cũng phải cung cấp tài liệu xác minh nơi cư trú tại Ontario, tình trạng lưu trú hợp pháp tại Canada và điều kiện làm việc hợp pháp.

- ✓ Phải đủ 18 tuổi trở lên
- ✓ Phải có bằng lái Ontario hạng G hợp lệ hoặc cao hơn, hoặc bằng tương đương
- ✓ Phải vượt qua bài kiểm tra kiến thức, đáp ứng tiêu chuẩn thị lực và cung cấp giấy chứng nhận y tế đạt yêu cầu
- ✓ Phải thể hiện năng lực lái xe trong bài kiểm tra lái xe trên đường bằng loại xe phù hợp

4.4 Yêu cầu kỳ kiểm tra thực hành đường bộ hạng A hoặc D

Trong kỳ kiểm tra thực hành đường bộ, tài xế thể hiện việc kiểm tra hằng ngày và gọi tên/mô tả tình trạng thiết bị. Thí sinh hạng A cũng thể hiện thao tác tháo/ghép và lùi xe của các đơn vị xe tổ hợp. Tất cả thí sinh lái xe trong giao thông và xử lý xe an toàn. Mang theo chèn bánh hoặc khối chặn bánh nếu xe có phanh khí.

- ✓ Tất cả thí sinh phải thể hiện việc kiểm tra hằng ngày bằng cách gọi tên các hạng mục và tình trạng của chúng
- ✓ Thí sinh hạng A phải thể hiện thao tác tháo, ghép và lùi xe tổ hợp
- ✓ Mang theo chèn bánh hoặc khối chặn bánh nếu xe được trang bị phanh khí

4.5 Vận chuyển hàng hóa nguy hiểm

Có chín loại hàng hóa nguy hiểm. Người lái xe vận chuyển hàng hóa nguy hiểm phải được đào tạo từ người sử dụng lao động hiện tại của họ, người xác định mức độ đào tạo cần thiết và cấp chứng chỉ sau khi hoàn thành. Chứng chỉ này phải được mang theo khi vận chuyển hàng hóa nguy hiểm.

- ✓ Có chín loại hàng hóa nguy hiểm
- ✓ Việc đào tạo do người sử dụng lao động hiện tại cung cấp, người xác định mức độ cần thiết
- ✓ Phải mang theo chứng chỉ khi vận chuyển hàng hóa nguy hiểm

4.6 Yêu cầu về giấy chứng nhận y tế

Khi xin giấy phép hạng A hoặc D, phải cung cấp giấy chứng nhận y tế của bộ đã hoàn thành và đạt yêu cầu. Các chuyên viên y tế và bác sĩ đo thị lực được pháp luật yêu cầu phải báo cáo các tình trạng có thể ảnh hưởng đến việc vận hành an toàn. Đơn xin sẽ bị từ chối nếu tình trạng đó không đáp ứng tiêu chuẩn của Highway Traffic Act.

- ✓ Cần có giấy chứng nhận y tế của bộ đã hoàn thành và đạt yêu cầu cho đơn xin giấy phép hạng A hoặc D
- ✓ Các chuyên viên y tế/bác sĩ đo thị lực phải báo cáo các tình trạng ảnh hưởng đến việc lái xe an toàn
- ✓ Đơn xin bị từ chối nếu tình trạng thể chất/y tế không đáp ứng tiêu chuẩn của HTA

4.7 Đăng ký Người điều hành Xe thương mại (CVOR)

CVOR theo dõi hiệu suất an toàn của các hoạt động xe tải và xe buýt tại Ontario. Cần có chứng chỉ CVOR đối với xe tải có trọng lượng ghi trên biển số/trọng lượng thực tế trên 4.500 kg và xe buýt được thiết kế cho 10+ hành khách. Áp dụng cho xe gắn biển số Ontario, Hoa Kỳ và Mexico lưu thông tại Ontario. Lệ phí nộp đơn ban đầu là $255.

- ✓ Cần chứng chỉ CVOR cho xe tải trên 4.500 kg hoặc xe buýt được thiết kế cho 10 hành khách trở lên
- ✓ Các mục hồ sơ CVOR được lưu trong năm năm kể từ ngày vi phạm
- ✓ Bộ có thể đình chỉ hoặc thu hồi chứng chỉ CVOR, biển số và giấy phép đối với hồ sơ không đạt yêu cầu

4.8 Giới hạn kích thước và trọng lượng

Xe cơ giới thương mại bị hạn chế ở chiều rộng 2,6 m (8,5 ft), chiều cao 4,15 m (13,6 ft) bao gồm cả hàng hóa, và các tổ hợp xe có chiều dài tối đa 23 m (75,5 ft). Sơ mi rơ moóc bị giới hạn ở 14,65 m (48 ft) hoặc 16,2 m (53 ft) nếu đáp ứng các yêu cầu đặc biệt. Tổng trọng lượng không được vượt quá mức tối đa theo Phần VII của HTA.

- ✓ Chiều rộng tối đa là 2,6 mét (8,5 ft); chiều cao tối đa là 4,15 mét (13,6 ft)
- ✓ Không tổ hợp xe nào được vượt quá 23 mét (75,5 ft) ngoại trừ các tổ hợp hai rơ moóc được phê duyệt
- ✓ Sơ mi rơ moóc bị giới hạn ở 14,65 m hoặc 16,2 m nếu đáp ứng các yêu cầu đặc biệt
- ✓ Tài xế, người điều hành và người gửi hàng đều chịu trách nhiệm về trọng lượng xe

CHAPTER 5

Right turns

5.1 Dẫn cung quay để xử lý off-track

Các xe tổ hợp như xe bán moóc (semi-trailer) có hiện tượng off-track, khi bánh sau đi theo vệt hẹp hơn bánh trước của đầu kéo. Mức độ off-track phụ thuộc vào chiều dài của tổ hợp và chiều dài cơ sở (wheelbase) của các đơn vị. Khi rẽ phải, bạn phải dẫn cung quay theo mức độ off-track để tránh bánh sau cán qua lề đường và vỉa hè.

- ✓ Dẫn cung quay theo mức độ off-track khi rẽ phải
- ✓ Mức độ off-track phụ thuộc vào chiều dài của tổ hợp và chiều dài cơ sở (wheelbase)
- ✓ Bánh sau của xe bán moóc có độ off-track lớn hơn bánh sau của đầu kéo

5.2 Định vị để rẽ phải tại các giao lộ

Bạn có thể cần đi sâu vào giao lộ trước khi bắt đầu rẽ. Tốt hơn là nên sử dụng nhiều không gian từ con đường bạn rời đi hơn là con đường bạn đi vào. Di chuyển càng sát phía bên trái làn đường của bạn càng tốt, sau đó thực hiện rẽ bằng cách sử dụng không gian từ con đường bạn đi vào. Tùy thuộc vào loại xe và chiều rộng làn đường, bạn có thể phải vượt qua vạch giữa hoặc đi vào làn thứ hai của con đường đi vào.

- ✓ Sử dụng nhiều không gian từ con đường bạn đang rời đi hơn là con đường bạn đang đi vào
- ✓ Di chuyển càng sát bên trái làn đường của bạn càng tốt trước khi rẽ
- ✓ Bạn có thể cần đi sâu vào giao lộ trước khi bắt đầu rẽ

5.3 Chặn làn đường khi rẽ phải

Trên đường hẹp, xe đầu kéo rơ moóc có thể cần dùng một phần hoặc toàn bộ làn bên trái để vào cua mà bánh sau không leo lên lề. Hãy cực kỳ cẩn thận. Khi bạn buộc phải chặn làn khác, hãy bảo đảm không có xe nhỏ hơn, xe máy hoặc người đi xe đạp đang tiến lên dọc bên phải bạn. Điểm quan trọng là khi đầu kéo ở điểm cua gắt nhất, vì tầm nhìn qua gương chiếu hậu bên phải bị hạn chế.

- ✓ Kiểm tra rằng không có xe nhỏ hơn, xe máy hoặc người đi xe đạp đang tiến lên bên phải bạn khi chặn làn
- ✓ Điểm quan trọng đạt đến khi đầu kéo ở điểm cua gắt nhất
- ✓ Tầm nhìn qua gương chiếu hậu bên phải bị hạn chế trong khi rẽ phải gắt

5.4 Chuyển làn để rẽ

Nếu có thể, đừng chuyển làn để rẽ. Nếu bạn buộc phải sử dụng một phần của làn đường khác để thực hiện cú rẽ gắt, bạn có trách nhiệm bảo đảm việc đó được thực hiện an toàn và không cản trở giao thông.

- ✓ Không chuyển làn để rẽ nếu có thể
- ✓ Nếu sử dụng một phần của làn đường khác, bạn phải bảo đảm việc đó được thực hiện an toàn và không cản trở giao thông

CHAPTER 6

Legislation

6.1 Các đạo luật và quy định điều chỉnh việc lái xe tải

Việc lái xe tải ở Ontario được điều chỉnh bởi Đạo luật Giao thông Đường bộ (HTA) và các quy định của đạo luật này liên quan đến người lái xe, phương tiện, thiết bị, trọng lượng và hành khách. Các quy định chính bao gồm Commercial Motor Vehicle Inspections (199/07), Hours of Service (555/06), Safety Inspections (611), và Security of Loads (363/04). Đạo luật Vận chuyển Hàng hóa Nguy hiểm điều chỉnh việc vận chuyển hàng hóa nguy hiểm.

- ✓ HTA và các quy định của đạo luật này điều chỉnh người lái xe, phương tiện, thiết bị, trọng lượng và số lượng hành khách
- ✓ Đạo luật Vận chuyển Hàng hóa Nguy hiểm điều chỉnh hồ sơ, xử lý, ký hiệu an toàn và chứng nhận người lái xe
- ✓ Có chín loại hàng hóa nguy hiểm

6.2 Đào tạo Vận chuyển Hàng hóa Nguy hiểm

Người lái xe vận chuyển hàng hóa nguy hiểm phải được đào tạo từ người sử dụng lao động hiện tại của họ, người quyết định cấp độ cần thiết. Sau khi hoàn thành, người sử dụng lao động cấp giấy chứng nhận phải được mang theo khi vận chuyển hàng hóa nguy hiểm.

- ✓ Người lái xe phải được đào tạo về hàng hóa nguy hiểm từ người sử dụng lao động hiện tại của họ
- ✓ Người sử dụng lao động cấp giấy chứng nhận phải được mang theo khi vận chuyển hàng hóa nguy hiểm
- ✓ Có chín loại hàng hóa nguy hiểm, từ chất ăn mòn đến vật liệu nguy hại cho môi trường

CHAPTER 7

Driver's Licence Classification Chart

7.1 Đặc quyền của Giấy phép Hạng A

Giấy phép Hạng A cho phép lái bất kỳ tổ hợp đầu kéo-rơ moóc nào có tổng trọng lượng toàn bộ của xe được kéo vượt quá 4.600 kg. Người có giấy phép này cũng được lái xe Hạng D và G. Giấy phép này không cho phép lái xe buýt chở khách, xe mô tô hoặc xe gắn máy.

- ✓ Hạng A cho phép lái bất kỳ tổ hợp đầu kéo-rơ moóc nào
- ✓ Người có giấy phép Hạng A cũng được lái xe Hạng D và G
- ✓ Hạng A không cho phép lái xe buýt chở khách, xe mô tô hoặc xe gắn máy

7.2 Quyền hạn của Giấy phép Hạng D

Giấy phép Hạng D cho phép lái xe cơ giới có tổng trọng lượng hoặc tổng trọng lượng đăng ký vượt quá 11.000 kg, hoặc bất kỳ xe tải/đoàn xe nào với điều kiện xe được kéo không vượt quá 4.600 kg. Người có giấy phép này cũng được lái xe Hạng G. Giấy phép này không cho phép lái xe buýt chở hành khách, xe mô tô hoặc xe gắn máy.

- ✓ Hạng D cho phép lái xe cơ giới có tổng trọng lượng hoặc tổng trọng lượng đăng ký vượt quá 11.000 kg
- ✓ Xe được kéo không được vượt quá 4.600 kg đối với Hạng D
- ✓ Người có giấy phép Hạng D cũng được lái xe Hạng G

7.3 Yêu cầu Chứng nhận Z cho Phanh Khí

Chứng nhận Z cho phanh khí là bắt buộc trên giấy phép lái xe để điều khiển bất kỳ xe cơ giới nào được trang bị phanh khí.

- ✓ Chứng nhận Z là bắt buộc để điều khiển bất kỳ xe cơ giới nào được trang bị phanh khí
- ✓ Chứng nhận Z áp dụng cho mọi hạng giấy phép

7.4 Giới hạn trọng lượng của Giấy phép Hạng G

Hạng G cho phép lái bất kỳ xe hơi, xe van hoặc xe tải nhỏ, hoặc tổ hợp xe và xe được kéo có tổng trọng lượng lên đến 11.000 kg, với điều kiện xe được kéo không quá 4.600 kg. Xe bán tải kéo nhà di động trên 4.600 kg vẫn thuộc Hạng G nếu tổng trọng lượng kết hợp không vượt quá 11.000 kg.

- ✓ 1. Giới hạn tổ hợp của Hạng G là tổng cộng 11.000 kg, với xe được kéo không quá 4.600 kg
- ✓ 2. Xe bán tải và xe kéo kết hợp dưới 11.000 kg được coi là Hạng G ngay cả khi xe kéo vượt quá 4.600 kg

CHAPTER 8

Backing

8.1 Các Biện Pháp Phòng Ngừa và Chuẩn Bị Khi Lùi Xe

Lập kế hoạch lộ trình trước có thể loại bỏ nhu cầu lùi xe. Lái xe vòng quanh khu nhà để tránh lùi xe quanh góc phố. Lái xe tiến ra đường vào dòng giao thông thay vì lùi xe vào dòng giao thông. Trước khi lùi xe, hãy thực hiện các biện pháp phòng ngừa thích hợp và kiểm tra khu vực mà bạn phải lùi vào.

- ✓ Trước khi lùi xe: tắt điện thoại/radio, mở cửa sổ, bật đèn cảnh báo nguy hiểm bốn chiều và bấm còi
- ✓ Ra khỏi xe và đi vòng quanh để kiểm tra khu vực, tìm chướng ngại vật trên cao, dây điện, khoảng trống bên hông, người đi bộ hoặc đồ vật
- ✓ Sử dụng cả hai gương chiếu hậu và ghi nhớ điểm mù phía sau
- ✓ Các thiết bị báo lùi không miễn trừ trách nhiệm của người lái xe khi lùi

8.2 Kỹ thuật lùi thẳng

Thao tác lùi xe dễ nhất và an toàn nhất là lùi thẳng; hãy dùng cách này bất cứ khi nào có thể. Đặt đầu kéo và rơ-moóc thẳng hàng với hướng bạn muốn đi, bảo đảm các bánh xe thẳng và nằm giữa, và quan sát cả hai gương khi lùi chậm.

- ✓ Tiến lên phía trước và đặt đầu kéo cùng rơ-moóc thẳng hàng với hướng bạn muốn đi
- ✓ Bảo đảm bánh trước và bánh sau thẳng và nằm giữa
- ✓ Quan sát cả hai gương khi lùi chậm theo đường thẳng
- ✓ Nếu rơ-moóc trôi sang trái hoặc phải, hãy căn chỉnh xe cho phù hợp

8.3 Lùi Xe Vào Alley Dock (Bãi Đỗ Dạng Hành Lang)

Khi thực hiện lùi xe vào alley dock, nên lùi từ phía người lái. Định vị xe sao cho rơ-moóc nghiêng theo hướng bạn muốn đi, sau đó đánh lái hết cỡ sang phải trong khi lùi từ từ.

- ✓ Nên lùi từ phía người lái khi lùi xe vào alley dock
- ✓ Đánh lái hết cỡ sang phải trong khi lùi từ từ
- ✓ Nhìn ra cửa sổ phía người lái để theo dõi rơ-moóc trong khi kiểm tra gương
- ✓ Nếu rẽ quá sớm hoặc quá gắt, đánh lái nhẹ sang trái; nếu quá muộn hoặc quá rộng, đánh lái sang phải

8.4 Kỹ thuật lùi xe lệch

Có hai kiểu lùi xe lệch: phía người lái (lùi lệch sang trái) và phía hành khách (lùi lệch sang phải). Lái thẳng về phía trước cho đến khi nằm trên một đường thẳng, sau đó đánh lái hết cỡ và lùi lại trong khi quan sát gương.

- ✓ Đánh lái hết cỡ sang trái, tạo góc cho trailer hướng về đích
- ✓ Lùi xe trong khi quan sát gương phải cho đến khi mép ngoài của lốp xe đầu kéo thẳng hàng với giữa cụm chân chống
- ✓ Dừng lại và đánh lái sang phải hết mức có thể, sau đó lùi xe cho đến khi đầu kéo thẳng và thẳng hàng với trailer
- ✓ Trả thẳng bánh lái và quan sát cả hai gương trong khi lùi chậm về đích

8.5 Sử dụng người hướng dẫn khi lùi xe

Một người hướng dẫn có trách nhiệm có thể giúp bằng cách quan sát khu vực mà bạn đang lùi vào và để mắt đến vùng điểm mù của bạn. Người hướng dẫn nên đứng ở nơi họ có thể nhìn thấy bạn và khu vực phía sau xe của bạn một cách rõ ràng.

- ✓ Người hướng dẫn nên đứng ở vị trí có thể nhìn thấy bạn và khu vực phía sau xe của bạn một cách rõ ràng
- ✓ Người hướng dẫn nên cảnh báo bạn nếu người đi bộ hoặc xe cộ di chuyển vào đường đi của bạn
- ✓ Các thiết bị báo động lùi xe không miễn trừ trách nhiệm của tài xế

8.6 Các biện pháp phòng ngừa chung khi lùi xe

Việc lập kế hoạch tuyến đường trước có thể loại bỏ nhu cầu lùi xe. Lái xe vòng quanh dãy phố để tránh lùi xe quanh góc. Lái xe ra nhập vào dòng xe thay vì lùi vào dòng xe. Bạn chịu trách nhiệm về mọi biện pháp phòng ngừa khi lùi vào lối vào nhà. Trước khi lùi: tắt điện thoại/radio, mở cửa sổ, bật đèn cảnh báo nguy hiểm bốn chiều và bấm còi. Ra khỏi xe và đi bộ xung quanh để kiểm tra khu vực về chướng ngại vật trên cao, dây điện, khoảng trống bên hông, người đi bộ và đồ vật. Sử dụng cả hai gương chiếu hậu và ghi nhớ điểm mù phía sau.

- ✓ Lập kế hoạch tuyến đường để tránh lùi xe; lái xe ra nhập vào dòng xe thay vì lùi vào dòng xe
- ✓ Trước khi lùi: tắt điện thoại/radio, mở cửa sổ, bật đèn cảnh báo nguy hiểm bốn chiều và bấm còi
- ✓ Ra khỏi xe và đi bộ xung quanh để kiểm tra khu vực về chướng ngại vật trên cao, dây điện và khoảng trống
- ✓ Sử dụng cả hai gương chiếu hậu và ghi nhớ điểm mù phía sau

8.7 Quy trình lùi thẳng

Lùi thẳng là thao tác lùi dễ nhất và an toàn nhất, nên được sử dụng bất cứ khi nào có thể. Cho xe tiến lên và đặt đầu kéo cùng rơ-moóc thẳng hàng với hướng bạn muốn đi, bảo đảm bánh trước và bánh sau thẳng và ở giữa, quan sát cả hai gương trong khi lùi chậm theo đường thẳng, và căn chỉnh xe nếu rơ-moóc lệch sang trái hoặc phải.

- ✓ Lùi thẳng là thao tác lùi dễ nhất và an toàn nhất - sử dụng bất cứ khi nào có thể
- ✓ Bảo đảm bánh trước và bánh sau thẳng và ở giữa trước khi lùi
- ✓ Quan sát cả hai gương và lùi chậm, chỉnh lại nếu rơ-moóc lệch

8.8 Lùi xe vào bến đỗ kiểu alley dock

Khi thực hiện lùi xe vào bến đỗ kiểu alley dock, nên lùi từ phía người lái. Đặt xe sao cho rơ-moóc nghiêng theo hướng bạn muốn nó đi, đánh lái hết sang phải trong khi lùi chậm, và nhìn ra cửa sổ người lái để theo dõi rơ-moóc trong khi kiểm tra gương. Nếu rẽ quá sớm hoặc quá gấp, hãy đánh lái nhẹ sang trái; nếu quá muộn hoặc quá rộng, hãy đánh lái sang phải.

- ✓ Lùi từ phía người lái khi thực hiện lùi xe vào bến đỗ kiểu alley dock
- ✓ Hướng rơ-moóc về đích và đánh lái hết sang phải trong khi lùi chậm
- ✓ Sửa: quá sớm hoặc quá gấp thì đánh lái sang trái; quá muộn hoặc quá rộng thì đánh lái sang phải

8.9 Quy trình lùi xe offset

Có hai kiểu lùi xe offset: bên tài xế (lùi offset sang trái) và bên hành khách (lùi offset sang phải). Lái thẳng về phía trước cho đến khi nằm trên một đường thẳng, đánh hết lái sang trái để hướng rơ-moóc về phía đích, lùi xe trong khi quan sát gương phải cho đến khi mép ngoài của lốp đầu kéo thẳng hàng với giữa cụm chân chống (landing gear), dừng lại và đánh hết lái sang phải, lùi cho đến khi đầu kéo thẳng và thẳng hàng với rơ-moóc, sau đó trả thẳng bánh lái và lùi chậm về phía đích trong khi quan sát cả hai gương.

- ✓ Hai kiểu: bên tài xế (trái) và bên hành khách (phải)
- ✓ Căn mép ngoài của lốp đầu kéo thẳng hàng với giữa cụm chân chống (landing gear)
- ✓ Trả thẳng bánh lái và quan sát cả hai gương khi lùi về phía đích

8.10 Sử dụng người hướng dẫn khi lùi xe

Một người hướng dẫn có trách nhiệm có thể quan sát khu vực mà bạn đang lùi vào và để mắt đến vùng điểm mù của bạn. Người hướng dẫn nên đứng ở nơi họ có thể nhìn thấy rõ cả bạn và khu vực phía sau xe, đồng thời cảnh báo cho bạn về người đi bộ hoặc xe cộ. Các thiết bị báo lùi không miễn trừ trách nhiệm của tài xế khi lùi xe.

- ✓ Người hướng dẫn nên đứng ở nơi họ có thể nhìn thấy rõ cả bạn và khu vực phía sau.
- ✓ Các thiết bị báo lùi không miễn trừ trách nhiệm của tài xế khi lùi xe.

CHAPTER 9

Temporary condition signs

9.1 Mục đích và màu sắc của biển báo tình trạng tạm thời

Biển báo tình trạng tạm thời cảnh báo về các tình trạng tạm thời bất thường như khu vực thi công đường, chuyển hướng, đường vòng, đóng làn đường hoặc người điều khiển giao thông. Chúng thường có dạng hình thoi với nền màu cam và chữ hoặc ký hiệu màu đen.

- ✓ Biển báo tình trạng tạm thời có dạng hình thoi với nền màu cam
- ✓ Chúng cảnh báo về khu vực thi công, đường vòng, đóng làn đường và người điều khiển giao thông

9.2 Yêu cầu lái xe trong khu vực thi công

Biển báo cho biết phía trước có thi công, đội khảo sát, người điều khiển giao thông (lái chậm và tuân theo hướng dẫn), đường vòng, mặt đường được phay/tạo rãnh (giảm khả năng dừng/độ bám), đóng làn đường cần nhập làn, và xe dẫn đường/giữ nhịp mà không được vượt. Tiền phạt do chạy quá tốc độ được tăng gấp đôi trong khu vực thi công được chỉ định khi có công nhân.

- ✓ Tiền phạt HTA do chạy quá tốc độ tăng gấp đôi trong khu vực thi công được chỉ định khi có công nhân
- ✓ Không vượt xe dẫn đường hoặc xe giữ nhịp có gắn biển báo
- ✓ Tuân theo người điều khiển giao thông và sẵn sàng dừng lại
- ✓ Nhập làn với dòng xe ở làn đang mở tại nơi đóng làn đường

9.3 Hình dạng biển báo tình trạng tạm thời

Biển báo tình trạng tạm thời cảnh báo về các tình trạng tạm thời bất thường như khu vực thi công đường, đường vòng, đường tránh, đóng làn đường hoặc người điều khiển giao thông. Chúng thường có dạng hình thoi với nền màu cam và chữ hoặc ký hiệu màu đen.

- ✓ Biển báo tình trạng tạm thời có nền màu cam
- ✓ Chúng cảnh báo về thi công, đường vòng, đóng làn đường và người điều khiển giao thông

9.4 Biển báo công trường và khu vực thi công

Biển báo cho biết có công việc xây dựng phía trước (ví dụ 1 km), có thi công đường phía trước, tổ khảo sát đang làm việc, người điều khiển giao thông phía trước (lái xe chậm, chú ý hướng dẫn), và khu vực thi công bắt đầu (lái xe hết sức thận trọng, chuẩn bị cho giới hạn tốc độ thấp hơn).

- ✓ Giảm tốc độ và chú ý hướng dẫn tại biển báo người điều khiển giao thông.
- ✓ Vào khu vực thi công nghĩa là lái xe hết sức thận trọng và chuẩn bị cho giới hạn tốc độ thấp hơn.

9.5 Biển báo đường vòng và đóng làn

Các biển báo bao gồm đường vòng tạm thời khỏi tuyến thông thường, mũi tên chỉ hướng nhấp nháy, cảnh báo mặt đường bào hoặc xẻ rãnh (giảm khả năng dừng và độ bám), biển báo làn phía trước đóng (nhập vào làn đang mở), và mũi tên làn đóng (điều chỉnh tốc độ để nhập làn như chỉ dẫn).

- ✓ Trên mặt đường bào hoặc xẻ rãnh, tuân thủ giới hạn tốc độ và lái xe hết sức thận trọng
- ✓ Khi một làn phía trước đóng, hãy hòa nhập với dòng xe ở làn đang mở

9.6 Xe dẫn đường, bảng STOP/SLOW và biển báo đường vòng

Không vượt xe dẫn đường hoặc xe điều tốc có gắn biển DO NOT PASS WHEN FLASHING. Bảng STOP/SLOW có nghĩa là giảm tốc độ và sẵn sàng dừng lại. Đi theo các biển báo đường vòng cho đến khi bạn quay lại tuyến đường thông thường.

- ✓ Không vượt xe dẫn đường/điều tốc khi biển của xe đang nhấp nháy
- ✓ Giảm tốc độ và sẵn sàng dừng lại tại bảng STOP/SLOW
- ✓ Đi theo biển báo đường vòng cho đến khi quay lại tuyến đường thông thường

9.7 Nhân đôi tiền phạt trong khu vực thi công

Biển báo TIỀN PHẠT CHẠY QUÁ TỐC ĐỘ TĂNG GẤP ĐÔI TRONG KHU VỰC THI CÔNG KHI CÓ CÔNG NHÂN thực thi việc nhân đôi tiền phạt theo HTA đối với hành vi chạy quá tốc độ trong khu vực thi công được chỉ định khi có công nhân hiện diện.

- ✓ Tiền phạt chạy quá tốc độ theo HTA được nhân đôi trong khu vực thi công khi có công nhân hiện diện.
- ✓ Điều này áp dụng cho các khu vực thi công được chỉ định.

CHAPTER 10

Suspension System

10.1 Rò rỉ hệ thống treo khí nén và bầu hơi

Bạn phải biết hình dạng bình thường của bầu hơi trong hệ thống treo và nhận biết các dấu hiệu hư hỏng có thể gây xẹp hơi. Kiểm tra các tiếng rò rỉ khí có thể nghe thấy và bầu hơi bị hư hỏng.

- ✓ Khiếm khuyết nhẹ: có thể nhận thấy rò rỉ khí trong hệ thống treo khí nén
- ✓ Khiếm khuyết nghiêm trọng: bất kỳ bầu hơi nào bị hư hỏng (được vá, bị cắt, bị dập, nứt đến lớp bố hoặc xẹp hơi) và không có khí bên trong

10.2 Các khuyết tật của nhíp lá

Thực hiện kiểm tra bằng mắt đối với nhíp lá để nhận biết các lá nhíp bị gãy. Lá nhíp chính rất quan trọng và được xử lý nghiêm trọng hơn các lá nhíp khác.

- ✓ Lỗi nhẹ: bất kỳ nhíp nào có một lá nhíp bị gãy
- ✓ Lỗi nghiêm trọng: một lá nhíp chính bị gãy HOẶC nhiều hơn một lá nhíp khác bị gãy

10.3 Các bộ phận hệ thống treo bị xê dịch hoặc thiếu

Các bộ phận hệ thống treo và phần cứng gắn kết phải được kiểm tra bằng mắt để nhận biết các tình trạng mất an toàn nghiêm trọng như các bộ phận bị xê dịch hoặc tiếp xúc với các bộ phận khác.

- ✓ Lỗi nghiêm trọng: bất kỳ bộ phận nào của nhíp hoặc bộ phận hệ thống treo bị thiếu
- ✓ Lỗi nghiêm trọng: bất kỳ bộ phận hệ thống treo nào đã bị xê dịch khỏi vị trí hoặc đang tiếp xúc với một bộ phận khác của xe

10.4 Các chi tiết bắt xiết hệ thống treo và bu lông chữ U

Các chi tiết bắt xiết hệ thống treo (đai ốc, bu lông) và bu lông chữ U phải được kiểm tra độ chặt và sự hiện diện. Khe hở hoặc sự lỏng lẻo cho thấy có khuyết tật.

- ✓ Khuyết tật nhẹ: bất kỳ chi tiết bắt xiết hệ thống treo nào bị lỏng, thiếu hoặc gãy
- ✓ Khuyết tật nghiêm trọng: bất kỳ bu lông chữ U của nhíp nào bị lỏng

CHAPTER 11

Vehicle safety, maintenance and daily inspections

11.1 Các trạm kiểm tra xe tải và giấy tờ cần mang theo

Nhân viên thực thi của Bộ và cảnh sát thực hiện kiểm tra tại các trạm kiểm tra xe tải. Khi trạm mở, xe tải phải vào và dừng lại. Người lái xe phải mang theo và giao nộp khi được yêu cầu các giấy tờ bắt buộc bao gồm giấy phép lái xe, đăng ký xe, chứng nhận CVOR, bảo hiểm, báo cáo kiểm tra hàng ngày và nhật ký hàng ngày.

- ✓ Khi trạm mở, xe tải phải vào và dừng lại để kiểm tra
- ✓ Phải mang theo giấy phép lái xe hợp lệ, đăng ký xe, chứng nhận CVOR, chứng nhận bảo hiểm, báo cáo kiểm tra hàng ngày và nhật ký hàng ngày
- ✓ Phải mang theo nhật ký hàng ngày cho ngày hôm đó và mười bốn ngày trước đó
- ✓ Từ chối hoặc không tiến đến trạm cân là hành vi vi phạm với mức phạt lên đến $20,000 và có thể bị đình chỉ 30 ngày

11.2 Kiểm tra lốp và bánh xe

Lốp phải có độ sâu gai phù hợp và bánh xe phải được gắn chắc chắn. Lốp sau phải có ít nhất 1,5 mm (0,06 in) gai ở hai rãnh liền kề. Lốp trước trên xe trên 4.500 kg phải có ít nhất 3 mm (0,12 in). Các ốc siết bánh xe cần được kiểm tra lại trong khoảng từ 80 km đến 160 km sau khi lắp đặt.

- ✓ Lốp sau phải có ít nhất 1,5 mm (0,06 in) gai ở hai rãnh liền kề
- ✓ Lốp trước trên xe trên 4.500 kg phải có ít nhất 3 mm (0,12 in) gai
- ✓ Kiểm tra lại các ốc siết bánh xe trong khoảng từ 80 km đến 160 km sau khi lắp đặt
- ✓ Bánh xe và lốp phải được lắp đặt bởi kỹ thuật viên lắp lốp hoặc thợ máy được chứng nhận

11.3 Chằng buộc hàng hóa

Người lái xe chịu trách nhiệm về hàng hóa được cân bằng đều và chằng buộc đúng cách. Mọi kiện hàng phải được buộc, che phủ hoặc cố định để không có gì có thể rơi ra. Hàng hóa nhô ra phía sau từ 1,5 m (5 ft) trở lên cần đèn đỏ (khi cần có đèn) hoặc cờ/dấu hiệu màu đỏ vào các thời điểm khác. Ontario đã áp dụng Tiêu chuẩn NSC Standard 10 về Chằng buộc hàng hóa.

- ✓ Người lái xe chịu trách nhiệm bảo đảm hàng hóa được cân bằng và chằng buộc để không bị xê dịch
- ✓ Hàng hóa nhô ra phía sau từ 1,5 m trở lên phải được đánh dấu bằng đèn đỏ, cờ hoặc dấu hiệu
- ✓ Hàng hóa phải được kiểm tra trước khi lái xe và kiểm tra lại trong phạm vi không quá 80 km tính từ điểm xếp hàng
- ✓ Ontario đã áp dụng Tiêu chuẩn 10 của Bộ luật An toàn Quốc gia về Chằng buộc hàng hóa

11.4 Yêu cầu kiểm tra chuyến đi hằng ngày

Việc kiểm tra phương tiện hằng ngày (kiểm tra vòng quanh/trước chuyến) là bắt buộc theo HTA. Tài xế không được lái xe trừ khi đã thực hiện kiểm tra theo Schedule 1 trong vòng 24 giờ trước đó với báo cáo đã hoàn thành. Các lỗi được phân loại là lỗi nghiêm trọng hoặc lỗi nhỏ; tài xế không được lái xe khi có lỗi nghiêm trọng và phải ghi lại và báo cáo các lỗi nhỏ.

- ✓ Phải hoàn thành việc kiểm tra phương tiện mỗi 24 giờ
- ✓ Tài xế không được lái xe khi xe có lỗi nghiêm trọng
- ✓ Các lỗi nhỏ phải được ghi vào báo cáo kiểm tra và báo cho người điều hành
- ✓ Tài xế phải mang theo cả báo cáo kiểm tra hiện hành và lịch kiểm tra

11.5 Báo cáo tình trạng ngừng hoạt động và khiếm khuyết

Các khiếm khuyết an toàn được phát hiện trong quá trình kiểm tra hoặc trên đường đi phải được báo cáo cho người điều hành càng sớm càng tốt; các khiếm khuyết nghiêm trọng phải được sửa chữa trước khi tiếp tục vận hành. Lý do phổ biến nhất khiến xe bị ngừng hoạt động là phanh khí chưa được điều chỉnh đúng; các lý do khác bao gồm hàng hóa không được cố định chắc chắn, đèn/lốp bị hư hỏng và nhíp bị gãy.

- ✓ Các khiếm khuyết nghiêm trọng phải được sửa chữa trước khi xe được vận hành trở lại
- ✓ Phanh khí chưa được điều chỉnh đúng là lý do ngừng hoạt động phổ biến nhất
- ✓ Bạn không thể tự điều chỉnh phanh khí của mình trừ khi bạn đã hoàn thành một khóa học được phê duyệt hoặc là thợ máy được chứng nhận

11.6 Miễn trừ nhật ký trong bán kính 160 km

Nếu tài xế hoạt động trong bán kính 160 km tính từ địa điểm khởi hành và quay lại cùng địa điểm đó vào cuối ngày, họ có thể được miễn mang theo nhật ký hằng ngày nhưng vẫn phải tuân thủ tất cả các yêu cầu về giờ làm việc.

- ✓ Tài xế trong bán kính 160 km quay lại điểm khởi hành có thể được miễn mang theo nhật ký hằng ngày
- ✓ Các yêu cầu về giờ làm việc vẫn áp dụng ngay cả khi được miễn nhật ký

11.7 Độ rơ của vô lăng (lash)

Độ rơ hay lash là khoảng cách vô lăng di chuyển trước khi lốp bắt đầu quay. Kiểm tra khi động cơ đang nổ và bánh xe thẳng hướng, xoay vô lăng bằng ngón tay cho đến khi cảm nhận được lực cản từ lốp. Quay quá nhiều cho thấy độ rơ quá mức.

- ✓ Kiểm tra độ rơ của vô lăng khi động cơ đang nổ và bánh xe thẳng hướng
- ✓ Quay quá nhiều trước khi lốp quay cho thấy độ rơ hoặc lash quá mức

11.8 Khoảng thời gian tái kiểm tra hàng hóa

Người lái xe phải tái kiểm tra hàng hóa và hệ thống chằng buộc hàng hóa và điều chỉnh theo các khoảng thời gian dựa trên yếu tố nào xảy ra trước: thay đổi trạng thái nhiệm vụ, lái xe ba giờ, hoặc lái xe 240 km. Không cần kiểm tra khi hàng hóa đã được niêm phong và người lái xe được lệnh không được mở, hoặc nếu không thể tiếp cận hàng hóa.

- ✓ Tái kiểm tra hàng hóa khi thay đổi trạng thái nhiệm vụ, sau 3 giờ lái xe, hoặc sau 240 km — tùy điều kiện nào xảy ra trước
- ✓ Không cần tái kiểm tra đối với hàng hóa đã niêm phong mà người lái xe được lệnh không được mở, hoặc hàng hóa không thể tiếp cận

11.9 Giấy chứng nhận kiểm tra hằng năm

Các nhà điều hành phải kiểm tra hằng năm mỗi xe và trailer bởi một thợ máy có giấy phép, tuân thủ NSC Standard 11 Part B. Xe đạt yêu cầu sẽ nhận được giấy chứng nhận kiểm tra hằng năm, hồ sơ và tem được dán ở phía ngoài góc dưới bên trái của kính chắn gió hoặc bên trái của cabin/trailer. Tài xế phải kiểm tra hiệu lực của tem trong kiểm tra hằng ngày.

- ✓ Các nhà điều hành phải kiểm tra hằng năm mỗi xe/trailer bởi một thợ máy có giấy phép
- ✓ Tem kiểm tra được dán ở phía ngoài góc dưới bên trái của kính chắn gió hoặc bên trái của cabin/trailer
- ✓ Tài xế phải kiểm tra ngày trên tem giấy chứng nhận kiểm tra trong kiểm tra hằng ngày

11.10 Danh sách các hạng mục kiểm tra hằng ngày

Là một phần của việc kiểm tra hằng ngày, tất cả các hạng mục trong phụ lục áp dụng của O. Reg. 199/07 phải được kiểm tra, bao gồm hệ thống phanh khí (nếu được trang bị), ca bin, bảo đảm cố định hàng hóa, thiết bị nối khớp, bộ điều khiển/ghế ngồi của tài xế, phanh, thiết bị khẩn cấp, ống xả, khung/thân xe, nhiên liệu, kính/gương, máy sưởi/sấy kính, còi, đèn/đèn phản quang, hệ thống lái, hệ thống treo, lốp, bánh xe và cần gạt nước/máy phun nước rửa kính.

- ✓ Kiểm tra tất cả các hạng mục trong phụ lục áp dụng của O. Reg. 199/07 trong quá trình kiểm tra hằng ngày
- ✓ Hệ thống phanh khí và thiết bị nối khớp chỉ được kiểm tra nếu được trang bị
- ✓ Việc kiểm tra hàng hóa nguy hiểm chỉ áp dụng cho tài xế đủ điều kiện

CHAPTER 12

Left turns

12.1 Tính đến off-track khi rẽ trái

Bạn phải nhận biết và tính đến mọi off-track khi rẽ trái. Sử dụng gương ngoài bên trái để theo dõi đường đi của rơ-moóc, nếu không rơ-moóc có thể va vào xe khác hoặc cột biển báo trên đảo giao thông. Rẽ theo vòng cung rộng trước khi đưa xe trở lại đúng vị trí ngay bên phải vạch giữa đường, sau đó chuyển sang làn bên phải khi an toàn và tốc độ tăng lên.

- ✓ Sử dụng gương ngoài bên trái để theo dõi đường đi của rơ-moóc khi rẽ trái
- ✓ Rẽ theo vòng cung rộng và đưa xe trở lại ngay bên phải vạch giữa đường
- ✓ Chỉ chuyển sang làn bên phải khi an toàn và khi tăng tốc

CHAPTER 13

Suspension system

13.1 Rò rỉ hệ thống treo khí nén và túi hơi bị hư hỏng

Hệ thống treo khí nén sử dụng các túi hơi phải còn nguyên vẹn và được bơm căng. Thí sinh phải nhận biết hình dạng bình thường của túi hơi, dấu hiệu hư hỏng và khi nào hư hỏng làm xẹp túi. Rò rỉ khí rõ thấy là lỗi nhỏ, còn túi hơi bị hư hỏng và xẹp là lỗi nghiêm trọng.

- ✓ Lỗi nhỏ: có rò rỉ khí rõ thấy trong hệ thống treo khí nén
- ✓ Lỗi nghiêm trọng: bất kỳ túi hơi nào bị hư hỏng (được vá, cắt, bầm dập, nứt đến lớp bện hoặc xẹp) và không có khí bên trong
- ✓ Kiểm tra để đảm bảo không có rò rỉ khí và bất kỳ túi hơi nào không bị hư hỏng và vẫn còn khí

13.2 Nhíp Lá Bị Gãy

Kiểm tra bằng mắt đối với nhíp lá là quan trọng. Thí sinh phải biết lá nào là lá chính. Mức độ nghiêm trọng của lỗi phụ thuộc vào số lá bị gãy và liệu có liên quan đến lá chính hay không.

- ✓ Lỗi nhẹ: bất kỳ nhíp nào có một lá bị gãy
- ✓ Lỗi nghiêm trọng: một lá chính bị gãy HOẶC nhiều hơn một lá khác bị gãy
- ✓ Thực hiện kiểm tra bằng mắt để xác định các lá nhíp bị nứt hoặc gãy

13.3 Các bộ phận hệ thống treo bị dịch chuyển hoặc thiếu

Các thành phần của hệ thống treo và phần cứng gắn kết phải được kiểm tra bằng mắt để phát hiện các tình trạng mất an toàn nghiêm trọng. Bất kỳ bộ phận hệ thống treo nào bị thiếu, dịch chuyển hoặc tiếp xúc đều là lỗi nghiêm trọng.

- ✓ Lỗi nghiêm trọng: một phần của nhíp hoặc hệ thống treo bị thiếu, dịch chuyển khỏi vị trí, hoặc tiếp xúc với một bộ phận khác của xe
- ✓ Kiểm tra (hoặc mô tả quy trình khi không thể tiếp cận) các lá nhíp bị nứt/gãy và các bộ phận bị dịch chuyển hoặc tiếp xúc

13.4 Các Chi Tiết Bắt Xiết Hệ Thống Treo và Bu Lông Chữ U

Các chi tiết bắt xiết hệ thống treo và bu lông chữ U gắn hệ thống treo vào xe và phải luôn được siết chặt. Các chi tiết bắt xiết bị lỏng, thiếu hoặc gãy là khiếm khuyết nhẹ, nhưng bu lông chữ U bị lỏng là khiếm khuyết nghiêm trọng.

- ✓ Khiếm khuyết nhẹ: bất kỳ chi tiết bắt xiết hệ thống treo nào bị lỏng, thiếu hoặc gãy
- ✓ Khiếm khuyết nghiêm trọng: bất kỳ bu lông chữ U của nhíp nào bị lỏng
- ✓ Kiểm tra các chi tiết bắt xiết hệ thống treo và bu lông chữ U để tìm dấu hiệu trực quan về các bộ phận bị lỏng, thiếu hoặc gãy

CHAPTER 14

Precautions and Driver Conduct

14.1 Khoảng cách theo sau đối với xe thương mại

Khi một số xe tải nhập vào đường cao tốc sau khi dừng lại, người lái xe nên để đủ khoảng trống. Xe cơ giới thương mại phải duy trì khoảng cách theo sau tối thiểu ở tốc độ đường cao tốc.

- ✓ Xe cơ giới thương mại phải duy trì khoảng cách tối thiểu ít nhất 60 mét (200 ft.) giữa xe của họ và các xe khác khi đang ở trên đường cao tốc với tốc độ vượt quá 60 km/h (40 mph)
- ✓ Ngoại lệ là khi vượt một xe cơ giới khác
- ✓ Tránh vượt xe không đúng quy định và hù dọa (dùng kích thước xe để uy hiếp)

14.2 Yêu cầu về thiết bị giới hạn tốc độ

Các yêu cầu về thiết bị giới hạn tốc độ áp dụng cho xe được sản xuất từ năm 1995 trở lên có mức xếp hạng tổng trọng lượng xe do nhà sản xuất (MGVWR) từ 11.794 kilôgam (26.000 lbs.) trở lên và chỉ những xe có động cơ điều khiển điện tử.

- ✓ Hệ thống giới hạn tốc độ phải được đặt đúng cách ở mức không quá 105 km/h (65 mph)
- ✓ Áp dụng cho xe được sản xuất từ năm 1995 trở lên có MGVWR từ 11.794 kg (26.000 lbs.) trở lên và có động cơ điều khiển điện tử
- ✓ Xe buýt, cần cẩu di động, xe nhà, xe cứu thương, xe cấp cứu ngừng tim và thiết bị chữa cháy được miễn trừ

14.3 Các biện pháp phòng ngừa chung khi lái xe an toàn

Tuân thủ nghiêm ngặt các luật điều chỉnh việc vận hành xe cơ giới và thực hiện thói quen lái xe tốt. Lùi xe tải hết sức cẩn thận bằng cách sử dụng tất cả gương chiếu hậu. Điều chỉnh quy trình lái xe và tốc độ cho phù hợp với điều kiện đường sá, thời tiết và giao thông.

- ✓ Không bao giờ chở hàng trên xe tải vượt quá tải trọng được cấp phép
- ✓ Điều chỉnh tốc độ của bạn để phù hợp với điều kiện đường sá, thời tiết và giao thông
- ✓ Tránh các tình huống phải dừng xe đột ngột
- ✓ Không bao giờ cho phép người không được phép ngồi vào ghế lái hoặc vận hành xe tải

14.4 Cản trở giao thông và báo hiệu đúng cách

Việc giảm tốc độ trên đồi thường không thể tránh khỏi, nhưng những người lái xe giỏi giảm bớt sự chậm trễ bằng cách đi sát bên phải và cho xe phía sau vượt qua. Tuyệt đối không dùng tín hiệu rẽ trái để báo cho người lái xe phía sau rằng an toàn để vượt.

- ✓ Bật đèn cảnh báo nguy hiểm khi không thể duy trì tốc độ giao thông
- ✓ Tuyệt đối không dùng tín hiệu rẽ trái để báo cho người lái xe phía sau rằng an toàn để vượt — điều này vi phạm pháp luật và gây nhầm lẫn cho người lái khác
- ✓ Giữ bên phải trên các đoạn đồi để cho xe chạy nhanh hơn vượt qua

CHAPTER 15

Tires

15.1 Rò rỉ lốp và lốp xẹp

Giữ lốp được bơm căng đúng cách và kiểm tra thường xuyên để phát hiện rò rỉ. Việc đá vào lốp hoặc dùng búa cao su để kiểm tra lốp xẹp là chấp nhận được. Phân biệt giữa rò rỉ chỉ có thể nhìn thấy với rò rỉ có thể cảm nhận hoặc nghe thấy.

- ✓ Lỗi nhẹ: rò rỉ có vẻ rõ ràng nhưng không thể cảm nhận hoặc nghe thấy ở bất kỳ lốp nào
- ✓ Lỗi nghiêm trọng: bất kỳ lốp nào bị xẹp, hoặc rò rỉ có thể cảm nhận hoặc nghe thấy
- ✓ Kiểm tra bằng cách nghe và cảm nhận để phát hiện rò rỉ

15.2 Giới hạn độ sâu rãnh lốp

Bạn phải biết cách kiểm tra độ sâu rãnh lốp và độ sâu tối thiểu được phép cho các vị trí lốp khác nhau theo quy định an toàn xe.

- ✓ Lỗi nghiêm trọng: độ sâu rãnh lốp thấp hơn giới hạn mài mòn được phép
- ✓ Lốp dẫn hướng yêu cầu độ sâu rãnh lốp tối thiểu 3 mm
- ✓ Các lốp khác yêu cầu độ sâu rãnh lốp tối thiểu 1.5 mm

15.3 Hư hỏng lốp và dây bố lộ ra

Phân biệt giữa hư hỏng mặt lốp và thành lốp. Lốp được chế tạo bằng các dây thép bọc cao su; dây bố lộ ra là lỗi nghiêm trọng.

- ✓ Lỗi nhẹ: hư hỏng ở khu vực mặt lốp hoặc thành lốp
- ✓ Lỗi nặng: dây bố lộ ra ở mặt lốp hoặc thành lốp ngoài của bất kỳ lốp nào
- ✓ Lỗi nặng: bất kỳ lốp nào tiếp xúc với lốp khác hoặc bộ phận xe khác ngoài tấm chắn bùn

15.4 Tiếp xúc lốp và dây cốt lộ ra

Lốp không bao giờ được tiếp xúc với lốp khác hoặc các bộ phận của xe (ngoại trừ tấm chắn bùn). Lốp được cấu tạo với các dây cốt thép được bọc trong cao su; dây cốt lộ ra là một vấn đề an toàn nghiêm trọng. Cả hai đều là lỗi nghiêm trọng.

- ✓ Lỗi nghiêm trọng: lốp tiếp xúc với lốp khác hoặc bất kỳ bộ phận nào của xe ngoài tấm chắn bùn
- ✓ Lỗi nghiêm trọng: dây cốt lộ ra ở mặt lốp hoặc thành bên ngoài của bất kỳ lốp nào
- ✓ Lốp tiếp xúc với tấm chắn bùn không phải là vấn đề an toàn

15.5 Lốp tiếp xúc với các bộ phận

Lốp không bao giờ được tiếp xúc với các bộ phận khác của xe. Lốp chạm vào tấm chắn bùn không phải là vấn đề an toàn, nhưng tiếp xúc khác là lỗi nghiêm trọng.

- ✓ Lỗi nghiêm trọng: lốp tiếp xúc với một lốp khác hoặc bất kỳ bộ phận nào khác của xe
- ✓ Chỉ tiếp xúc với tấm chắn bùn là được chấp nhận

15.6 Hư hỏng mặt lốp và thành lốp

Thí sinh phải phân biệt mặt lốp với thành lốp và nhận biết hư hỏng bằng mắt thường như các vết cắt. Mọi hư hỏng ở khu vực mặt lốp hoặc thành lốp đều là lỗi nhỏ.

- ✓ Lỗi nhỏ: hư hỏng ở khu vực mặt lốp hoặc thành lốp
- ✓ Kiểm tra lốp để phát hiện các dấu hiệu bằng mắt thường như vết cắt hoặc hư hỏng khác ở mặt lốp và thành lốp

CHAPTER 16

Uncoupling and coupling of combinations (class A only)

16.1 Các bước an toàn trước khi ghép nối/tách rời

Trước khi tách rời hoặc ghép nối, tài xế phải hạ cửa sổ, tắt hệ thống âm thanh, bấm còi trước khi lùi xe (chỉ dùng còi điện trong bài thi thực hành trên đường), và xác nhận vị trí phù hợp và an toàn.

- ✓ Hạ cửa sổ và tắt hệ thống âm thanh trước khi ghép nối/tách rời
- ✓ Bấm còi trước khi lùi xe (chỉ dùng còi điện trong bài thi thực hành trên đường)
- ✓ Xác nhận vị trí phù hợp và an toàn

16.2 Quy trình tách rời

Để tách rời: cố định cả hai đơn vị (kéo phanh đỗ, đặt hộp số ở vị trí đỗ/trung gian, chèn bánh rơ-moóc), hạ chân chống xuống mặt đất mà không nâng rơ-moóc lên, tháo và cất đường hơi/dây điện và xích an toàn, mở khóa mâm kéo, nhả khớp và xác nhận rơ-moóc ổn định, sau đó từ từ kéo đầu kéo ra hẳn.

- ✓ Kéo phanh đỗ của cả xe tải/đầu kéo và rơ-moóc, đồng thời chèn bánh rơ-moóc
- ✓ Hạ chân chống cho đến khi vừa chạm mặt đất mà không nâng rơ-moóc khỏi mâm kéo
- ✓ Tháo và cất đường hơi/dây điện và xích an toàn trước khi mở khóa mâm kéo
- ✓ Xác nhận rơ-moóc ổn định trước khi từ từ kéo đầu kéo ra hẳn

16.3 Quy trình ghép nối và căn chỉnh

Để ghép nối: kiểm tra mâm xoay/thiết bị ghép nối và các đường dây; định vị các đơn vị, kiểm tra căn chỉnh và chiều cao; lùi xe chậm ở tốc độ đi bộ với mâm xoay ngay phía trước/dưới nhưng không chạm vào chốt vua; xác nhận căn chỉnh chốt vua; gài khớp mâm xoay; sau đó xác minh khóa. Rơ moóc phải đủ thấp để được đầu kéo nâng lên một chút.

- ✓ Lùi xe chậm ở tốc độ đi bộ với mâm xoay ngay phía trước hoặc hơi dưới rơ moóc, không chạm vào chốt vua
- ✓ Xác nhận chốt vua đã căn thẳng với bộ ghép dưới của mâm xoay trước khi gài khớp
- ✓ Rơ moóc phải đủ thấp để được đầu kéo nâng lên một chút khi lùi vào dưới
- ✓ Nếu rơ moóc quá thấp, đầu kéo có thể làm hỏng phần mũi; nếu quá cao, có thể không ghép nối đúng cách

16.4 Kiểm tra kéo và xác nhận khóa

Sau khi vào khớp, thực hiện kiểm tra kéo (“đập vào chốt”) bằng cách căng xe đầu kéo và sơ mi rơ moóc để xác nhận sơ mi rơ moóc đã được khóa. Sau đó ra ngoài và kiểm tra bằng mắt để xác nhận không có khe hở phía trên mâm kéo (fifth wheel), cần nhả đang ở vị trí khóa, và các hàm kẹp/chốt khóa đã đóng quanh kingpin (chui xuống dưới sơ mi rơ moóc).

- ✓ Thực hiện kiểm tra kéo để xác nhận sơ mi rơ moóc đã được khóa vào xe đầu kéo
- ✓ Bất kỳ khe hở nào giữa tấm trên và mâm kéo (fifth wheel) cho thấy khớp nối không chắc chắn
- ✓ Xác nhận cần nhả đã khóa và các hàm kẹp đã đóng quanh kingpin (chui xuống dưới sơ mi rơ moóc)

16.5 Kết nối các đường dây và hoàn tất việc ghép nối

Kết nối các đường khí nén và đường điện (xanh dương = service, đỏ = supply/emergency), kết nối thiết bị breakaway nếu được trang bị, nâng hoàn toàn landing gear và cất tay quay, cấp khí nén cho trailer và thiết lập áp suất bình thường, kiểm tra rò rỉ từ cabin, sau đó kiểm tra hoạt động phanh khi lái xe tiến chậm.

- ✓ Màu sắc tiêu chuẩn ngành: XANH DƯƠNG = service, ĐỎ = supply hoặc emergency
- ✓ Nâng hoàn toàn landing gear và cất tay quay trước khi di chuyển
- ✓ Cấp khí nén cho trailer, kiểm tra rò rỉ, sau đó kiểm tra hoạt động phanh khi lái xe tiến chậm

CHAPTER 17

Definitions

17.1 Các định nghĩa chính về trọng lượng và xe

Tổng trọng lượng là trọng lượng kết hợp của xe và tải. Tổng trọng lượng đã đăng ký là trọng lượng mà giấy phép HTA đã được cấp cho. Định mức tổng trọng lượng xe của nhà sản xuất (MGVWR) là tổng trọng lượng do nhà sản xuất quy định, thường nằm trên decal hoặc bảng gắn trên cabin. Xe cơ giới thương mại có thùng xe tải hoặc thùng giao hàng gắn cố định.

- ✓ Tổng trọng lượng = trọng lượng kết hợp của xe và tải
- ✓ Tổng trọng lượng đã đăng ký = trọng lượng mà giấy phép HTA được cấp
- ✓ MGVWR = tổng trọng lượng do nhà sản xuất quy định

17.2 Định nghĩa sơ-mi-rơ-moóc và rơ-moóc

Sơ-mi-rơ-moóc được thiết kế sao cho phần phía trước của thân xe hoặc khung gầm tựa lên xe kéo. Rơ-moóc là xe được xe cơ giới kéo, đẩy hoặc di chuyển và được coi là một xe riêng biệt, không phải là một phần của xe kéo. Định nghĩa rơ-moóc không bao gồm nông cụ, nhà di động và xe gắn thùng bên.

- ✓ Phần phía trước của sơ-mi-rơ-moóc tựa lên thân xe hoặc khung gầm của xe kéo
- ✓ Rơ-moóc được coi là một xe riêng biệt, không phải là một phần của xe cơ giới đang kéo nó

CHAPTER 18

Information and direction signs

18.1 Nhận dạng biển báo thông tin và chỉ dẫn hướng

Biển báo thông tin và chỉ dẫn hướng cho bạn biết về khoảng cách và điểm đến. Chúng thường có dạng hình chữ nhật với nền xanh lá cây và chữ trắng. Các màu khác hướng dẫn bạn đến các tiện nghi, dịch vụ và điểm tham quan.

- ✓ Biển báo thông tin/chỉ dẫn hướng có dạng hình chữ nhật, màu xanh lá cây với chữ trắng
- ✓ Chúng hiển thị khoảng cách, điểm đến, lối ra và tiện nghi

18.2 Hình thức của biển báo thông tin và chỉ đường

Biển báo thông tin và chỉ đường cho bạn biết về khoảng cách và điểm đến. Chúng thường có dạng hình chữ nhật với nền màu xanh lá cây và chữ trắng. Các màu khác hướng dẫn bạn đến các cơ sở vật chất, dịch vụ và điểm tham quan.

- ✓ Biển báo thông tin/chỉ đường có màu xanh lá cây với chữ trắng
- ✓ Biển báo có màu khác hướng dẫn bạn đến các cơ sở vật chất, dịch vụ và điểm tham quan

18.3 Đánh số lối ra và nút giao trên đường cao tốc

Biển báo trước lối ra và biển báo lối ra giúp tài xế chọn đúng làn để ra khỏi hoặc tiếp tục đi trên đường cao tốc; mũi tên chỉ làn ra nằm trong ô màu vàng có chữ “exit”. Số nút giao bằng khoảng cách tính bằng km từ điểm bắt đầu của đường cao tốc (ví dụ nút giao 204 trên Hwy 401 cách Windsor 204 km). Muốn tính khoảng cách, hãy trừ số nút giao này cho số nút giao kia.

- ✓ Mũi tên chỉ làn ra được hiển thị trong ô màu vàng có chữ “exit” ở bên dưới
- ✓ Số nút giao bằng số kilômét tính từ điểm bắt đầu của đường cao tốc
- ✓ Trừ số nút giao này cho số nút giao kia để tính khoảng cách

18.4 Lối ra đường cao tốc và đánh số nút giao liên thông

Biển báo trước dùng mũi tên (trong ô màu vàng có ghi “exit”) để chỉ làn nào dẫn ra khỏi đường cao tốc. Số nút giao liên thông tương ứng với khoảng cách tính bằng kilômét từ điểm bắt đầu của đường cao tốc (ví dụ: nút giao 204 trên Hwy 401 cách Windsor 204 km). Khoảng cách giữa các nút giao liên thông được tính bằng cách trừ các số cho nhau. “VIA” mô tả các tuyến đường cần đi theo để đến một điểm đến.

- ✓ Số nút giao liên thông trên đường cao tốc bằng khoảng cách kilômét từ điểm bắt đầu của đường cao tốc
- ✓ Khoảng cách giữa hai nút giao liên thông được tính bằng cách trừ số của chúng
- ✓ “VIA” chỉ ra các tuyến đường cần đi theo để đến một điểm đến

18.5 Biển báo VIA, vòng xuyến và cơ sở

“VIA” mô tả các con đường cần đi theo để đến điểm đến. Biển báo vòng xuyến cho thấy các lối ra sắp tới và nơi chúng dẫn đến. Biển báo thông điệp có thể thay đổi cập nhật cho tài xế về tình trạng chậm trễ và đóng làn. Biển báo màu xanh/loại khác cho thấy các cơ sở ngoài đường như bệnh viện, sân bay, trường đại học và bãi đỗ xe đi chung, cùng các tuyến đến ga tàu, sân bay, phà và cơ sở tiếp cận cho xe lăn.

- ✓ “VIA” chỉ ra các con đường phải đi theo để đến điểm đến
- ✓ Biển báo thông điệp có thể thay đổi cập nhật cho tài xế về tình trạng chậm trễ và đóng làn hiện tại

CHAPTER 19

A and D Licence Classes and Requirements

19.1 Học cách vận hành xe tải hoặc xe đầu kéo rơ-moóc

Người lái xe đã có giấy phép muốn học vận hành xe tải hoặc xe đầu kéo rơ-moóc phải có giấy phép Class G hoặc cao hơn và phải có người đi kèm là người lái xe có giấy phép Class D (xe tải) hoặc Class A (xe đầu kéo rơ-moóc) còn hiệu lực, tương ứng. Năng lực được đánh giá tại Trung tâm DriveTest hoặc bởi Cơ quan được công nhận.

- ✓ Phải có giấy phép Class G hoặc cao hơn để học vận hành xe tải hoặc xe đầu kéo rơ-moóc
- ✓ Phải có người đi kèm là người lái xe có giấy phép Class D (xe tải) hoặc Class A (xe đầu kéo rơ-moóc)
- ✓ Bài kiểm tra đường có thể được thực hiện tại Trung tâm DriveTest hoặc Cơ quan được công nhận có thẩm quyền

19.2 Cấu hình Class A Đầy đủ so với Hạn chế

Xe Class A đầy đủ là bất kỳ tổ hợp xe tải/đầu kéo và rơ-moóc nào có MGVWR ít nhất 4.600 kg VÀ hệ thống phanh hơi đầy đủ trên cả xe tải/đầu kéo và rơ-moóc. Cấu hình hạn chế có cùng MGVWR nhưng rơ-moóc KHÔNG được trang bị phanh hơi. Hoàn thành bài kiểm tra thực hành trên xe không đầy đủ dẫn đến giấy phép AR (A Restricted).

- ✓ Class A đầy đủ yêu cầu MGVWR ít nhất 4.600 kg và phanh hơi đầy đủ trên cả xe tải/đầu kéo và rơ-moóc
- ✓ Class A hạn chế có rơ-moóc không được trang bị phanh hơi
- ✓ Bài kiểm tra thực hành trên xe Class A không đầy đủ dẫn đến giấy phép AR (A Restricted), không thể điều khiển xe Class A đầy đủ

19.3 Yêu cầu tối thiểu để nộp đơn xin Hạng A hoặc D

Người nộp đơn phải ít nhất 18 tuổi, có giấy phép Ontario Hạng G còn hiệu lực hoặc hạng cao hơn hoặc tương đương, vượt qua bài kiểm tra kiến thức vận hành xe tải lớn và xe đầu kéo rơ-moóc, đáp ứng tiêu chuẩn thị lực, cung cấp giấy chứng nhận y tế đạt yêu cầu, và chứng minh năng lực lái xe trong bài kiểm tra thực hành trên loại phương tiện phù hợp.

- ✓ Phải ít nhất 18 tuổi
- ✓ Phải có giấy phép Ontario Hạng G còn hiệu lực hoặc hạng cao hơn hoặc tương đương
- ✓ Phải vượt qua bài kiểm tra kiến thức, đáp ứng tiêu chuẩn thị lực và cung cấp giấy chứng nhận y tế đạt yêu cầu

19.4 Yêu cầu về Giấy chứng nhận Y tế

Khi xin cấp Hạng A hoặc D, cần có giấy chứng nhận y tế của bộ đã hoàn tất và đạt yêu cầu. Các bác sĩ hành nghề và bác sĩ đo thị lực có nghĩa vụ pháp lý phải báo cáo bất kỳ tình trạng thể chất, thần kinh, tim mạch hoặc tình trạng khác ảnh hưởng đến việc vận hành an toàn. Đơn xin sẽ bị từ chối nếu tình trạng không đáp ứng các tiêu chuẩn quy định của HTA.

- ✓ Cần có giấy chứng nhận y tế của bộ đạt yêu cầu cho Hạng A hoặc D
- ✓ Theo luật, bác sĩ hành nghề/bác sĩ đo thị lực phải báo cáo các tình trạng ảnh hưởng đến việc vận hành xe an toàn
- ✓ Đơn xin bị từ chối nếu tình trạng thể chất hoặc y tế không đáp ứng các tiêu chuẩn quy định của HTA

CHAPTER 20

Sharing the Road

20.1 Chia sẻ đường với các phương tiện nhỏ hơn

Hầu hết tài xế của các phương tiện nhỏ hơn không hiểu việc lái một phương tiện lớn là như thế nào. Một xe đầu kéo rơ moóc cần quãng đường dừng gấp đôi so với ô tô thông thường và mất nhiều thời gian hơn để đạt tốc độ. Tài xế của các phương tiện nhỏ có thể thực hiện những động tác bất ngờ hoặc không lường trước khi có một phương tiện lớn ở gần.

- ✓ Một xe đầu kéo rơ moóc cần quãng đường dừng gấp đôi so với ô tô thông thường
- ✓ Hãy lịch sự khi các phương tiện nhỏ hơn, nhanh hơn đang cố vượt — giảm tốc độ để cho phép họ nhập vào phía trước một cách an toàn
- ✓ Báo hiệu rõ ràng ý định trước khi rẽ, giảm tốc hoặc dừng lại
- ✓ Luôn kiểm tra rằng không có phương tiện nào đã di chuyển vào không gian rẽ của bạn trước khi hoàn tất cú rẽ

20.2 Chia sẻ đường với người đi xe đạp

Người đi xe đạp được kỳ vọng đi cách lề đường khoảng một mét hoặc càng sát mép bên phải càng tốt nếu thực tế, nhưng có thể sử dụng bất kỳ phần nào của làn đường vì an toàn. Khi vượt, hãy giữ khoảng cách ít nhất một mét và chuyển làn khi có thể.

- ✓ Giữ khoảng cách ít nhất một mét giữa xe của bạn và người đi xe đạp khi vượt; chuyển làn để vượt bất cứ khi nào có thể
- ✓ Khi rẽ phải, kiểm tra gương và điểm mù bên phải để tránh chặn đường hoặc cắt ngang người đi xe đạp
- ✓ Khi rẽ trái, dừng lại và chờ xe đạp đang tới chiều ngược lại đi qua trước khi rẽ
- ✓ Dừng trước tín hiệu giao thông phía sau ô chờ xe đạp — không dừng trong ô đó
- ✓ Kiểm tra gương và điểm mù để phát hiện người đi xe đạp đang vượt qua trước khi mở cửa

20.3 Chia sẻ đường với người đi bộ

Hãy đặc biệt chú ý đến người đi bộ đang băng qua đường, đi bộ, chạy bộ hoặc sử dụng lối qua đường. Hãy để ý trẻ em, người cao tuổi và người đi bộ khuyết tật cần thêm cẩn trọng. Người sử dụng thiết bị di chuyển được đối xử như người đi bộ.

- ✓ Lái xe chậm và cẩn thận qua khu vực trường học, khu dân cư và những nơi trẻ em có thể đang đi bộ hoặc chơi
- ✓ Chú ý các biển báo Khu vực An toàn Cộng đồng cho thấy nguy cơ đặc biệt đối với người đi bộ
- ✓ Người đi bộ bị mù có thể sử dụng gậy trắng hoặc chó dẫn đường — hãy cân nhắc thích đáng
- ✓ Người điều khiển thiết bị di chuyển được đối xử giống như người đi bộ và di chuyển dọc theo vai đường bên trái, đối mặt với xe ngược chiều khi không có vỉa hè
- ✓ Vượt qua các đảo an toàn và khu vực xe điện với tốc độ hợp lý

20.4 Chia sẻ đường với xe mô tô và xe gắn máy

Xe mô tô, xe mô tô tốc độ thấp và xe gắn máy khó nhìn thấy hơn vì kích thước của chúng và có thể di chuyển đột ngột. Chúng dễ bị thương hơn trong một vụ va chạm. Những phương tiện này có quyền sử dụng toàn bộ làn đường.

- ✓ Xe mô tô và xe gắn máy có quyền sử dụng toàn bộ làn đường ngay cả khi họ chạy sát mép bên phải
- ✓ Hãy cẩn thận khi rẽ trái trước một xe mô tô đang chạy tới có tín hiệu rẽ đang bật — tín hiệu có thể chưa tự động tắt
- ✓ Hãy chắc chắn rằng người lái xe mô tô thực sự đang rẽ trước khi tiếp tục

20.5 Chia sẻ đường với xe buýt thành phố

Nhiều tuyến đường có các khu vực dừng được khoét sâu vào gọi là vịnh xe buýt. Có ba loại: vịnh khoét giữa đoạn đường, vịnh khoét trước/sau giao lộ, và khu vực dừng xe buýt giữa các khu vực đỗ xe. Bạn phải nhường đường cho xe buýt khi xe buýt nhập lại dòng giao thông.

- ✓ Khi xe buýt trong vịnh xe buýt nhấp nháy tín hiệu xi-nhan trái để rời đi và bạn đang đến gần ở làn liền kề, bạn phải nhường cho xe buýt nhập lại dòng giao thông
- ✓ Có ba loại vịnh xe buýt: vịnh khoét giữa đoạn đường, vịnh khoét trước/sau giao lộ, và khu vực dừng xe buýt giữa các khu vực đỗ xe

20.6 Chia sẻ đường với máy móc nông nghiệp

Máy móc nông nghiệp di chuyển chậm so với những người tham gia giao thông khác. Hầu hết máy kéo và máy gặt liên hợp có tốc độ tối đa 40 km/h và thường quá khổ, khiến người lái khó nhìn phía sau. Chúng phải gắn biển báo xe chạy chậm.

- ✓ Máy móc nông nghiệp trên đường phải gắn biển báo xe chạy chậm màu cam và đỏ để cảnh báo rằng phương tiện di chuyển ở tốc độ 40 km/h hoặc thấp hơn
- ✓ Giảm tốc độ, giữ khoảng cách an toàn phía sau và không vượt cho đến khi an toàn để làm như vậy
- ✓ Hãy thận trọng vì nông dân có thể ra đường sau khi trời tối trong mùa gieo trồng và thu hoạch cao điểm

CHAPTER 21

Other signs

21.1 Yêu cầu đánh dấu tải quá khổ

Xe/tải vượt quá kích thước theo Mục 109 của HTA phải gắn cờ đỏ hoặc cam sáng, tối thiểu 40 cm vuông, ở các đầu mút, và phải được giữ sạch và hiệu quả. Chúng cũng phải gắn biển “OVERSIZE LOAD” (chữ đen cao ít nhất 200 mm trên nền vàng, nhìn thấy từ 150 m) hoặc biển “D” ở phía trước và phía sau. Vào ban đêm, biển phải có vật liệu phản quang cường độ cao, không được che khuất đèn, và phải được tháo/gỡ hoặc che lại khi không sử dụng.

- ✓ 1. Cờ báo tải quá khổ phải có kích thước ít nhất 40 cm vuông, màu đỏ hoặc cam sáng
- ✓ 2. Chữ OVERSIZE LOAD phải cao ít nhất 200 mm và nhìn thấy trong phạm vi 150 mét
- ✓ 3. Biển báo ban đêm phải bằng vật liệu phản quang cường độ cao
- ✓ 4. Biển báo không được che khuất đèn và phải được tháo/gỡ khi không sử dụng

21.2 Biển báo xe chạy chậm

Biển báo xe chạy chậm là một hình tam giác màu cam viền đỏ, cảnh báo người khác rằng xe di chuyển ở tốc độ 40 km/h hoặc thấp hơn. Máy kéo nông trại, máy móc nông nghiệp và các phương tiện không thể duy trì tốc độ trên 40 km/h phải gắn biển này. Hãy chú ý các phương tiện này và giảm tốc độ khi cần thiết.

- ✓ Biển báo xe chạy chậm là một hình tam giác màu cam viền đỏ
- ✓ Các phương tiện di chuyển ở tốc độ 40 km/h hoặc thấp hơn phải gắn biển báo xe chạy chậm

21.3 Bảng hiệu hàng hóa nguy hiểm và LCV

Khi vận chuyển hàng hóa nguy hiểm, các dấu hiệu an toàn, bảng hiệu hoặc nhãn xác định phân loại hàng hóa nguy hiểm và bản chất nguy hiểm. Bảng hiệu LCV cho biết xe thương mại dài (xe kéo hai rơ-moóc dài tối đa 40 mét). Nhận biết LCV qua biển báo phía sau và lường trước chiều dài kéo dài cùng tốc độ hạn chế của xe khi vượt.

- ✓ Bảng hiệu hàng hóa nguy hiểm xác định phân loại và bản chất nguy hiểm
- ✓ LCV là xe kéo hai rơ-moóc dài tối đa 40 mét; hãy lường trước chiều dài và tốc độ hạn chế của xe khi vượt

21.4 Biển báo và cờ báo tải quá khổ

Các xe/tải trọng vượt quá kích thước theo Mục 109 của HTA phải có cờ cảnh báo màu đỏ tươi hoặc cam ít nhất 40 cm vuông gắn ở các đầu mút. Ngoài ra, phía trước xe và phía sau tải trọng phải hiển thị biển OVERSIZE LOAD (chữ đen cao ít nhất 200 mm trên nền vàng, nhìn thấy ở 150 m) hoặc biển D. Vào ban đêm, biển phải bằng vật liệu phản quang cường độ cao.

- ✓ Cờ cảnh báo phải có màu đỏ tươi/cam và ít nhất 40 cm vuông ở các đầu mút của tải trọng
- ✓ Chữ OVERSIZE LOAD phải cao ít nhất 200 mm, nhìn thấy trong 150 mét
- ✓ Vào ban đêm, biển phải được làm bằng vật liệu phản quang cường độ cao
- ✓ Biển không được che khuất đèn và phải được tháo ra hoặc che lại khi không sử dụng

21.5 Biển báo hàng hóa nguy hiểm

Khi vận chuyển hàng hóa nguy hiểm, các dấu hiệu an toàn, biển báo hoặc nhãn được trưng bày để nhận diện phân loại hàng hóa nguy hiểm và bản chất của mối nguy hiểm. Chúng giúp nhận diện nhanh trên xe tải, hàng hóa và pallet.

- ✓ Biển báo hàng hóa nguy hiểm nhận diện phân loại và bản chất của mối nguy hiểm.
- ✓ Chúng có thể xuất hiện trên xe tải, hàng hóa và thậm chí cả pallet.

21.6 Biển hiệu xe thương mại dài (LCV)

Biển hiệu LCV cho biết một xe thương mại dài — một đoàn xe hai rơ-moóc dài tới 40 mét. Nhận biết LCV qua biển báo phía sau và dự đoán chiều dài lớn hơn cùng tốc độ hạn chế khi chuẩn bị vượt trên đường cao tốc.

- ✓ LCV là một đoàn xe hai rơ-moóc có thể dài tới 40 mét.
- ✓ Dự đoán chiều dài lớn hơn và tốc độ hạn chế khi vượt một LCV.

21.7 Biển báo đường vòng khẩn cấp và biển báo song ngữ

Biển báo EDR (Emergency Detour Route – Tuyến đường vòng khẩn cấp) hướng dẫn giao thông đi vòng quanh các vụ đóng đường cao tốc không theo lịch trình khi OPP chuyển toàn bộ giao thông ra khỏi đường cao tốc và đưa trở lại đường cao tốc. Một số biển thông tin sử dụng hệ thống đánh số để hỗ trợ việc xác định tuyến đường khẩn cấp. Biển báo song ngữ xuất hiện ở các khu vực được chỉ định; hãy đọc thông điệp bằng ngôn ngữ bạn hiểu rõ nhất.

- ✓ Các biển chỉ dẫn EDR hướng dẫn người lái xe đi vòng quanh các vụ đóng đường cao tốc và quay trở lại đường cao tốc
- ✓ Ở các khu vực song ngữ, hãy đọc thông điệp bằng ngôn ngữ bạn hiểu rõ nhất

21.8 Biển báo đường vòng và ứng phó khẩn cấp

Biển báo EDR (Emergency Detour Route – tuyến đường vòng khẩn cấp) được sử dụng trong các vụ đóng xa lộ cấp tỉnh không theo lịch trình khi OPP chuyển hướng toàn bộ giao thông; các cột mốc dọc theo tuyến thay thế hướng dẫn người lái xe đi vòng qua khu vực đóng đường và quay trở lại xa lộ. Một số biển thông tin có hệ thống đánh số để giúp xe cấp cứu xác định tuyến đường.

- ✓ Cột mốc EDR hướng dẫn giao thông đi vòng qua khu vực đóng xa lộ không theo lịch trình và quay trở lại
- ✓ Hệ thống đánh số ứng phó khẩn cấp hỗ trợ xe cấp cứu chọn tuyến đường

21.9 Biển báo song ngữ

Tại các khu vực song ngữ được chỉ định, hãy đọc thông báo bằng ngôn ngữ bạn hiểu rõ nhất. Thông báo song ngữ có thể nằm trên cùng một biển báo hoặc riêng biệt, với biển báo tiếng Anh ngay sau đó là biển báo tiếng Pháp.

- ✓ Đọc thông báo trên biển báo song ngữ bằng ngôn ngữ bạn hiểu rõ nhất
- ✓ Thông báo song ngữ có thể được kết hợp hoặc là biển báo tiếng Anh theo sau là biển báo tiếng Pháp

CHAPTER 22

Wheels, Hubs and Fasteners

22.1 Dầu moay-ơ và phớt bánh xe

Các moay-ơ bánh xe sử dụng vòng bi cần được bôi trơn. Moay-ơ bôi trơn bằng dầu có thể có cửa sổ kính quan sát để xem mức dầu. Phớt bánh xe giữ dầu bôi trơn bên trong; phớt bị rò rỉ có thể gây hỏng vòng bi.

- ✓ Lỗi nhỏ: mức dầu moay-ơ dưới mức tối thiểu (khi có cửa sổ kính quan sát)
- ✓ Lỗi nhỏ: có dấu hiệu phớt bánh xe bị rò rỉ
- ✓ Nhìn vào bên trong bánh xe để tìm dầu và vết bẩn nhằm phát hiện phớt bị rò rỉ

22.2 Hư hỏng sắp xảy ra của bánh xe/may-ơ/vòng bi

Biết hình dạng bình thường của các bộ phận bánh xe và may-ơ và nhận biết các dấu hiệu trực quan của tình trạng mất an toàn nghiêm trọng báo hiệu hư hỏng tiềm ẩn.

- ✓ Lỗi nghiêm trọng: bằng chứng trực quan cho thấy bánh xe, may-ơ hoặc vòng bi có thể bị hư hỏng
- ✓ Kiểm tra cụm bánh xe bên trong và bên ngoài, mở nắp ca-pô nếu việc đó giúp nhìn rõ hơn

22.3 Các chi tiết xiết bánh xe

Biết các đặc điểm trực quan của hệ thống bánh xe và tầm quan trọng của việc giữ các chi tiết xiết chặt. Phát hiện các chi tiết xiết bị thiếu và nhận biết dấu hiệu lỏng như khe hở giữa đai ốc và bánh xe.

- ✓ Lỗi nghiêm trọng: bất kỳ bánh xe nào có chi tiết xiết bị lỏng, thiếu hoặc không hiệu quả
- ✓ Khe hở giữa đai ốc và bánh xe cho thấy chi tiết xiết bị lỏng hoặc không hiệu quả

22.4 Bánh xe, vành hoặc bộ phận gắn bị hư hỏng

Kiểm tra bánh xe, vành và bất kỳ bộ phận nào dùng để gắn chúng xem có hư hỏng, nứt hoặc gãy không.

- ✓ Lỗi nghiêm trọng: bất kỳ bánh xe, vành hoặc bộ phận gắn nào bị hư hỏng, nứt hoặc gãy
- ✓ Kiểm tra cả cụm bánh xe bên trong và bên ngoài

CHAPTER 23

Wheels, hubs and fasteners

23.1 Bằng chứng về hư hỏng sắp xảy ra của bánh xe/may-ơ/vòng bi

Thí sinh phải biết hình dạng bình thường của các bộ phận bánh xe và may-ơ, đồng thời nhận biết các dấu hiệu trực quan của tình trạng mất an toàn nghiêm trọng. Bất kỳ bằng chứng trực quan nào về hư hỏng sắp xảy ra đều là khiếm khuyết nghiêm trọng.

- ✓ Khiếm khuyết nghiêm trọng: bằng chứng trực quan cho thấy bánh xe, may-ơ hoặc vòng bi có thể bị hư hỏng
- ✓ Kiểm tra cụm bánh xe và may-ơ để tìm dấu hiệu hư hỏng sắp xảy ra

23.2 Bộ phận xiết bánh xe bị lỏng, thiếu hoặc không hiệu quả

Các bộ phận xiết bánh xe (đai ốc và bu lông) phải được siết chặt đúng cách. Thí sinh phải phát hiện các bộ phận xiết bị thiếu và nhận biết dấu hiệu bị lỏng hoặc không hiệu quả, chẳng hạn như khe hở giữa đai ốc và bánh xe. Đây là khiếm khuyết nghiêm trọng.

- ✓ Khiếm khuyết nghiêm trọng: bất kỳ bánh xe nào có bộ phận xiết bị lỏng, thiếu hoặc không hiệu quả
- ✓ Khe hở giữa đai ốc và bánh xe cho thấy bộ phận xiết bị lỏng hoặc không hiệu quả
- ✓ Kiểm tra các bộ phận xiết bị thiếu và dấu hiệu trực quan của tình trạng lỏng lẻo

23.3 Bánh xe/Vành/Bộ phận gắn kết bị hư hỏng, nứt hoặc gãy

Thí sinh phải biết hình dạng bình thường của từng bộ phận riêng lẻ của bánh xe. Mọi hư hỏng, nứt hoặc gãy ở bánh xe, vành bánh hoặc bộ phận gắn kết đều là lỗi nghiêm trọng. Mở nắp ca-pô nếu việc tiếp cận giúp cải thiện tầm nhìn, và kiểm tra cụm bánh xe bên trong và bên ngoài.

- ✓ Lỗi nghiêm trọng: bất kỳ bánh xe, vành bánh hoặc bộ phận gắn kết nào bị hư hỏng, nứt hoặc gãy
- ✓ Kiểm tra cụm bánh xe bên trong và bên ngoài; mở nắp ca-pô nếu việc đó cải thiện tầm nhìn

23.4 Dầu moay-ơ và phớt bánh xe

Các moay-ơ bánh xe sử dụng vòng bi cần được bôi trơn, thường bằng dầu, có thể nhìn thấy qua kính quan sát. Phớt bánh xe bị rò rỉ có thể gây hỏng vòng bi. Cả dầu moay-ơ ở mức thấp và phớt bị rò rỉ đều là lỗi nhỏ.

- ✓ Lỗi nhỏ: mức dầu moay-ơ dưới mức tối thiểu (khi được trang bị kính quan sát)
- ✓ Lỗi nhỏ: có dấu hiệu phớt bánh xe bị rò rỉ
- ✓ Kiểm tra kính quan sát để đảm bảo dầu trên mức tối thiểu và nhìn vào bên trong bánh xe để tìm dầu và vết bẩn

CHAPTER 24

Commercial Vehicle Impoundment Program

24.1 Tạm giữ xe vì các khiếm khuyết nghiêm trọng

Theo O. Reg. 512/97, Cơ quan Đăng ký có thể tạm giữ xe thương mại có các khiếm khuyết nghiêm trọng (phanh, hệ thống lái, bánh/niềng, lốp, khung, hệ thống treo). Việc tạm giữ lần vi phạm đầu tiên là 15 ngày; lần thứ hai trong vòng hai năm là 30 ngày; lần thứ ba hoặc các lần tiếp theo trong vòng hai năm là 60 ngày. Tiền phạt có thể lên tới $20.000.

- ✓ Các khiếm khuyết nghiêm trọng bao gồm phanh, hệ thống lái, bánh/niềng, lốp, khung và hệ thống treo
- ✓ Việc tạm giữ lần vi phạm đầu tiên là 15 ngày, tăng gấp đôi lên 30 ngày đối với lần thứ hai trong vòng hai năm
- ✓ Vi phạm lần thứ ba hoặc các lần tiếp theo trong vòng hai năm dẫn đến việc tạm giữ 60 ngày
- ✓ Tiền phạt khi lái xe có các khiếm khuyết nghiêm trọng có thể lên tới $20.000

24.2 Tạm giữ xe đối với các khiếm khuyết nghiêm trọng

Theo O.Reg 512/97, Cơ quan đăng ký có thể tạm giữ một xe thương mại có các khiếm khuyết nghiêm trọng (phanh khí/thủy lực, hệ thống lái, bánh xe/vành, lốp, khung và hệ thống treo). Thời gian tạm giữ là 15 ngày cho lần vi phạm đầu tiên, 30 ngày cho lần thứ hai trong vòng hai năm, và 60 ngày cho lần thứ ba hoặc các lần tiếp theo trong vòng hai năm. Tiền phạt khi lái xe có các khiếm khuyết nghiêm trọng có thể lên đến $20,000.

- ✓ Lần vi phạm khiếm khuyết nghiêm trọng đầu tiên = tạm giữ 15 ngày; lần thứ hai trong vòng 2 năm = 30 ngày; lần thứ ba = 60 ngày
- ✓ Các khiếm khuyết nghiêm trọng bao gồm phanh, hệ thống lái, bánh xe/vành, lốp, và khung/hệ thống treo
- ✓ Tiền phạt khi lái xe có các khiếm khuyết nghiêm trọng có thể lên đến $20,000

CHAPTER 25

Precautions

25.1 Các biện pháp phòng ngừa an toàn lái xe chung

Tuân thủ luật pháp một cách nghiêm ngặt và thực hành lái xe tốt. Lùi xe tải hết sức cẩn thận bằng cách sử dụng tất cả gương chiếu hậu và nhờ người hướng dẫn nếu có thể. Thời tiết xấu đòi hỏi phải thay đổi quy trình lái xe với sự cẩn thận đặc biệt. Điều chỉnh tốc độ theo đường, thời tiết và giao thông. Không bao giờ chở hàng vượt quá tải trọng được cấp phép của xe tải. Tránh các tình huống phải dừng đột ngột. Không bao giờ để người không được phép ngồi vào ghế lái hoặc vận hành các điều khiển.

- ✓ Không bao giờ chở hàng vượt quá tải trọng được cấp phép của xe tải
- ✓ Điều chỉnh tốc độ của bạn để phù hợp với điều kiện đường, thời tiết và giao thông
- ✓ Không bao giờ để người không được phép vận hành xe tải hoặc các điều khiển của xe
- ✓ Tránh các tình huống phải dừng đột ngột

CHAPTER 26

Class A or D Road Test

26.1 Yêu cầu thi đường

Trong bài thi đường, bạn phải thể hiện việc kiểm tra hàng ngày (gọi tên các hạng mục đã kiểm tra và mô tả tình trạng). Thí sinh hạng A phải thể hiện việc tháo và ghép nối, và lùi xe (đảo chiều) của các đơn vị xe tổ hợp. Tất cả thí sinh phải lái xe trong giao thông và điều khiển xe an toàn. Mang theo chèn bánh/chặn bánh nếu xe có phanh hơi.

- ✓ Bạn phải thể hiện việc kiểm tra hàng ngày, gọi tên các hạng mục và mô tả tình trạng
- ✓ Thí sinh hạng A phải thể hiện việc tháo, ghép nối và lùi xe của các đơn vị tổ hợp
- ✓ Mang theo chèn bánh hoặc chặn bánh nếu xe được trang bị phanh hơi

26.2 Định dạng và thời gian của bài thi đường bộ

Tất cả các bài thi đường bộ đều có khung thời gian quy định. Giám khảo thông báo cho bạn thời gian được phép cho từng phần và giải thích bài thi, nhưng KHÔNG được phép hướng dẫn kèm bạn trong suốt bài thi — hãy đặt câu hỏi trước khi bạn bắt đầu. Ứng viên Hạng D có hạn chế RV không cần thể hiện kiểm tra hàng ngày.

- ✓ Các bài thi đường bộ có khung thời gian quy định được giám khảo giải thích trước
- ✓ Giám khảo không được hướng dẫn kèm bạn trong suốt bài thi — hãy đặt câu hỏi trước khi bắt đầu
- ✓ Ứng viên Hạng D có hạn chế RV không phải thể hiện kiểm tra hàng ngày

CHAPTER 27

Yielding the Right-of-Way

27.1 Quyền ưu tiên tại các giao lộ

Có những quy tắc cụ thể về thời điểm bạn phải nhường quyền ưu tiên, nghĩa là để người khác đi trước. Những quy tắc này áp dụng tại các giao lộ không có biển báo hoặc đèn điều khiển, điểm dừng tất cả các hướng, khi rẽ và biển nhường đường.

- ✓ Tại giao lộ không có biển báo hoặc đèn, phải nhường đường cho bất kỳ xe nào đang đến từ bên phải
- ✓ Tại điểm dừng tất cả các hướng, nhường đường cho xe đầu tiên dừng hẳn; nếu hai xe dừng cùng lúc, xe bên trái nhường đường cho xe bên phải
- ✓ Khi rẽ trái, hãy đợi xe cộ đang tới đi qua và người đi bộ băng qua; khi rẽ phải, hãy đợi người đi bộ băng qua
- ✓ Biển nhường đường có nghĩa là giảm tốc độ hoặc dừng lại nếu cần và nhường đường cho xe cộ trong hoặc trên đường giao nhau
- ✓ Khi đi vào một con đường từ đường riêng hoặc lối xe vào nhà, hãy nhường đường cho xe cộ trên đường và người đi bộ trên vỉa hè

27.2 Nhường đường cho người đi bộ tại các lối qua đường

Bạn phải nhường quyền ưu tiên và đợi người đi bộ qua đường hoàn toàn tại các lối qua đường dành cho người đi bộ có vạch kẻ đặc biệt, các lối băng qua đường, và các lối qua đường trường học có người điều khiển qua đường. Việc ra tín hiệu không cho bạn quyền ưu tiên.

- ✓ Nhường đường và đợi người đi bộ qua đường hoàn toàn tại các lối qua đường dành cho người đi bộ có vạch kẻ, các lối băng qua đường, và các lối qua đường trường học có người điều khiển qua đường
- ✓ Việc ra tín hiệu không cho bạn quyền ưu tiên — bạn phải bảo đảm rằng đường đã thông thoáng

CHAPTER 28

Traffic lights

28.1 Ý nghĩa đèn xanh, vàng và đỏ

Đèn xanh cho phép bạn rẽ trái, đi thẳng hoặc rẽ phải sau khi nhường đường cho xe cộ và người đi bộ đã ở trong giao lộ; bạn phải nhường đường cho người đi bộ khi rẽ. Đèn vàng nghĩa là đèn đỏ sắp bật — hãy dừng lại nếu bạn có thể dừng an toàn. Đèn đỏ nghĩa là phải dừng hoàn toàn tại vạch dừng, vạch qua đường cho người đi bộ, mép vỉa hè hoặc mép giao lộ.

- ✓ Khi đèn xanh, nhường đường cho người đi bộ và xe cộ đã ở trong giao lộ
- ✓ Đèn vàng nghĩa là dừng lại nếu có thể dừng an toàn; đèn đỏ sắp bật
- ✓ Khi đèn đỏ, dừng tại vạch dừng; nếu không có, tại vạch qua đường cho người đi bộ, vỉa hè hoặc mép giao lộ

28.2 Rẽ khi đèn đỏ

Trừ khi có biển báo cấm, bạn chỉ được rẽ phải khi đèn đỏ sau khi đã dừng hoàn toàn và khi đường thông thoáng. Bạn chỉ được rẽ trái khi đèn đỏ khi đi từ đường một chiều sang đường một chiều, sau khi đã dừng hoàn toàn và khi an toàn.

- ✓ Chỉ được rẽ phải khi đèn đỏ sau khi đã dừng hoàn toàn và khi đường thông thoáng, trừ khi bị cấm
- ✓ Chỉ được rẽ trái khi đèn đỏ từ đường một chiều sang đường một chiều sau khi đã dừng hoàn toàn

28.3 Đèn nhấp nháy, đèn hiệu và tín hiệu trống

Đèn đỏ nhấp nháy hoặc đèn hiệu đỏ yêu cầu dừng hoàn toàn; chỉ tiếp tục khi an toàn. Đèn vàng nhấp nháy hoặc đèn hiệu vàng có nghĩa là lái xe với sự thận trọng. Khi mất điện, đèn giao thông trống hoặc không hoạt động phải được coi như điểm dừng tất cả các hướng — nhường đường cho xe trong giao lộ và xe đi vào từ bên phải của bạn.

- ✓ Đèn đỏ nhấp nháy hoặc đèn hiệu đỏ yêu cầu dừng hoàn toàn trước khi tiếp tục
- ✓ Đèn vàng nhấp nháy hoặc đèn hiệu vàng có nghĩa là tiếp tục với sự thận trọng
- ✓ Coi đèn giao thông trống/không hoạt động như điểm dừng tất cả các hướng, nhường đường cho xe cộ bên phải của bạn

28.4 Đèn xanh, vàng và đỏ

Đèn xanh có nghĩa là bạn có thể rẽ trái, đi thẳng hoặc rẽ phải sau khi nhường đường cho xe cộ và người đi bộ trong giao lộ; khi rẽ, bạn phải nhường đường cho người đi bộ đang băng qua. Đèn vàng (hổ phách) có nghĩa là đèn đỏ sắp xuất hiện — hãy dừng lại nếu bạn có thể dừng an toàn, nếu không hãy tiếp tục một cách thận trọng. Đèn đỏ có nghĩa là phải dừng hoàn toàn.

- ✓ Khi đèn xanh, nhường đường cho người đi bộ và xe cộ đã ở trong giao lộ trước khi rẽ
- ✓ Khi đèn vàng, dừng lại nếu bạn có thể dừng an toàn; nếu không hãy tiếp tục một cách thận trọng
- ✓ Khi đèn đỏ, dừng hoàn toàn

28.5 Dừng ở đâu khi đèn đỏ

Khi đèn đỏ, dừng tại vạch dừng đã đánh dấu. Nếu không có, dừng tại vạch qua đường dành cho người đi bộ (có kẻ vạch hay không). Nếu không có vạch qua đường, dừng tại mép vỉa hè. Nếu không có vỉa hè, dừng tại mép giao lộ. Chờ đèn xanh và giao lộ thông thoáng trước khi tiếp tục.

- ✓ Dừng tại vạch dừng; nếu không có, tại vạch qua đường, rồi mép vỉa hè, rồi mép giao lộ
- ✓ Chờ đèn xanh và giao lộ thông thoáng trước khi đi qua

28.6 Đèn xanh ưu tiên hoặc mũi tên

Đèn xanh nhấp nháy hoặc mũi tên xanh chỉ sang trái cùng với đèn xanh cho phép bạn rẽ trái, đi thẳng hoặc rẽ phải từ làn đường đúng, vì xe ngược chiều vẫn đang đối diện với đèn đỏ. Người đi bộ không được băng qua khi đèn xanh nhấp nháy, trừ khi tín hiệu dành cho người đi bộ báo cho họ được qua.

- ✓ Đèn xanh ưu tiên (đèn xanh nhấp nháy/mũi tên trái) có nghĩa là xe ngược chiều đang đối diện với đèn đỏ
- ✓ Bạn có thể rẽ trái, đi thẳng hoặc rẽ phải từ làn đường đúng khi có đèn xanh ưu tiên
- ✓ Người đi bộ không được băng qua khi đèn xanh nhấp nháy

28.7 Rẽ trái đồng thời và rẽ trái được bảo vệ

Mũi tên xanh rẽ trái cùng với đèn đỏ cho phép rẽ trái từ làn rẽ trái; những người rẽ trái ở chiều đối diện cũng có thể thấy cùng mũi tên đó. Sau mũi tên, mũi tên vàng nghĩa là đèn xanh sắp bật — không bắt đầu rẽ, dừng lại nếu an toàn. Rẽ trái được bảo vệ hoàn toàn có đèn riêng và bạn không được bắt đầu rẽ trái khi đèn xanh cho xe đi thẳng xuất hiện.

- ✓ Mũi tên xanh rẽ trái cho phép bạn rẽ trái từ làn rẽ trái
- ✓ Mũi tên vàng sau mũi tên xanh nghĩa là không bắt đầu rẽ trái; dừng lại nếu an toàn
- ✓ Trong các kiểu rẽ được bảo vệ hoàn toàn, không bắt đầu rẽ trái sau khi đèn xanh cho xe đi thẳng xuất hiện
- ✓ Nếu đèn thay đổi khi bạn đang ở trong giao lộ, hãy hoàn thành cú rẽ một cách thận trọng

28.8 Đèn nhấp nháy và tín hiệu không sáng

Đèn đỏ nhấp nháy buộc phải dừng hoàn toàn; chỉ đi tiếp khi an toàn. Đèn vàng nhấp nháy có nghĩa là lái xe thận trọng qua giao lộ. Khi mất điện làm đèn giao thông không sáng, hãy coi giao lộ như điểm dừng tất cả các hướng — nhường đường cho xe trong giao lộ và xe bên phải bạn.

- ✓ Đèn đỏ nhấp nháy có nghĩa là dừng hoàn toàn, sau đó đi tiếp khi an toàn
- ✓ Đèn vàng nhấp nháy có nghĩa là đi tiếp một cách thận trọng
- ✓ Coi đèn giao thông không sáng hoặc hỏng là điểm dừng tất cả các hướng

28.9 Đèn xanh ưu tiên và rẽ trái đồng thời

Đèn xanh nhấp nháy hoặc mũi tên xanh chỉ sang trái cùng với đèn xanh (đèn xanh ưu tiên) cho phép bạn rẽ trái, đi thẳng hoặc rẽ phải trong khi xe ngược chiều đang gặp đèn đỏ. Mũi tên xanh rẽ trái cùng với đèn đỏ cho phép bạn rẽ trái; mũi tên vàng tiếp theo nghĩa là đèn xanh sắp bật — đừng bắt đầu rẽ, hãy dừng lại nếu an toàn. Người đi bộ không được băng qua khi có đèn xanh nhấp nháy hoặc mũi tên xanh rẽ trái trừ khi tín hiệu dành cho người đi bộ cho phép.

- ✓ Đèn xanh ưu tiên nghĩa là xe ngược chiều vẫn đang gặp đèn đỏ
- ✓ Không bắt đầu rẽ trái khi mũi tên vàng xuất hiện; hãy dừng lại nếu bạn có thể dừng an toàn
- ✓ Người đi bộ không được băng qua khi có đèn xanh nhấp nháy hoặc mũi tên rẽ trái trừ khi được tín hiệu cho phép

28.10 Ưu tiên giao thông công cộng và rẽ trái được bảo vệ hoàn toàn

Tại tín hiệu ưu tiên giao thông công cộng (thanh dọc màu trắng trên đỉnh tín hiệu giao thông), mọi phương tiện giao thông và người đi bộ phải nhường đường cho xe giao thông công cộng trong khi dòng giao thông xung đột đang đối diện đèn đỏ. Các giao lộ rẽ trái được bảo vệ hoàn toàn có tín hiệu riêng; quý vị chỉ được rẽ trái khi có mũi tên xanh và không được bắt đầu rẽ trái khi đèn xanh cho xe đi thẳng đã xuất hiện.

- ✓ Giao thông và người đi bộ phải nhường đường cho xe giao thông công cộng tại tín hiệu ưu tiên giao thông công cộng
- ✓ Tại các điểm rẽ trái được bảo vệ hoàn toàn, không bắt đầu rẽ trái sau khi đèn xanh cho xe đi thẳng xuất hiện

28.11 Đèn hiệu giao thông

Đèn hiệu giao thông là một đèn nhấp nháy đơn lẻ phía trên giao lộ hoặc trên biển báo/chướng ngại vật. Đèn hiệu đỏ nhấp nháy có nghĩa là phải dừng hẳn và chỉ tiếp tục khi an toàn. Đèn hiệu vàng nhấp nháy cảnh báo bạn lái xe cẩn thận.

- ✓ Đèn hiệu đỏ nhấp nháy có nghĩa là phải dừng hẳn trước khi tiếp tục
- ✓ Đèn hiệu vàng nhấp nháy cảnh báo bạn lái xe cẩn thận

28.12 Tín hiệu ưu tiên giao thông công cộng

Tại tín hiệu ưu tiên giao thông công cộng, xe cộ và người đi bộ phải nhường đường cho phương tiện giao thông công cộng. Đèn tròn trên cùng hiển thị một vạch thẳng đứng màu trắng trên nền tối, cho phép giao thông công cộng đi qua hoặc rẽ trong khi các luồng giao thông xung đột đối diện với đèn đỏ.

- ✓ Xe cộ và người đi bộ phải nhường đường cho giao thông công cộng tại tín hiệu ưu tiên giao thông công cộng
- ✓ Vạch thẳng đứng màu trắng trên nền tối cho phép giao thông công cộng đi tiếp trong khi các luồng giao thông khác đối diện với đèn đỏ

CHAPTER 29

In-cab Check

29.1 Đồng hồ đo và Đồng hồ đo áp suất khí

Xác nhận tất cả đồng hồ đo và đèn chỉ báo đều bình thường và hoạt động đúng cách. Đối với xe có phanh khí nén, xác nhận đồng hồ đo áp suất khí hoạt động và nằm trong phạm vi hoạt động bình thường.

- ✓ Xác nhận tất cả đồng hồ đo và đèn chỉ báo đều bình thường và hoạt động
- ✓ Đồng hồ đo áp suất khí (chỉ xe có phanh khí nén) phải nằm trong phạm vi hoạt động bình thường

29.2 Tổng quan về kiểm tra trong cabin

Sau khi kiểm tra bên ngoài, hãy vào xe và thực hiện kiểm tra trong cabin. Bạn phải chỉ vào hoặc chạm vào tất cả các mục và giải thích đầy đủ những gì bạn đang kiểm tra. Bạn khởi động xe để thực hiện các bước kiểm tra. Bạn không cần phải liệt kê các khiếm khuyết nhỏ hoặc nghiêm trọng trong phần này.

- ✓ Chỉ vào hoặc chạm vào từng mục và giải thích những gì bạn kiểm tra
- ✓ Khởi động xe để thực hiện các bước kiểm tra
- ✓ Không cần liệt kê các khiếm khuyết nhỏ/nghiêm trọng trong phần này

29.3 Ghế ngồi, dây an toàn, gương và kính chắn gió

Xác nhận ghế ngồi của tài xế được cố định chắc chắn, dây an toàn được cố định chắc chắn và trong tình trạng tốt, kính chắn gió trong suốt không có vật cản hoặc hư hỏng kính, và gương được điều chỉnh đúng cách.

- ✓ Xác nhận ghế ngồi của tài xế và dây an toàn được cố định chắc chắn và trong tình trạng hoạt động tốt
- ✓ Xác nhận kính chắn gió trong suốt không có vật cản hoặc hư hỏng và gương được điều chỉnh đúng cách

29.4 Máy sưởi/Bộ làm tan băng, Hệ thống lái, Cần gạt nước

Xác nhận máy sưởi và bộ làm tan băng hoạt động ở mọi vị trí. Xác nhận vô lăng được gắn chắc chắn, phản hồi bình thường và không có độ rơ quá mức. Xác nhận cần gạt nước và dung dịch rửa kính hoạt động bình thường.

- ✓ Máy sưởi và bộ làm tan băng phải hoạt động ở mọi vị trí
- ✓ Vô lăng phải chắc chắn và không có độ rơ quá mức
- ✓ Cần gạt nước và dung dịch rửa kính phải hoạt động bình thường

CHAPTER 30

Hours of service

30.1 Giới hạn giờ làm việc hàng ngày

Tài xế phải có 10 giờ nghỉ trong một ngày, không được lái xe quá 13 giờ trong một ngày và không được lái xe sau 14 giờ làm việc. Sau ít nhất 8 giờ nghỉ, tài xế không được lái xe sau khi đã trôi qua 16 giờ.

- ✓ Tài xế phải có 10 giờ nghỉ trong một ngày
- ✓ Tài xế không được lái xe quá 13 giờ hoặc sau 14 giờ làm việc trong một ngày
- ✓ Sau 8 giờ nghỉ, tài xế không được lái xe sau khi đã trôi qua 16 giờ

30.2 Yêu cầu về chu kỳ và đặt lại

Các nhà điều hành chỉ định chu kỳ bảy ngày (70 giờ) hoặc 14 ngày (120 giờ). Trong chu kỳ 14 ngày, tài xế không được lái xe sau 70 giờ mà không nghỉ đủ 24 giờ liên tục ngoài ca làm việc. Tất cả tài xế cần ít nhất 24 giờ liên tục ngoài ca làm việc trong 14 ngày trước đó. Việc đặt lại yêu cầu nghỉ 36 giờ (chu kỳ 7 ngày) hoặc nghỉ 72 giờ (chu kỳ 14 ngày).

- ✓ Giới hạn chu kỳ bảy ngày là 70 giờ trong ca làm việc; giới hạn chu kỳ 14 ngày là 120 giờ
- ✓ Tài xế theo chu kỳ 14 ngày cần 24 giờ liên tục ngoài ca làm việc trước khi tích lũy đủ 70 giờ
- ✓ Đặt lại chu kỳ yêu cầu nghỉ 36 giờ liên tục (chu kỳ 7 ngày) hoặc nghỉ 72 giờ (chu kỳ 14 ngày)

30.3 Ai phải tuân thủ quy định về giờ phục vụ

Các quy định về giờ phục vụ (O. Reg. 555/06) áp dụng cho người lái xe cơ giới thương mại trên 4.500 kg và xe buýt/xe buýt trường học. Các trường hợp miễn trừ bao gồm xe từ 4.500 kg trở xuống, xe thuê ngắn hạn, đơn vị vận chuyển nông sản/lâm sản, xe kéo, nhà di động, xe buýt công cộng và xe khẩn cấp.

- ✓ Áp dụng cho xe cơ giới thương mại trên 4.500 kg và xe buýt/xe buýt trường học
- ✓ Xe từ 4.500 kg trở xuống (không phải xe buýt) được miễn trừ
- ✓ Xe kéo, nhà di động, xe buýt công cộng và xe khẩn cấp được miễn trừ

30.4 Các loại trạng thái làm việc

Có bốn loại thời gian làm việc: nghỉ việc (không phải giường ngủ), nghỉ việc trong giường ngủ, đang làm việc lái xe, và đang làm việc không lái xe. Các hoạt động khi đang làm việc bao gồm lái xe, kiểm tra/vệ sinh/sửa chữa, đi cùng với tư cách tài xế phụ (không nằm trong giường ngủ), bốc xếp/dỡ hàng, và chờ đợi tại các trạm kiểm tra.

- ✓ Bốn loại trạng thái làm việc: nghỉ việc, nghỉ việc trong giường ngủ, đang làm việc lái xe, đang làm việc không lái xe
- ✓ Đang làm việc bao gồm kiểm tra, bốc xếp/dỡ hàng, và chờ đợi tại các trạm kiểm tra

30.5 Yêu cầu và miễn trừ đối với nhật ký hàng ngày

Nhật ký hàng ngày có thể được viết tay, tạo bằng máy tính hoặc bằng thiết bị ghi và phải bao gồm tên tài xế, ngày, tài xế phụ, chu kỳ, chỉ số đồng hồ đo quãng đường, số biển số xe, thông tin đơn vị điều hành, thời gian/địa điểm trạng thái làm việc, tổng quãng đường và chữ ký. Không cần nhật ký nếu lái xe trong bán kính 160 km, trở về cùng địa điểm và chỉ làm việc cho một đơn vị điều hành trong ngày hôm đó.

- ✓ Nhật ký hàng ngày phải bao gồm thời gian bắt đầu/kết thúc trạng thái làm việc, địa điểm, chỉ số đồng hồ đo quãng đường và chữ ký của tài xế
- ✓ Miễn trừ nhật ký đòi hỏi lái xe trong bán kính 160 km, trở về điểm xuất phát và chỉ một đơn vị điều hành trong ngày hôm đó
- ✓ Khi được miễn trừ nhật ký, đơn vị điều hành phải giữ hồ sơ số giờ trạng thái làm việc trong ngày

CHAPTER 31

Driver conduct

31.1 Cản trở giao thông và báo hiệu

Những tài xế giỏi giảm chậm trễ trên dốc bằng cách đi sát bên phải và cho xe phía sau vượt qua. Bật đèn cảnh báo nguy hiểm khi không thể duy trì tốc độ giao thông. Không bao giờ dùng tín hiệu rẽ trái để báo cho người lái phía sau rằng an toàn để vượt — điều này trái luật và gây nhầm lẫn cho tài xế khác, những người có thể nghĩ bạn đang ra tín hiệu rẽ trái hoặc chuyển làn.

- ✓ Đi sát bên phải trên dốc và cho xe phía sau vượt qua
- ✓ Bật đèn cảnh báo nguy hiểm khi không thể duy trì tốc độ giao thông
- ✓ Không bao giờ dùng tín hiệu rẽ trái để báo cho người lái phía sau rằng an toàn để vượt - điều này là bất hợp pháp

31.2 Khoảng cách theo sau đối với xe thương mại

Khi xe tải nhập vào xa lộ sau khi dừng, hãy để khoảng cách cho đủ không gian. Xe cơ giới thương mại phải duy trì khoảng cách tối thiểu ít nhất 60 mét (200 ft) giữa chúng với các xe khác trên xa lộ ở tốc độ vượt quá 60 km/h (40 mph), ngoại trừ khi vượt và qua mặt.

- ✓ Duy trì tối thiểu 60 mét (200 ft) giữa các xe ở tốc độ trên 60 km/h
- ✓ Yêu cầu khoảng cách này không áp dụng khi vượt và qua mặt

31.3 Yêu cầu về thiết bị giới hạn tốc độ

Các yêu cầu về thiết bị giới hạn tốc độ áp dụng cho xe thương mại được sản xuất từ năm 1995 trở về sau, có xếp hạng trọng lượng toàn xe của nhà sản xuất (MGVWR) từ 11.794 kg (26.000 lbs.) trở lên và có động cơ điều khiển điện tử. Hệ thống giới hạn tốc độ phải được cài đặt không vượt quá 105 km/h (65 mph). Xe buýt, cần cẩu di động, nhà di động, xe cứu thương, xe cấp cứu ngừng tim và xe chữa cháy được miễn trừ.

- ✓ Thiết bị giới hạn tốc độ phải được cài đặt không vượt quá 105 km/h (65 mph)
- ✓ Áp dụng cho xe từ năm 1995 trở về sau có MGVWR từ 11.794 kg (26.000 lbs.) trở lên và động cơ điện tử
- ✓ Xe buýt, cần cẩu di động, nhà di động, xe cứu thương và xe chữa cháy được miễn trừ

31.4 Vượt xe không đúng quy định và hù dọa

Tránh bật tín hiệu rẽ và ngay lập tức tấp vào dòng xe gần, đông đúc. Không vượt một xe lớn khác trên xa lộ nhiều làn khi chênh lệch tốc độ quá nhỏ đến mức cản trở dòng xe phía sau một cách bất hợp lý. Những tài xế dùng kích thước xe để đe dọa người khác (hù dọa) tạo ra nguy hiểm nghiêm trọng.

- ✓ Không tấp vào dòng xe khi dòng xe quá gần và đông đúc
- ✓ Không vượt một xe lớn khác khi chênh lệch tốc độ cản trở dòng xe phía sau
- ✓ Không dùng kích thước xe để đe dọa hoặc ép buộc giành đường trong dòng xe

CHAPTER 32

In-cab check

32.1 Đồng hồ trong cabin và áp suất khí

Xác nhận tất cả đồng hồ đo và chỉ báo đều bình thường và hoạt động. Đối với xe có phanh khí nén, xác nhận đồng hồ đo áp suất khí nén hoạt động đúng cách và nằm trong phạm vi hoạt động bình thường.

- ✓ Xác nhận tất cả đồng hồ đo và chỉ báo đều bình thường và hoạt động đúng cách
- ✓ Đối với xe có phanh khí nén, xác nhận đồng hồ đo áp suất khí nén nằm trong phạm vi hoạt động bình thường

32.2 Tổng quan và Yêu cầu về Kiểm tra Trong Cabin

Sau khi kiểm tra bên ngoài, thí sinh vào xe, khởi động xe và thực hiện phần kiểm tra trong cabin. Thí sinh phải chỉ hoặc chạm vào từng hạng mục và giải thích mình đang kiểm tra nội dung gì, nhưng không bắt buộc phải liệt kê các lỗi nhỏ hoặc lỗi nghiêm trọng trong phần này.

- ✓ Chỉ hoặc chạm vào tất cả các hạng mục và giải thích đầy đủ mình đang kiểm tra gì cho từng hạng mục
- ✓ Khởi động xe và thực hiện tất cả các phần kiểm tra trong cabin theo yêu cầu
- ✓ Bạn không bắt buộc phải liệt kê các lỗi nhỏ hoặc lỗi nghiêm trọng trong phần kiểm tra trong cabin

32.3 Ghế ngồi, Dây an toàn, Gương và Kính chắn gió

Xác nhận ghế ngồi của tài xế và dây an toàn được cố định chắc chắn và trong tình trạng hoạt động tốt, kính chắn gió trong suốt, không có vật cản hoặc hư hỏng, và gương được điều chỉnh đúng cách.

- ✓ Xác nhận ghế ngồi của tài xế được cố định chắc chắn và dây an toàn được cố định chắc chắn và trong tình trạng hoạt động tốt
- ✓ Xác nhận kính chắn gió trong suốt, không có vật cản hoặc hư hỏng và gương được điều chỉnh đúng cách

32.4 Máy sưởi/Máy làm tan băng, Vô lăng và Cần gạt nước

Xác nhận máy sưởi và máy làm tan băng hoạt động ở tất cả các vị trí, vô lăng được gắn chắc chắn không có độ rơ quá mức, và cần gạt nước kính chắn gió cùng dung dịch rửa kính hoạt động bình thường.

- ✓ Xác nhận (các) máy sưởi và (các) máy làm tan băng hoạt động ở tất cả các vị trí
- ✓ Xác nhận vô lăng được gắn chắc chắn, phản hồi bình thường và không có độ rơ quá mức
- ✓ Xác nhận cần gạt nước kính chắn gió và dung dịch rửa kính hoạt động bình thường

CHAPTER 33

Interior Inspection

33.1 Ghế tài xế và dây an toàn

Ghế tài xế phải được đặt đúng vị trí và khóa cố định để điều khiển xe. Dây an toàn phải được thắt đúng cách và trong tình trạng hoạt động tốt.

- ✓ Khiếm khuyết nhẹ: ghế bị hỏng hoặc không giữ được vị trí đã đặt
- ✓ Khiếm khuyết nghiêm trọng: bất kỳ dây an toàn hoặc dây neo nào không được cố định chắc chắn, bị thiếu hoặc trục trặc
- ✓ Kiểm tra dây hoạt động khi được cài và tháo

33.2 Lỗi cần gạt nước/vòi rửa kính chắn gió

Biết cách vận hành cần gạt nước và vòi rửa kính và kiểm tra chúng định kỳ. Nhận biết khi lưỡi gạt không còn làm sạch kính chắn gió đầy đủ. Điều kiện thời tiết quyết định khi nào lỗi cần gạt nước trở thành lỗi nghiêm trọng.

- ✓ Lỗi nhẹ: trục trặc bộ điều khiển/hệ thống, hoặc lưỡi gạt nước bị hỏng, mất hoặc không làm sạch vùng nhìn của tài xế
- ✓ Lỗi nghiêm trọng: khi thời tiết yêu cầu dùng cần gạt nước/vòi rửa kính, chúng không làm sạch khu vực mà cần gạt nước phía tài xế quét qua
- ✓ Xác nhận cần gạt nước và vòi rửa kính hoạt động ở mọi hướng

33.3 Định dạng kiểm tra bên trong cabin

Sau khi kiểm tra trong cabin, bạn tìm và kiểm tra hai hạng mục được tạo ngẫu nhiên từ Schedule 1. Đối với mỗi hạng mục, bạn phải trình diễn việc kiểm tra, giải thích các khiếm khuyết có thể xảy ra, và mô tả hành động của bạn đối với khiếm khuyết nhỏ và/hoặc nghiêm trọng.

- ✓ Hai hạng mục được tạo ngẫu nhiên từ Schedule 1 được kiểm tra
- ✓ Trình diễn việc kiểm tra và giải thích các khiếm khuyết
- ✓ Mô tả hành động cần thực hiện đối với khiếm khuyết nhỏ và nghiêm trọng

33.4 Thiết bị khẩn cấp

Biết những thiết bị khẩn cấp nào được yêu cầu cho loại phương tiện vận tải của bạn và cách kiểm tra chúng. Nêu bằng lời vị trí của pháo hiệu, đèn hoặc vật phản quang khẩn cấp.

- ✓ Khiếm khuyết nhỏ: thiết bị khẩn cấp cần thiết bị thiếu, hỏng hoặc không hoạt động
- ✓ Nêu bằng lời vị trí của pháo hiệu, đèn hoặc vật phản quang khẩn cấp và xác nhận chúng hoạt động và được cố định an toàn

33.5 Hệ thống sưởi/khử sương kính

Hệ thống sưởi/khử sương kính phải luôn sẵn sàng để giữ kính chắn gió trong suốt, không bị hơi nước ngưng tụ. Kiểm tra tất cả các vị trí hướng gió.

- ✓ Lỗi nhỏ: hệ thống sưởi/khử sương kính hoạt động không đúng
- ✓ Bật quạt ở tất cả các vị trí hướng gió và xác nhận hoạt động đúng
- ✓ Đảm bảo khử sương kính giữ kính chắn gió trong suốt khi áp dụng

33.6 Kính và Gương

Tầm nhìn rõ ràng xung quanh xe là điều thiết yếu. Kiểm tra các gương và cửa sổ theo yêu cầu để phát hiện vết nứt hoặc hư hỏng làm giảm tầm nhìn cần thiết của người lái xe và bảo đảm gương được điều chỉnh.

- ✓ Lỗi nhỏ: gương hoặc kính cửa sổ bị nứt, vỡ, hư hỏng, mất hoặc điều chỉnh sai làm giảm tầm nhìn cần thiết
- ✓ Bảo đảm gương được điều chỉnh đúng cách

CHAPTER 34

Driving — classes A and D

34.1 Khởi động động cơ

Để khởi động: gài phanh đỗ, đạp ly hợp, đặt hộp số về số trung gian, bật nguồn và vận hành máy khởi động, tăng tốc độ động cơ nếu cần, và kiểm tra áp suất dầu. Ở xe có phanh hơi, đồng hồ đo áp suất khí phải hiển thị đủ áp suất và còi/đèn cảnh báo phải tắt trước khi di chuyển.

- ✓ Gài phanh đỗ, đạp ly hợp, đặt hộp số về số trung gian trước khi khởi động
- ✓ Ở xe có phanh hơi, áp suất khí phải đủ và còi/đèn cảnh báo phải tắt trước khi di chuyển
- ✓ Kiểm tra đồng hồ để đảm bảo áp suất dầu động cơ đủ sau khi khởi động

34.2 Sử dụng phanh và đường xuống dốc

Nhấn phanh với lực đều rồi nhả dần khi xe chậm lại, nhả ngay trước khi dừng hẳn để tránh giật. Không bơm phanh liên tục trừ khi trên mặt đường trơn trượt (phanh ngưỡng). Tránh phanh quá mức trên đoạn xuống dốc dài; dùng phanh động cơ và giữ nguyên số khi xuống dốc như khi lên dốc. Dừng ngay nếu cảnh báo áp suất khí nén thấp hoạt động.

- ✓ Không bơm phanh liên tục trên mặt đường khô; việc bơm phanh làm giảm áp suất khí nén và không có tác dụng
- ✓ Dùng phanh động cơ làm phương tiện chính để kiểm soát tốc độ trên dốc dài
- ✓ Dùng cùng một số khi xuống dốc như khi lên dốc
- ✓ Dừng ngay nếu thiết bị cảnh báo áp suất khí nén thấp hoạt động và khắc phục tình trạng mất áp suất trước khi tiếp tục

34.3 Phanh xe tổ hợp và kiểm soát trượt

Trong xe tổ hợp, phanh rơ-moóc và phanh xe tải cùng hoạt động qua van chân (phanh cân bằng). Phanh rơ-moóc có thể được vận hành độc lập bằng van tay. Nếu đầu kéo bị gập (bánh sau trượt ngang), chỉ sử dụng phanh rơ-moóc. Nếu bánh sau rơ-moóc trượt, nhả tất cả phanh và tăng ga từ từ.

- ✓ Phanh cân bằng tác dụng áp suất bằng nhau lên phanh rơ-moóc và xe đầu kéo qua van chân
- ✓ Nếu đầu kéo bị gập, chỉ sử dụng phanh rơ-moóc
- ✓ Nếu bánh sau rơ-moóc trượt ngang, nhả tất cả phanh và tăng ga từ từ

34.4 Phanh lò xo và hỏng phanh

Phanh lò xo hoạt động để đỗ xe hoặc trong tình huống khẩn cấp khi phanh công tác bị hỏng, tự động kích hoạt khi áp suất khí giảm xuống dưới khoảng 414 kPa (60 psi). Nếu phanh hỏng trên đường bằng phẳng, hãy giảm số và dùng phanh động cơ; dùng phanh khẩn cấp để dừng ngắn hơn và không lái xe trở lại cho đến khi được sửa chữa.

- ✓ Phanh lò xo tự động kích hoạt khi áp suất khí giảm xuống dưới khoảng 414 kPa (60 psi)
- ✓ Nếu phanh hỏng, hãy giảm số và dùng phanh động cơ; dùng phanh khẩn cấp để dừng ngắn hơn
- ✓ Không lái xe trở lại cho đến khi đã sửa chữa xong

34.5 Đỗ xe tổ hợp

Để giữ một tổ hợp xe đã đỗ ở đúng vị trí: kéo phanh đỗ và chèn/khóa tổ hợp xe bằng các miếng chèn/khối chèn ở phía trước và phía sau bánh sau ở một hoặc cả hai bên. Không bao giờ dùng van tay rơ-moóc hoặc van bảo vệ đầu kéo để giữ một tổ hợp xe đã đỗ.

- ✓ Kéo phanh đỗ và chèn các bánh sau ở phía trước và phía sau để cố định tổ hợp xe đã đỗ
- ✓ Không bao giờ dùng van tay rơ-moóc hoặc van bảo vệ đầu kéo để giữ tổ hợp xe đã đỗ

34.6 Vị trí dừng và đồi dốc

Dừng hẳn tại tất cả biển báo dừng và đèn đỏ, dừng tại vạch dừng, rồi vạch qua đường, rồi mép vỉa hè, rồi mép giao lộ nếu áp dụng. Chuyển sang số thấp hơn trước khi xuống những con dốc dài và đứng. Khi leo dốc đứng với tốc độ giảm, tiếp tục lái xe và bật đèn báo nguy hiểm bốn chiều trong suốt quá trình leo dốc.

- ✓ Dừng tại vạch dừng, hoặc vạch qua đường, hoặc mép vỉa hè, hoặc mép giao lộ theo thứ tự ưu tiên đó
- ✓ Về số thấp trước khi bắt đầu xuống dốc; dùng cùng số khi xuống dốc như khi lên dốc
- ✓ Bật đèn báo nguy hiểm bốn chiều khi leo dốc đứng với tốc độ giảm

34.7 Dừng tại các đường ngang đường sắt

Các đường ngang đường sắt được đánh dấu bằng biển báo “X” màu đỏ và trắng. Giảm tốc độ, lắng nghe và quan sát cả hai phía trước khi băng qua. Nếu có tàu đang đến, hãy dừng cách ray hoặc thanh chắn gần nhất ít nhất 5 m. Xe buýt và các phương tiện công cộng khác phải dừng tại các đường ngang không được bảo vệ; xe buýt trường học phải dừng tại tất cả các đường ngang. Một đoàn tàu có thể cần tới hai kilômét để dừng lại.

- ✓ Dừng cách ray hoặc thanh chắn gần nhất ít nhất 5 mét nếu có tàu đang đến
- ✓ Không bao giờ lái vòng qua, chui dưới hoặc xuyên qua cổng/thanh chắn khi nó đang hạ xuống, đang được hạ xuống hoặc đang được nâng lên
- ✓ Xe buýt và phương tiện công cộng phải dừng tại các đường ngang không được bảo vệ bằng cổng, tín hiệu hoặc biển báo dừng
- ✓ Tránh sang số khi băng qua đường ray; tàu có thể cần tới 2 km để dừng lại

34.8 Dừng cho xe buýt trường học

Hãy dừng lại bất cứ khi nào bạn đến gần một xe buýt trường học đang dừng có đèn đỏ nhấp nháy luân phiên ở phía trên, dù bạn ở phía sau hay đang đến từ phía trước. Nếu ở phía sau, hãy dừng cách ít nhất 20 mét. Trên đường có dải phân cách, chỉ những xe ở phía sau xe buýt mới phải dừng. Tiếp tục dừng cho đến khi cần gạt gập lại và đèn ngừng nhấp nháy.

- ✓ Dừng cách ít nhất 20 mét phía sau xe buýt trường học đang dừng có đèn đỏ nhấp nháy
- ✓ Trên đường có dải phân cách, chỉ những xe đi từ phía sau xe buýt mới phải dừng
- ✓ Mức phạt lần vi phạm đầu tiên là $400 đến $2,000 kèm sáu điểm trừ; lần thứ hai trong vòng năm năm là $1,000 đến $4,000
- ✓ Xe buýt trường học dừng tại tất cả giao lộ đường sắt nhưng không dùng đèn đỏ nhấp nháy luân phiên phía trên cho những lần dừng đó

34.9 Rẽ, đánh lái và lệch vệt bánh

Bánh sau đi theo quỹ đạo ngắn hơn bánh trước; chiều dài cơ sở càng lớn thì độ lệch vệt càng nhiều. Trên đường cong, hãy dẫn cung rẽ. Khúc cua phải yêu cầu giữ bánh trước sát bên trái làn đường; khúc cua trái yêu cầu giữ bánh trước sát mép phải của mặt đường để ngăn bánh sau vượt làn hoặc rơi khỏi mặt đường.

- ✓ Bánh sau đi theo quỹ đạo có bán kính ngắn hơn bánh trước (lệch vệt)
- ✓ Ở khúc cua phải, giữ bánh trước sát bên trái làn đường
- ✓ Ở khúc cua trái, giữ bánh trước sát mép phải của mặt đường

34.10 Đưa xe vào chuyển động và hộp số

Khi bắt đầu di chuyển, hãy nhả ly hợp và phanh tay từ từ, đồng thời tăng tốc động cơ để tránh chết máy. Kiểm tra phanh trong vòng ít nhất 15 m (50 ft) kể từ khi bắt đầu. Khởi hành ở số thấp phù hợp, tránh gây sốc tải cho hệ truyền động và không để ly hợp trượt quá mức.

- ✓ Kiểm tra phanh trong vòng ít nhất 15 mét (50 ft) sau khi bắt đầu di chuyển
- ✓ Khởi hành xe ở số thấp phù hợp
- ✓ Không gây sốc tải cho hệ truyền động hoặc để ly hợp trượt quá mức

34.11 Khóa vi sai giữa các cầu

Được sử dụng trên xe có cầu sau tandem, khóa vi sai có vị trí khóa và mở khóa và bình thường được giữ ở trạng thái mở khóa. Chỉ sử dụng khóa khi bánh xe có thể bị trượt; khóa truyền lực đều cho cả hai cầu. Không kích hoạt khóa khi bánh xe đang thực sự quay.

- ✓ Bình thường giữ khóa vi sai giữa các cầu ở vị trí mở khóa.
- ✓ Chỉ sử dụng khóa khi một hoặc cả hai bánh xe có thể bị trượt.
- ✓ Không kích hoạt khóa vi sai khi bánh xe đang thực sự quay.

34.12 Quy trình kiểm tra phanh

Người lái xe phải nhận biết được phanh hoạt động không đúng. Đối với phanh thủy lực có trợ lực, đạp nhồi bàn đạp để loại bỏ trợ lực, đạp vừa phải, khởi động động cơ (bàn đạp phải hơi hạ xuống và dừng lại); nếu bàn đạp tiếp tục hạ xuống hoặc không hạ xuống, phải đưa xe ra khỏi lưu hành. Đối với phanh không có trợ lực, đạp và giữ; nếu hạ xuống đều đặn thì phải đưa xe ra khỏi lưu hành.

- ✓ Đối với phanh thủy lực có trợ lực, bàn đạp phải hơi hạ xuống rồi dừng lại khi động cơ khởi động
- ✓ Bàn đạp hạ xuống liên tục (hoặc hạ xuống đều đặn khi không có trợ lực) nghĩa là xe phải được đưa ra khỏi lưu hành
- ✓ Phải kiểm tra hệ thống phanh một cách chuyên nghiệp khi phát hiện có lỗi

34.13 Dừng tại lối qua đường của trường học

Khi nhân viên bảo vệ qua đường của trường học giơ biển báo dừng màu đỏ và trắng, hãy dừng trước lối qua đường và tiếp tục dừng cho đến khi tất cả mọi người, kể cả nhân viên bảo vệ, đã rời khỏi toàn bộ lòng đường và an toàn để tiếp tục. Vi phạm sẽ bị phạt tiền đáng kể và ba điểm trừ.

- ✓ Dừng lại và tiếp tục dừng cho đến khi tất cả mọi người, kể cả nhân viên bảo vệ, đã rời khỏi toàn bộ lòng đường
- ✓ Không tuân thủ việc dừng tại lối qua đường của trường học sẽ bị phạt tiền đáng kể và ba điểm trừ

34.14 Dừng xe tại lối qua đường dành cho người đi bộ

Tại các lối qua đường dành cho người đi bộ, người lái xe và người đi xe đạp phải dừng lại và nhường đường cho người đi bộ qua đường, chỉ tiếp tục khi người đi bộ và nhân viên bảo vệ đã an toàn trên vỉa hè. Không được vượt bất kỳ phương tiện nào trong phạm vi 30 mét tính từ lối qua đường dành cho người đi bộ, và tuyệt đối không được vượt phương tiện đang dừng để nhường đường cho người đi bộ qua đường.

- ✓ Dừng lại và nhường đường cho người đi bộ qua đường hoàn toàn trước khi tiếp tục tại lối qua đường dành cho người đi bộ
- ✓ Không được vượt bất kỳ phương tiện nào trong phạm vi 30 mét tính từ lối qua đường dành cho người đi bộ
- ✓ Tuyệt đối không được vượt phương tiện đang dừng để nhường đường cho người đi bộ qua đường

34.15 Tĩnh không

Người lái xe cỡ lớn phải biết chiều cao và chiều rộng của xe và tuân thủ biển báo tĩnh không trên cầu và hầm chui. Chiều cao tối đa ở Ontario là 4,15 mét. Việc sửa chữa đường, đường gồ ghề, băng và lũ lụt có thể làm giảm tĩnh không vốn đủ.

- ✓ Chiều cao tối đa của xe ở Ontario là 4,15 mét
- ✓ Chú ý và tuân thủ biển báo tĩnh không trên cầu và hầm chui
- ✓ Tuân thủ biển báo cấm xe tải trên một số xa lộ, vào những thời điểm hoặc ngày nhất định

CHAPTER 35

Sharing the road

35.1 Chia sẻ đường với các xe nhỏ hơn

Hầu hết tài xế xe nhỏ không hiểu cách vận hành xe lớn; một xe đầu kéo rơ-moóc cần gấp đôi quãng đường dừng so với ô tô và mất nhiều thời gian hơn để đạt tốc độ. Không bám đuôi quá sát. Hãy lịch sự khi bị vượt bằng cách giảm tốc để xe nhanh hơn chen vào phía trước an toàn. Báo hiệu ý định rõ ràng. Chú ý người lái xe di chuyển vào khoảng trống rẽ của bạn — hãy đi chậm, quan sát phía sau và kiểm tra trước khi hoàn tất việc rẽ.

- ✓ Xe đầu kéo rơ-moóc cần quãng đường dừng gấp đôi so với một ô tô trung bình
- ✓ Giảm tốc để cho các xe nhỏ hơn, nhanh hơn vượt qua và chen vào an toàn
- ✓ Kiểm tra rằng không có xe nào đã di chuyển vào khoảng trống rẽ của bạn trước khi hoàn tất việc rẽ

35.2 Chia sẻ đường với người đi xe đạp

Người đi xe đạp đi cách lề đường khoảng một mét nhưng có thể sử dụng bất kỳ phần nào của làn đường vì an toàn (tránh chướng ngại vật, băng qua đường ray ở góc 90°, hoặc ngăn cản việc vượt không an toàn). Khi vượt người đi xe đạp, hãy để ít nhất một mét và chuyển làn khi có thể. Khi rẽ phải, kiểm tra gương và điểm mù bên phải. Khi rẽ trái, dừng lại và chờ xe đạp đang tới. Dừng phía sau hộp xe đạp, không dừng trong đó. Kiểm tra người đi xe đạp trước khi mở cửa khi đỗ xe.

- ✓ Để ít nhất một mét khi vượt người đi xe đạp và chuyển làn khi có thể
- ✓ Khi rẽ phải, kiểm tra điểm mù bên phải để tránh cắt ngang người đi xe đạp
- ✓ Khi rẽ trái, dừng lại và chờ xe đạp đang tới qua
- ✓ Dừng khi có tín hiệu giao thông ở phía sau hộp xe đạp, không dừng trong hộp

35.3 Chia sẻ đường với xe mô tô và xe gắn máy

Xe mô tô, xe mô tô tốc độ giới hạn và xe gắn máy khó thấy hơn do kích thước và có thể di chuyển đột ngột. Chúng có thể chạy sát mép phải nhưng có quyền sử dụng toàn bộ làn đường. Vì nhiều đèn xi-nhan của xe mô tô không tự tắt, hãy cẩn thận khi rẽ trái trước một xe mô tô đang tới với đèn xi-nhan bật — hãy chắc chắn rằng xe đó thực sự đang rẽ.

- ✓ Xe mô tô và xe gắn máy có quyền sử dụng toàn bộ làn đường
- ✓ Cẩn thận khi rẽ trái trước một xe mô tô đang tới có bật đèn xi-nhan - có thể xe đó không rẽ

35.4 Chia sẻ đường với xe buýt thành phố

Các vịnh xe buýt bao gồm vịnh lõm giữa dãy phố, vịnh lõm trước hoặc sau giao lộ, và khu vực dừng xe buýt nằm giữa các khu vực đỗ xe. Khi một xe buýt trong vịnh xe buýt bật tín hiệu rẽ trái để rời đi và bạn đang tới gần ở làn liền kề, bạn phải nhường cho xe buýt nhập lại vào dòng giao thông.

- ✓ Bạn phải cho phép xe buýt đang ra tín hiệu rời vịnh xe buýt nhập lại vào dòng giao thông
- ✓ Có ba loại vịnh xe buýt: giữa dãy phố, gần giao lộ và giữa các khu vực đỗ xe

35.5 Chia sẻ đường với máy móc nông nghiệp

Máy móc nông nghiệp di chuyển chậm (tối đa 40 km/h, chậm hơn khi kéo). Chúng thường quá khổ, khiến người lái khó nhìn thấy phía sau. Nông dân có thể rẽ trực tiếp vào cánh đồng và có thể lưu thông trên đường sau khi trời tối trong mùa gieo trồng/thu hoạch. Máy móc nông nghiệp phải gắn biển báo xe chạy chậm màu cam và đỏ ở phía sau. Hãy giảm tốc độ, giữ khoảng cách an toàn và không vượt cho đến khi an toàn.

- ✓ Máy móc nông nghiệp phải gắn biển báo xe chạy chậm màu cam và đỏ ở phía sau
- ✓ Biển báo xe chạy chậm cho biết tốc độ di chuyển từ 40 km/h trở xuống
- ✓ Giữ khoảng cách an toàn và không vượt máy móc nông nghiệp cho đến khi an toàn

35.6 Chia sẻ đường với người đi bộ

Đặc biệt chú ý đến người đi bộ, kể cả những người đi bộ không đúng nơi quy định. Một quả bóng nảy vào lòng đường có thể được theo sau bởi một đứa trẻ. Hãy lái xe chậm trong khu vực trường học, khu dân cư và nơi trẻ em có thể chơi. Hết sức thận trọng với người cao tuổi và người đi bộ khuyết tật. Người sử dụng thiết bị hỗ trợ di chuyển được coi như người đi bộ và, khi không có vỉa hè, đi dọc theo lề trái đối mặt với dòng xe. Vượt qua các đảo an toàn dành cho xe điện ở tốc độ hợp lý.

- ✓ Lái xe chậm và thận trọng qua khu vực trường học và khu dân cư
- ✓ Người sử dụng thiết bị hỗ trợ di chuyển được đối xử giống như người đi bộ
- ✓ Khi không có vỉa hè, người sử dụng thiết bị hỗ trợ di chuyển đi dọc theo lề trái đối mặt với xe đang tới
- ✓ Chú ý các biển báo Khu vực An toàn Cộng đồng cho thấy nguy cơ đặc biệt đối với người đi bộ

CHAPTER 36

Interior inspection

36.1 Lỗi ghế ngồi của tài xế và dây an toàn

Ghế ngồi của tài xế phải được đặt đúng vị trí để điều khiển xe và phải giữ nguyên ở vị trí đã đặt. Dây an toàn phải chắc chắn và hoạt động tốt. Ghế bị hỏng hoặc không khóa được là lỗi nhẹ; dây an toàn hoặc dây đai neo ghế không chắc chắn, bị thiếu hoặc hoạt động sai là lỗi nghiêm trọng.

- ✓ Lỗi nhẹ: ghế bị hỏng hoặc không giữ được ở vị trí lái xe
- ✓ Lỗi nghiêm trọng: bất kỳ dây an toàn hoặc dây đai neo ghế nào không chắc chắn, bị thiếu hoặc hoạt động sai
- ✓ Kiểm tra dây an toàn khi đã cài và tháo chốt để xác nhận chúng hoạt động đúng

36.2 Cần gạt nước và vòi rửa kính chắn gió

Cần gạt nước và vòi rửa kính phải được kiểm tra định kỳ để đảm bảo luôn hoạt động. Trục trặc điều khiển hoặc hệ thống và lưỡi gạt bị hỏng hoặc thiếu là lỗi nhỏ. Khi thời tiết đòi hỏi phải dùng mà chúng không làm sạch được vùng gạt phía người lái thì đó là lỗi nghiêm trọng.

- ✓ Lỗi nhỏ: trục trặc điều khiển hoặc hệ thống, hoặc lưỡi gạt bị hỏng, thiếu hoặc không làm sạch được tầm nhìn của người lái
- ✓ Lỗi nghiêm trọng: khi thời tiết đòi hỏi phải dùng cần gạt nước hoặc vòi rửa kính và chúng không làm sạch được vùng do cần gạt phía người lái quét qua
- ✓ Kiểm tra cần gạt nước và vòi rửa kính để xác nhận chúng hoạt động theo mọi hướng và làm sạch kính chắn gió

36.3 Định dạng Kiểm tra Nội thất

Sau khi kiểm tra trong cabin, thí sinh tìm và kiểm tra hai hạng mục được tạo ngẫu nhiên từ Schedule 1. Đối với mỗi hạng mục, trình bày việc kiểm tra, giải thích các khuyết tật có thể có, và mô tả hành động cần thực hiện khi phát hiện khuyết tật nhỏ hoặc nghiêm trọng.

- ✓ Phải kiểm tra hai hạng mục Schedule 1 được tạo ngẫu nhiên
- ✓ Trình bày việc kiểm tra, giải thích các khuyết tật, và mô tả hành động đối với khuyết tật nhỏ và/hoặc nghiêm trọng

36.4 Thiết bị khẩn cấp và thiết bị an toàn

Thiết bị khẩn cấp bắt buộc như pháo hiệu, đèn hoặc bộ phản quang phải có mặt, hoạt động và được cố định chắc chắn. Thí sinh phải biết loại hình vận tải của mình yêu cầu những thiết bị nào. Thiết bị bị thiếu, hư hỏng hoặc khiếm khuyết là lỗi nhỏ.

- ✓ Lỗi nhỏ: bất kỳ thiết bị khẩn cấp cần thiết nào bị thiếu, hư hỏng hoặc không hoạt động đúng cách
- ✓ Nêu bằng lời nơi đặt pháo hiệu, đèn hoặc bộ phản quang khẩn cấp và xác nhận chúng hoạt động và được cố định chắc chắn

36.5 Hệ thống sưởi/làm tan băng

Hệ thống sưởi/làm tan băng phải luôn sẵn sàng để giữ kính chắn gió không bị hơi nước đọng. Hệ thống hoạt động không đúng là một lỗi nhỏ. Kiểm tra quạt ở tất cả các vị trí hướng.

- ✓ Lỗi nhỏ: hệ thống sưởi/làm tan băng hoạt động không đúng
- ✓ Bật quạt ở tất cả các vị trí hướng và xác nhận bộ làm tan băng giữ kính chắn gió trong suốt

36.6 Kính và Gương

Tầm nhìn rõ ràng về các điều kiện xung quanh xe là điều thiết yếu. Kính gương hoặc kính cửa sổ bắt buộc bị nứt, vỡ, hư hỏng, thiếu hoặc điều chỉnh sai và làm giảm tầm nhìn là một lỗi nhỏ.

- ✓ Lỗi nhỏ: kính gương hoặc kính cửa sổ bắt buộc không cung cấp được tầm nhìn yêu cầu do bị nứt, vỡ, hư hỏng, thiếu hoặc điều chỉnh sai
- ✓ Kiểm tra gương và cửa sổ để phát hiện vết nứt hoặc hư hỏng làm giảm tầm nhìn yêu cầu và đảm bảo gương được điều chỉnh

CHAPTER 37

Commercial Vehicle Operator Registration (CVOR)

37.1 Yêu cầu về Giấy chứng nhận CVOR

CVOR theo dõi hiệu suất an toàn của hoạt động xe tải và xe buýt. Cần có giấy chứng nhận CVOR để vận hành xe tải có trọng lượng đăng ký trên biển số (hoặc thực tế) trên 4.500 kg và xe buýt được thiết kế để chở 10 hành khách trở lên. Giấy này áp dụng cho xe gắn biển số ở Ontario, Hoa Kỳ hoặc Mexico khi lưu thông tại Ontario. Lệ phí nộp đơn là $255.

- ✓ Cần có giấy chứng nhận CVOR cho xe tải trên 4.500 kg theo trọng lượng biển số/thực tế
- ✓ Cần có CVOR cho xe buýt được thiết kế để chở 10 hành khách trở lên
- ✓ Áp dụng cho xe gắn biển số ở Ontario, Hoa Kỳ hoặc Mexico khi lưu thông tại Ontario

37.2 Hồ sơ CVOR và các biện pháp chế tài

Hồ sơ CVOR chứa thông tin về đơn vị vận tải (quãng đường tính bằng km, tỷ lệ vi phạm, xếp hạng an toàn), các vụ va chạm phải báo cáo, các vi phạm bị kết án, và tất cả các cuộc kiểm tra đội xe. Tất cả các mục đều lưu trên hồ sơ trong năm năm kể từ ngày xảy ra vi phạm. Nếu hồ sơ trở nên không đạt yêu cầu, bộ có thể cảnh báo, kiểm toán hoặc áp dụng các biện pháp chế tài bao gồm thu hồi hoặc đình chỉ giấy chứng nhận CVOR, biển số và giấy phép.

- ✓ Các mục trong hồ sơ CVOR được lưu trong năm năm kể từ ngày vi phạm
- ✓ Hồ sơ không đạt yêu cầu có thể dẫn đến thư cảnh báo, kiểm toán hoặc các biện pháp chế tài
- ✓ Các biện pháp chế tài bao gồm thu hồi hoặc đình chỉ giấy chứng nhận CVOR, biển số và giấy phép

CHAPTER 38

Driving in Roundabouts

38.1 Lái xe lớn trong vòng xuyến

Người điều khiển xe lớn khi đi qua vòng xuyến có thể cần dùng toàn bộ chiều rộng mặt đường, bao gồm phần apron trung tâm, một phần có thể cho xe cán qua của đảo trung tâm. Xe có thể cần chiếm cả hai làn trước khi vào vòng xuyến.

- ✓ Xe lớn có thể cần sử dụng toàn bộ chiều rộng mặt đường, bao gồm phần apron trung tâm
- ✓ Trước khi vào vòng xuyến, xe có thể cần chiếm cả hai làn
- ✓ Bánh sau của xe quá khổ có thể leo lên phần apron trung tâm để hoàn tất việc rẽ
- ✓ Hãy để thêm khoảng trống bên cạnh xe lớn vì chúng có thể lấn rộng khi rẽ

38.2 Xe ưu tiên trong vòng xuyến

Nếu bạn đang ở trong vòng xuyến khi xe ưu tiên đến gần, hãy tiếp tục đến lối ra dự định của bạn và đi qua khỏi đảo giao thông trước khi tấp vào lề.

- ✓ Nếu đang ở trong vòng xuyến khi xe ưu tiên đến gần, hãy tiếp tục đến lối ra của bạn và đi qua khỏi đảo giao thông trước khi tấp vào lề
- ✓ Nếu bạn chưa vào vòng xuyến, hãy tấp vào lề bên phải và đợi cho đến khi xe ưu tiên đi qua

CHAPTER 39

Pedestrian signals

39.1 Biểu tượng tín hiệu dành cho người đi bộ và quyền ưu tiên

Biểu tượng người đi bộ màu trắng có nghĩa là người đi bộ được phép qua đường; bàn tay màu cam nhấp nháy hoặc sáng liên tục có nghĩa là họ không được bắt đầu qua đường. Người đi bộ đang qua đường khi bàn tay xuất hiện phải nhanh chóng di chuyển đến nơi an toàn và vẫn có quyền ưu tiên. Ở nơi có nút bấm, người đi bộ phải bấm để bật tín hiệu đi bộ.

- ✓ Biểu tượng người đi bộ màu trắng cho phép qua đường; bàn tay màu cam có nghĩa là không được bắt đầu
- ✓ Người đi bộ đang qua đường có quyền ưu tiên hơn mọi xe cộ
- ✓ Người đi bộ không được qua đường khi đèn xanh nhấp nháy hoặc mũi tên xanh rẽ trái

39.2 Các biểu tượng tín hiệu dành cho người đi bộ

Biểu tượng người đi bộ màu trắng có nghĩa là người đi bộ được phép băng qua theo hướng của tín hiệu và có quyền ưu tiên trước tất cả các phương tiện. Bàn tay màu cam nhấp nháy hoặc sáng liên tục có nghĩa là không được bắt đầu băng qua; những người đang băng qua nên nhanh chóng đến nơi an toàn và vẫn giữ quyền ưu tiên.

- ✓ Biểu tượng người đi bộ màu trắng cho phép người đi bộ băng qua và dành cho họ quyền ưu tiên
- ✓ Bàn tay màu cam nhấp nháy hoặc sáng liên tục có nghĩa là không được bắt đầu băng qua
- ✓ Người đi bộ không được băng qua khi có đèn xanh nhấp nháy hoặc mũi tên xanh rẽ trái

39.3 Tín hiệu dành cho người đi bộ tại giao lộ

Khi có nút bấm, người đi bộ phải nhấn nút để bật tín hiệu đi bộ, giúp có thêm thời gian qua đường. Tín hiệu dành cho người đi bộ tại giao lộ có vạch qua đường, tín hiệu đi bộ/không đi bộ, nút bấm và đèn giao thông chỉ trên đường chính; biển STOP kiểm soát đường nhánh nhỏ hơn.

- ✓ Người đi bộ phải nhấn nút bấm để kích hoạt tín hiệu đi bộ tại những nơi có nút bấm
- ✓ Tín hiệu dành cho người đi bộ tại giao lộ chỉ có đèn giao thông trên đường chính, còn biển STOP nằm trên đường nhánh

CHAPTER 40

Size and Weight Limits for Commercial Motor Vehicles

40.1 Giới hạn chiều rộng, chiều dài và chiều cao

Xe thương mại bị giới hạn chiều rộng 2,6 m (8,5 ft); gương được miễn trừ nếu không vượt quá 30 cm ra ngoài xe. Sơ mi rơ moóc bị giới hạn ở 14,65 m (48 ft) hoặc 16,2 m (53 ft) với các yêu cầu đặc biệt. Không tổ hợp xe nào được vượt quá 23 m (75,5 ft) ngoại trừ các tổ hợp hai rơ moóc đủ điều kiện. Chiều cao tối đa bao gồm hàng hóa là 4,15 m (13,6 ft).

- ✓ Chiều rộng tối đa là 2,6 mét (8,5 ft)
- ✓ Chiều dài tổ hợp tối đa là 23 mét (75,5 ft) ngoại trừ các tổ hợp đôi đủ điều kiện
- ✓ Chiều cao tối đa bao gồm hàng hóa là 4,15 mét (13,6 ft)

40.2 Xác định Tổng Trọng Lượng Tối Đa Được Phép

Bạn không được vận hành trên đường cao tốc khi tổng trọng lượng vượt quá giới hạn của Phần VII HTA. Trọng lượng được phép phụ thuộc vào số trục, kích cỡ lốp, loại hệ thống treo, khoảng cách trục, loại tải (cốt liệu/không phải cốt liệu) và trọng lượng trục lái. Số thấp hơn trong các số liệu tính toán là mức tối đa. Tài xế, người điều hành và đơn vị gửi hàng đều có trách nhiệm và có thể bị buộc tội.

- ✓ Không được vượt quá trọng lượng tối đa được phép theo Phần VII của HTA
- ✓ Số thấp hơn trong các số liệu trọng lượng tính toán là tổng trọng lượng tối đa được phép
- ✓ Tài xế, người điều hành và đơn vị gửi hàng đều có trách nhiệm về trọng lượng xe

CHAPTER 41

Driving at Night and in Bad Weather

41.1 Lái xe an toàn trong sương mù

Điều tốt nhất nên làm là tránh lái xe trong sương mù. Nếu bị kẹt trong sương mù, hãy dùng đèn pha chiếu gần và tăng khoảng cách theo sau. Đèn pha chiếu xa phản chiếu qua các hạt hơi ẩm khiến khó nhìn hơn.

- ✓ Dùng đèn pha chiếu gần trong sương mù; đèn pha chiếu xa phản chiếu qua hơi ẩm và khiến khó nhìn hơn
- ✓ Không dừng trên phần đường đang lưu thông — bạn có thể gây ra va chạm dây chuyền
- ✓ Tăng khoảng cách theo sau và dùng mép phải của đường làm mốc hướng dẫn thay vì vạch giữa đường
- ✓ Nếu sương mù quá dày, hãy tấp hoàn toàn ra khỏi đường, bật đèn cảnh báo nguy hiểm và giữ đèn pha chiếu gần bật
- ✓ Không tăng tốc đột ngột ngay cả khi sương mù có vẻ đang tan

41.2 Lái xe trong mưa và hiện tượng trượt nước (hydroplaning)

Mưa làm đường trơn trượt, đặc biệt là khi những hạt mưa đầu tiên rơi xuống. Nếu chạy quá nhanh hoặc có quá nhiều nước, lốp xe có thể chạy trên mặt nước — đây là hiện tượng trượt nước (hydroplaning), khiến việc kiểm soát trở nên rất khó khăn.

- ✓ Giảm tốc độ khi đường ướt và duy trì lốp tốt với rãnh lốp sâu để tránh hiện tượng trượt nước
- ✓ Giữ khoảng cách nhiều hơn giữa bạn và xe phía trước khi trời mưa
- ✓ Tránh lái xe vào vũng nước vì chúng có thể che giấu ổ gà, cản trở tầm nhìn hoặc làm phanh kém hiệu quả
- ✓ Sử dụng thao tác lái, phanh và tăng tốc mượt mà để giảm nguy cơ trượt bánh

41.3 Lái xe vượt quá tầm chiếu đèn pha và chói lóa

Bạn lái xe vượt quá tầm chiếu đèn pha khi khoảng cách dừng xe xa hơn khoảng cách bạn có thể nhìn thấy. Chói lóa là ánh sáng chói làm khó nhìn. Sử dụng đúng chế độ đèn pha để giảm chói lóa vào ban đêm.

- ✓ Không lái xe vượt quá tầm chiếu đèn pha — khoảng cách dừng xe không được vượt quá khoảng cách bạn có thể nhìn thấy
- ✓ Dùng đèn pha chiếu gần trong phạm vi 150 mét (500 ft.) tính từ xe ngược chiều hoặc khi bám theo trong phạm vi 60 mét (200 ft.)
- ✓ Khi gặp đèn pha chiếu xa sáng chói của xe ngược chiều, hãy nhìn lên và xa hơn, hơi lệch sang phải
- ✓ Trên đường nông thôn, chuyển sang đèn chiếu gần tại các khúc cua hoặc đỉnh đồi

41.4 Lái xe trên đường ngập nước

Tránh lái xe trên đường ngập nước vì nước có thể khiến phanh không hoạt động. Nếu buộc phải lái, hãy kiểm tra phanh sau đó để làm khô phanh.

- ✓ Tránh đường ngập nước — nước có thể khiến phanh không hoạt động
- ✓ Kiểm tra phanh sau đó bằng cách dừng nhanh và dứt khoát ở tốc độ 50 km/h, bảo đảm xe dừng theo đường thẳng
- ✓ Nếu xe bị kéo lệch sang một bên hoặc bàn đạp phanh vẫn còn mềm hoặc xốp sau khi phanh đã khô, hãy mang xe đi sửa ngay lập tức

CHAPTER 42

Pavement markings

42.1 Màu vạch kẻ đường và quy tắc vượt xe

Vạch vàng phân chia dòng xe di chuyển ngược chiều; vạch trắng phân chia dòng xe cùng chiều. Vạch liền ở bên trái làn đường của bạn nghĩa là không an toàn để vượt; vạch đứt nghĩa là bạn có thể vượt nếu đường thông thoáng và có đủ khoảng trống để hoàn tất việc vượt xe an toàn.

- ✓ Vạch vàng phân chia dòng xe ngược chiều; vạch trắng phân chia dòng xe cùng chiều
- ✓ Vạch liền bên trái bạn nghĩa là cấm vượt; vạch đứt nghĩa là được phép vượt nếu thông thoáng

42.2 Màu sắc vạch kẻ đường và ý nghĩa

Các vạch kẻ trên mặt đường kết hợp với biển báo và đèn tín hiệu để chỉ hướng và nơi bạn có thể đi. Vạch vàng phân chia dòng xe di chuyển ngược chiều; vạch trắng phân chia dòng xe di chuyển cùng chiều.

- ✓ Vạch vàng phân chia dòng xe di chuyển ngược chiều
- ✓ Vạch trắng phân chia dòng xe di chuyển cùng chiều

42.3 Vạch liền và vạch đứt dùng để vượt xe

Vạch liền bên trái làn đường của bạn nghĩa là không an toàn để vượt. Vạch đứt bên trái nghĩa là bạn có thể vượt nếu đường thông thoáng và phía trước có đủ vạch đứt để hoàn tất việc vượt an toàn.

- ✓ Vạch liền bên trái của bạn nghĩa là không an toàn để vượt
- ✓ Vạch đứt bên trái cho phép vượt khi thông thoáng và có đủ khoảng trống để hoàn tất việc vượt

42.4 Vạch dừng, vạch qua đường và mũi tên

Vạch dừng là một vạch trắng đơn cho biết nơi phải dừng; nếu không có, hãy dừng tại vạch qua đường, sau đó đến mép vỉa hè, rồi đến mép giao lộ. Vạch qua đường là hai vạch trắng song song. Một mũi tên trắng trên làn đường có nghĩa là bạn chỉ được di chuyển theo hướng của mũi tên. Hai vạch liền hướng dẫn giao thông tránh xa các vật cố định.

- ✓ Dừng tại vạch dừng; nếu không có, tại vạch qua đường, mép vỉa hè, rồi đến mép giao lộ
- ✓ Mũi tên trắng trên làn đường có nghĩa là bạn chỉ được di chuyển theo hướng đó
- ✓ Hai vạch liền hướng dẫn giao thông tránh xa các vật cố định như trụ cầu

42.5 Vạch continuity, vạch dừng và vạch qua đường

Vạch continuity (các vạch đứt rộng hơn, gần nhau hơn) ở bên trái bạn có nghĩa là làn của bạn đang kết thúc hoặc thoát ra và bạn phải chuyển làn; ở bên phải, chúng có nghĩa là làn của bạn tiếp tục. Vạch dừng là một vạch trắng đơn cho biết nơi phải dừng; nếu không có, hãy dừng tại vạch qua đường, rồi đến mép vỉa hè, rồi đến mép giao lộ. Vạch qua đường được đánh dấu bằng hai vạch trắng song song.

- ✓ Vạch continuity ở bên trái bạn có nghĩa là làn sắp kết thúc; hãy chuyển làn để tiếp tục
- ✓ Dừng tại vạch dừng; nếu không có, dừng tại vạch qua đường, mép vỉa hè, rồi đến mép giao lộ

42.6 Mũi tên, lối qua đường dành cho người đi bộ và vạch dấu vật thể

Mũi tên trắng vẽ trên làn đường có nghĩa là bạn chỉ được di chuyển theo hướng đó. Lối qua đường dành cho người đi bộ có hai vạch trắng đôi song song với chữ X ở mỗi làn xe đang tới và đèn vàng phía trên — hãy dừng trước vạch và nhường đường cho người đi bộ. Các vạch liền và vạch dấu vàng/đen hướng dẫn giao thông tránh xa các vật thể cố định như trụ cầu.

- ✓ Mũi tên làn đường màu trắng có nghĩa là bạn chỉ được đi theo hướng đó
- ✓ Tại lối qua đường dành cho người đi bộ, hãy dừng trước vạch và nhường đường cho người đi bộ

42.7 Vạch báo hiệu sự tiếp tục của làn đường

Vạch báo hiệu sự tiếp tục của làn đường là các vạch đứt rộng hơn và gần nhau hơn so với vạch đứt thông thường. Vạch báo hiệu sự tiếp tục của làn đường ở bên trái bạn thường có nghĩa là làn đường của bạn đang kết thúc hoặc tách ra và bạn phải chuyển làn để tiếp tục. Vạch báo hiệu sự tiếp tục của làn đường ở bên phải bạn có nghĩa là làn đường của bạn tiếp tục mà không bị ảnh hưởng.

- ✓ Vạch báo hiệu sự tiếp tục của làn đường ở bên trái bạn có nghĩa là làn đường của bạn đang kết thúc hoặc tách ra — hãy chuyển làn
- ✓ Vạch báo hiệu sự tiếp tục của làn đường ở bên phải bạn có nghĩa là làn đường của bạn tiếp tục mà không bị ảnh hưởng

42.8 Vạch kẻ lối qua đường dành cho người đi bộ

Lối qua đường dành cho người đi bộ được đánh dấu bằng hai vạch trắng đôi song song ngang đường, với dấu X ở mỗi làn xe đang tới và đèn vàng phía trên. Dừng trước vạch và nhường đường cho người đi bộ.

- ✓ Lối qua đường dành cho người đi bộ có vạch trắng đôi, dấu X và đèn vàng phía trên
- ✓ Dừng trước vạch và nhường đường cho người đi bộ tại lối qua đường

CHAPTER 43

Uncoupling and Coupling Test

43.1 Quy trình tháo và ghép nối

Sau bài kiểm tra kiểm tra hàng ngày, ra khỏi xe để thể hiện an toàn việc tháo và ghép nối xe tải/đầu kéo và rơ-moóc. Xe được đặt ở vị trí an toàn đã định trước. Bạn thực hiện tháo trước, rồi ghép nối.

- ✓ Bạn phải thể hiện an toàn cả tháo và ghép nối
- ✓ Tháo được thực hiện trước, sau đó là ghép nối
- ✓ Vị trí sẽ được định trước là an toàn cho quy trình

CHAPTER 44

Yielding the right-of-way

44.1 Quy tắc quyền ưu tiên tại giao lộ

Tại giao lộ không có biển báo hoặc đèn tín hiệu, hãy nhường đường cho bất kỳ xe nào đang tới từ bên phải. Tại điểm dừng tất cả các hướng (all-way stop), hãy nhường đường cho xe dừng trước tiên; nếu hai xe dừng cùng lúc, xe bên trái nhường đường cho xe bên phải. Khi rẽ trái, chờ xe đang tới và người đi bộ; khi rẽ phải, chờ người đi bộ. Biển nhường đường có nghĩa là giảm tốc hoặc dừng lại và nhường đường cho giao thông trên đường giao cắt. Khi đi ra từ đường riêng/lối vào nhà, nhường đường cho xe trên đường và người đi bộ trên vỉa hè.

- ✓ Tại giao lộ không được kiểm soát, nhường đường cho xe đang tới từ bên phải
- ✓ Tại điểm dừng tất cả các hướng, nếu hai xe dừng cùng lúc, xe bên trái nhường đường cho xe bên phải
- ✓ Nhường đường cho người đi bộ khi rẽ; khi đi ra từ lối vào nhà, nhường đường cho giao thông trên đường và người đi bộ
- ✓ Việc ra tín hiệu không cho bạn quyền ưu tiên - bạn phải chắc chắn rằng đường đã thông

44.2 Nhường đường tại các lối qua đường dành cho người đi bộ

Bạn phải nhường quyền ưu tiên (right-of-way) và đợi người đi bộ qua đường hoàn toàn tại các lối qua đường dành cho người đi bộ hoặc lối qua đường (crossover) có vạch kẻ đặc biệt, cũng như tại các lối qua đường trường học có người điều khiển qua đường.

- ✓ Đợi người đi bộ qua đường hoàn toàn tại các lối qua đường hoặc lối qua đường (crossover) trước khi tiếp tục
- ✓ Nhường đường tại các lối qua đường trường học có người điều khiển qua đường

CHAPTER 45

Uncoupling and coupling test

45.1 Quy trình tháo móc và móc nối

Sau bài kiểm tra hằng ngày, thí sinh ra khỏi xe để thực hiện phần tháo móc và móc nối, thể hiện việc tháo móc và móc nối an toàn giữa xe tải/đầu kéo và rơ-moóc tại một vị trí an toàn đã định trước. Tháo móc được thực hiện trước, sau đó là móc nối.

- ✓ Phải thể hiện an toàn việc tháo móc và sau đó móc nối xe tải/đầu kéo và rơ-moóc
- ✓ Xe được đặt tại một vị trí đã định trước phù hợp và an toàn cho quy trình
- ✓ Tháo móc được thực hiện trước, sau đó là móc nối

CHAPTER 46

Vehicle Safety, Maintenance and Daily Inspections

46.1 Giấy tờ cần mang theo và giao nộp

Tài xế xe thương mại phải mang theo và giao nộp khi được yêu cầu: giấy phép lái xe hợp lệ đúng hạng, đăng ký xe/đăng ký rơ-moóc, chứng nhận CVOR, giấy chứng nhận bảo hiểm, báo cáo kiểm tra hàng ngày đã hoàn thành trong vòng 24 giờ cùng với lịch kiểm tra, nhật ký hàng ngày cho ngày hiện tại và 14 ngày trước đó, và các giấy tờ hỗ trợ (hóa đơn nhiên liệu, phí đường, chỗ ở).

- ✓ Phải mang theo giấy phép lái xe hợp lệ, đăng ký xe, chứng nhận CVOR và giấy chứng nhận bảo hiểm
- ✓ Phải mang theo báo cáo kiểm tra hàng ngày đã hoàn thành trong vòng 24 giờ cùng với lịch kiểm tra
- ✓ Phải mang theo nhật ký hàng ngày cho ngày hiện tại và mười bốn ngày trước đó

46.2 Yêu cầu về độ sâu gai lốp

Lốp sau của xe cơ giới không được có độ sâu gai lốp nhỏ hơn 1,5 mm (0,06 in) đo tại hai rãnh liền kề. Lốp trước của xe cơ giới có tổng trọng lượng đánh giá trên 4.500 kg phải có ít nhất 3 mm (0,12 in) độ sâu gai lốp tại hai rãnh liền kề.

- ✓ Lốp sau phải có ít nhất 1,5 mm (0,06 in) độ sâu gai lốp tại hai rãnh liền kề
- ✓ Lốp trước (xe trên 4.500 kg) phải có ít nhất 3 mm (0,12 in) độ sâu gai lốp
- ✓ Lốp và bánh xe phải được lắp đặt bởi thợ lắp lốp hoặc thợ cơ khí được chứng nhận

46.3 Tuân thủ Trạm cân và Kiểm tra

Bất kỳ cảnh sát hoặc viên chức bộ nào cũng có thể thực hiện kiểm tra an toàn vào bất kỳ thời điểm/địa điểm nào và có thể yêu cầu bạn lái xe đến trạm gần nhất. Từ chối/không đi đến trạm cân là hành vi vi phạm với mức phạt lên đến $20,000 (s.124(5)) và có thể bị đình chỉ giấy phép lái xe đến 30 ngày. Từ chối phân phối lại/dỡ bỏ hàng hóa hoặc cản trở việc cân hàng dẫn đến mức phạt từ $200 đến $20,000 (s.124(6)).

- ✓ Từ chối đi đến trạm cân có thể bị phạt lên đến $20,000 và đình chỉ giấy phép đến 30 ngày
- ✓ Từ chối phân phối lại hàng hóa hoặc cản trở việc cân hàng có thể bị phạt từ $200 đến $20,000
- ✓ Bạn phải hỗ trợ việc kiểm tra phương tiện nếu được yêu cầu

46.4 Kiểm tra lại ốc vít bánh xe

Kiểm tra bánh xe, ốc vít bánh xe và lốp sau khi lắp lốp/bánh xe mới hoặc tháo bánh xe để sửa chữa. Các nhà sản xuất bánh xe khuyến nghị kiểm tra lại ốc vít bánh xe trong khoảng từ 80 km đến 160 km sau khi lắp.

- ✓ Kiểm tra lại ốc vít bánh xe trong khoảng từ 80 km đến 160 km sau khi lắp
- ✓ Kiểm tra bánh xe, ốc vít và lốp sau khi lắp mới hoặc tháo để sửa chữa

46.5 Kiểm tra độ rơ vô lăng

Độ rơ hay khe hở là khoảng cách mà vô lăng di chuyển trước khi lốp bắt đầu quay. Kiểm tra khi động cơ đang nổ và bánh xe hướng thẳng về phía trước, xoay vô lăng theo cả hai hướng bằng ngón tay cho đến khi cảm nhận được lực cản của lốp. Xoay quá nhiều cho thấy độ rơ hoặc khe hở quá mức.

- ✓ Kiểm tra độ rơ vô lăng khi động cơ đang nổ và bánh xe hướng thẳng về phía trước
- ✓ Xoay vô lăng quá nhiều trước khi lốp quay cho thấy độ rơ hoặc khe hở quá mức

CHAPTER 47

Skids and Braking Systems

47.1 Phục hồi sau khi trượt bánh

Trượt bánh xảy ra khi một hoặc nhiều lốp mất độ bám với mặt đường, thường gặp nhất trên bề mặt trơn trượt và thường do lái xe quá nhanh so với điều kiện. Phanh gấp và đánh lái hoặc tăng tốc mạnh có thể gây trượt bánh.

- ✓ Để tránh trượt bánh, hãy lái xe với tốc độ giảm và vận hành các bộ điều khiển một cách êm ái; đánh lái nhẹ nhàng
- ✓ Nếu xe của bạn bị trượt bánh, hãy nhả nhẹ chân ga hoặc phanh và, trên bề mặt rất trơn trượt, gạt cần số vào vị trí trung gian (neutral) nếu có thể
- ✓ Tiếp tục đánh lái theo hướng bạn muốn đi và cẩn thận không đánh lái quá mức
- ✓ Khi đã lấy lại được kiểm soát, hãy phanh nhẹ nhàng và êm ái

47.2 Hệ thống phanh chống bó cứng (ABS)

ABS cảm nhận tốc độ bánh xe trong khi phanh và giảm lực phanh khi một bánh xe sắp bị bó cứng, ngăn ngừa trượt lốp và mất kiểm soát lái. Hệ thống giúp tăng an toàn khi phanh mạnh hoặc khi độ bám đường kém.

- ✓ ABS ngăn bánh xe bị bó cứng nhưng không làm giảm quãng đường dừng.
- ✓ Khi có ABS, hãy đạp mạnh bàn đạp phanh và để hệ thống kiểm soát việc bó cứng bánh xe.
- ✓ Không nhả bàn đạp khi bạn cảm thấy rung giật trong khi phanh khẩn cấp — đây là hoạt động bình thường của ABS.

47.3 Phanh ngưỡng

Phanh ngưỡng giúp bạn dừng xe có kiểm soát trong làn đường của mình ngay cả trong điều kiện trơn trượt, và thường được áp dụng ở những xe KHÔNG được trang bị ABS.

- ✓ Đạp phanh mạnh nhất có thể mà không gây trượt bánh; nếu một bánh bắt đầu bó cứng, nhả bớt áp lực phanh một chút rồi đạp lại
- ✓ Không bơm phanh
- ✓ Tiếp tục phanh theo cách này cho đến khi bạn đã giảm tốc độ đến mức mong muốn

CHAPTER 48

Keeping your licence

48.1 Mang theo và gia hạn giấy phép lái xe của bạn

Ontario có giấy phép một mảnh có ảnh và chữ ký mà bạn phải mang theo mỗi khi lái xe. Người lái xe dưới 80 tuổi có hạng A, B, C, E hoặc F phải vượt qua bài kiểm tra thị lực và kiến thức để gia hạn, thường là 5 năm một lần. Đối với người có chứng nhận phanh hơi, bài kiểm tra viết về phanh hơi khớp với chu kỳ kiểm tra kiến thức viết, và bài kiểm tra thực hành phanh hơi chỉ được yêu cầu khi có bài kiểm tra đường được kích hoạt.

- ✓ Bạn phải mang theo giấy phép lái xe mỗi khi lái xe và xuất trình cho cảnh sát
- ✓ Người lái xe hạng A/B/C/E/F dưới 80 tuổi phải vượt qua các bài kiểm tra thị lực và kiến thức để gia hạn, thường là 5 năm một lần
- ✓ Bài kiểm tra thực hành phanh hơi chỉ được yêu cầu khi có bài kiểm tra đường được kích hoạt

48.2 Quy định gia hạn và cấp lại giấy phép theo độ tuổi

Người lái xe từ 65-79 tuổi có hạng A-F phải vượt qua các bài kiểm tra thị lực, kiến thức và lái xe trên đường sau một vụ va chạm do lỗi của người lái hoặc tích lũy từ ba điểm trừ trở lên. Người lái xe từ 80 tuổi trở lên phải vượt qua các bài kiểm tra thị lực, kiến thức và lái xe trên đường trước khi gia hạn. Giấy phép bị đình chỉ, bị thu hồi hoặc hết hạn hơn ba năm yêu cầu phải nộp đơn lại và đáp ứng tất cả các yêu cầu cấp phép theo giai đoạn trước khi đủ điều kiện cho hạng thương mại.

- ✓ Người lái xe 65-79 tuổi phải kiểm tra lại sau một vụ va chạm do lỗi của người lái hoặc tích lũy từ ba điểm trừ trở lên
- ✓ Người lái xe từ 80 tuổi trở lên phải vượt qua các bài kiểm tra thị lực, kiến thức và lái xe trên đường trước mỗi lần gia hạn
- ✓ Giấy phép hết hạn hơn ba năm yêu cầu nộp đơn lại đầy đủ bao gồm tất cả các bài kiểm tra

48.3 Lịch báo cáo y tế cho giấy phép thương mại

Người có giấy phép thương mại (trừ hạng D) phải vượt qua kỳ khám sức khỏe mỗi 1 đến 5 năm tùy theo độ tuổi; thông báo và mẫu đơn trống đến ba tháng trước khi đến hạn. Không nộp sẽ hạ giấy phép xuống Hạng G. Tần suất báo cáo: dưới 46 tuổi mỗi 5 năm, 46-64 mỗi 3 năm, 65+ mỗi năm, và hạng D từ 80 tuổi trở lên mỗi năm.

- ✓ Không nộp báo cáo y tế bắt buộc sẽ hạ giấy phép của bạn xuống Hạng G
- ✓ Người lái xe dưới 46 tuổi báo cáo mỗi 5 năm, 46-64 mỗi 3 năm, 65+ mỗi năm
- ✓ Thông báo y tế đến ba tháng trước khi báo cáo đến hạn

48.4 Thay đổi tên hoặc địa chỉ và luật giấy phép

Bạn phải thông báo cho Bộ Giao thông Vận tải trong vòng sáu ngày kể từ khi thay đổi tên hoặc địa chỉ và nhận giấy phép mới khi địa chỉ thay đổi (miễn phí). Việc cho mượn giấy phép của bạn, để người khác sử dụng, sử dụng giấy phép đã bị sửa đổi/giả mạo/của người khác, hoặc giữ nhiều hơn một giấy phép lái xe Ontario là bất hợp pháp.

- ✓ Thông báo cho Bộ Giao thông Vận tải trong vòng sáu ngày khi thay đổi tên hoặc địa chỉ
- ✓ Việc cho mượn, sửa đổi, hoặc giữ nhiều hơn một giấy phép lái xe Ontario là bất hợp pháp

48.5 Yêu cầu về việc mang giấy phép lái xe và gia hạn

Ontario có giấy phép lái xe một mảnh có ảnh và chữ ký; bạn phải mang theo giấy phép mỗi khi lái xe. Tài xế dưới 80 tuổi có hạng A, B, C, E hoặc F (và trên 65 tuổi có hạng D) phải vượt qua kỳ thi thị lực và kiến thức để gia hạn, thường là năm năm một lần. Tài xế từ 65–79 phải vượt qua kỳ thi thị lực, kiến thức và lái xe đường trường sau khi gây ra vụ va chạm do lỗi của mình hoặc tích lũy từ ba điểm trừ trở lên. Tài xế từ 80 tuổi trở lên phải vượt qua kỳ thi thị lực, kiến thức và lái xe đường trường trước khi gia hạn.

- ✓ Bạn phải mang giấy phép lái xe mỗi khi lái xe
- ✓ Việc gia hạn thường diễn ra năm năm một lần với kỳ thi thị lực và kiến thức
- ✓ Tài xế 65-79 phải thi lại sau khi gây ra vụ va chạm do lỗi của mình hoặc có 3+ điểm trừ
- ✓ Tài xế từ 80 tuổi trở lên phải vượt qua kỳ thi thị lực, kiến thức và lái xe đường trường để gia hạn

48.6 Báo cáo y tế cho tài xế thương mại

Người có giấy phép thương mại phải định kỳ nộp báo cáo y tế đạt yêu cầu, nếu không sẽ bị hạ xuống Hạng G. Tần suất báo cáo tùy thuộc vào độ tuổi: dưới 46 tuổi mỗi năm năm, 46–64 mỗi ba năm, 65+ mỗi năm, và tài xế Hạng D từ 80 tuổi trở lên mỗi năm. Thông báo và mẫu đơn trống sẽ đến ba tháng trước hạn.

- ✓ Không nộp báo cáo y tế bắt buộc sẽ dẫn đến việc hạ giấy phép xuống Hạng G
- ✓ Tài xế dưới 46 tuổi báo cáo mỗi 5 năm; 46-64 mỗi 3 năm; 65+ mỗi năm
- ✓ Thông báo và mẫu y tế được gửi qua bưu điện ba tháng trước hạn báo cáo

48.7 Luật giấy phép lái xe và việc xin lại

Việc cho mượn giấy phép lái xe của bạn, để người khác sử dụng giấy phép đó, sử dụng giấy phép đã bị sửa đổi hoặc giả mạo, dùng giấy phép của người khác như của chính mình, hoặc nắm giữ nhiều hơn một giấy phép Ontario là bất hợp pháp. Nếu giấy phép bị đình chỉ, bị hủy hoặc hết hạn hơn ba năm, bạn phải xin lại và đáp ứng tất cả các yêu cầu cấp phép theo giai đoạn trước khi lấy lại các hạng giấy phép thương mại.

- ✓ Việc cho mượn, sửa đổi, hoặc nắm giữ nhiều hơn một giấy phép lái xe Ontario là bất hợp pháp
- ✓ Giấy phép hết hạn/bị đình chỉ hơn ba năm đòi hỏi phải xin lại đầy đủ thông qua cấp phép theo giai đoạn

48.8 Thay đổi tên hoặc địa chỉ

Bạn phải thông báo cho Bộ Giao thông (Ministry of Transportation) trong vòng sáu ngày kể từ khi thay đổi tên hoặc địa chỉ và nhận bằng lái mới. Không mất phí cho bằng lái mới do thay đổi tên/địa chỉ. Việc thay đổi tên yêu cầu giấy chứng nhận kết hôn, lệnh tòa về việc nhận con nuôi, hoặc giấy chứng nhận đổi tên tùy theo lý do.

- ✓ Thông báo cho Bộ Giao thông trong vòng sáu ngày kể từ khi thay đổi tên hoặc địa chỉ
- ✓ Phải có bằng lái mới và không mất phí cho việc thay đổi tên/địa chỉ
- ✓ Tiêu hủy bằng lái cũ khi bằng lái mới đến

CHAPTER 49

Backing Skills Test

49.1 Các thao tác trong bài kiểm tra lùi xe

Bài kiểm tra lùi xe đánh giá khả năng kiểm soát an toàn khi lùi và phán đoán vị trí xe so với các vật thể xung quanh. Bạn thực hiện một thao tác: ghép xe vào ô vuông góc 90 độ (phía người lái), lệch trái, hoặc lệch phải. Các cọc nón đánh dấu ranh giới và không được va vào. Giám khảo đứng bên ngoài, ở nơi có thể nhìn thấy, nhưng sẽ không hướng dẫn bạn.

- ✓ Thực hiện một thao tác: ghép xe vào ô vuông góc 90 độ (phía người lái), lệch trái, hoặc lệch phải
- ✓ Không va vào bất kỳ cọc nón nào; hoàn thành càng thẳng càng tốt trong phạm vi các cọc nón
- ✓ Cố định xe an toàn và thông báo cho giám khảo khi hoàn thành

49.2 Tiêu chí chấm điểm lùi xe

Bạn được chấm điểm dựa trên quan sát, tín hiệu/còi, tốc độ, các lần nhích lên (pull-up), và vị trí cuối cùng. Trước khi lùi xe, bạn phải xuống xe để kiểm tra đường đi; trong khi lùi xe, hãy sử dụng gương. Bật đèn báo nguy hiểm bốn chiều và bấm còi trước khi lùi xe. Chỉ lùi xe với tốc độ đi bộ.

- ✓ Xuống xe để kiểm tra đường đi trước khi lùi; sử dụng gương trong khi lùi
- ✓ Bật đèn báo nguy hiểm bốn chiều và bấm còi điện trước khi lùi xe
- ✓ Luôn lùi xe với tốc độ đi bộ
- ✓ Nhích lên quá nhiều lần bị tính là lỗi (những lần nhích lên ban đầu không bị trừ điểm)
- ✓ Lùi càng gần càng tốt đến vị trí cuối cùng

CHAPTER 50

Backing skills test

50.1 Mục đích và các thao tác của Bài kiểm tra lùi xe

Bài kiểm tra kỹ năng lùi xe đánh giá khả năng điều khiển an toàn khi lùi và phán đoán vị trí của xe so với các vật thể xung quanh. Thực hiện một trong ba thao tác: ghép xe vào bến góc 90 độ (phía người lái), lùi xe lệch trái, hoặc lùi xe lệch phải. Các cọc nón đánh dấu ranh giới và không được va vào.

- ✓ Thực hiện một thao tác: ghép xe vào bến góc 90 độ (phía người lái), lùi xe lệch trái, hoặc lùi xe lệch phải
- ✓ Không va vào bất kỳ cọc nón nào; xe phải càng thẳng càng tốt trong phạm vi các cọc nón
- ✓ Cố định xe và thông báo cho giám khảo khi hoàn thành
- ✓ Giám khảo ở bên ngoài xe và sẽ không huấn luyện hoặc hướng dẫn bạn

50.2 Các hạng mục chấm điểm lùi xe

Việc lùi xe được chấm điểm dựa trên quan sát, tín hiệu/còi, tốc độ, các lần nhích tới, và vị trí cuối cùng. Bạn phải ra khỏi xe để kiểm tra đường đi, sử dụng gương khi lùi xe, và lùi xe ở tốc độ đi bộ. Nhích tới quá nhiều bị tính là lỗi.

- ✓ Trước khi lùi xe, hãy ra khỏi xe để kiểm tra đường đi và quan sát xung quanh; sử dụng gương khi lùi xe
- ✓ Bật đèn cảnh báo nguy hiểm bốn chiều và bấm còi điện trước khi lùi xe
- ✓ Luôn lùi xe ở tốc độ đi bộ
- ✓ Các lần nhích tới ban đầu không bị trừ điểm, nhưng số lần quá nhiều bị tính là lỗi
- ✓ Lùi xe càng sát càng tốt với vị trí cuối cùng

CHAPTER 51

Driving in roundabouts

51.1 Lái xe cỡ lớn trong vòng xuyến

Hãy nhường thêm khoảng trống bên cạnh các xe cỡ lớn vì chúng có thể chạy rộng ra trong vòng xuyến. Xe cỡ lớn có thể cần toàn bộ chiều rộng mặt đường, bao gồm phần apron trung tâm (phần nhô lên có thể chạy qua của đảo trung tâm), và có thể cần chiếm cả hai làn trước khi vào vòng xuyến. Nếu đang ở trong vòng xuyến khi xe khẩn cấp đến gần, hãy tiếp tục đến lối ra của bạn và tấp vào lề phía sau đảo giao thông; nếu chưa vào, hãy tấp sang phải và chờ.

- ✓ Xe cỡ lớn có thể sử dụng toàn bộ chiều rộng mặt đường, bao gồm phần apron trung tâm
- ✓ Xe cỡ lớn có thể cần chiếm cả hai làn trước khi vào vòng xuyến
- ✓ Trong vòng xuyến khi có xe khẩn cấp đang đến gần, hãy ra khỏi vòng xuyến trước rồi tấp vào lề phía sau đảo giao thông

CHAPTER 52

Cargo Securement

52.1 Trách nhiệm của người lái xe đối với hàng hóa

Người lái xe có trách nhiệm bảo đảm hàng hóa được cân bằng đều và được cố định để không bị xê dịch. Mọi hàng hóa phải được buộc, che phủ hoặc cố định chắc chắn để không phần nào có thể rơi xuống. Hàng hóa lỏng lẻo hoặc xê dịch có thể gây ra va chạm hoặc lật xe. Bất kỳ hàng hóa nào nhô ra phía sau từ 1,5 m (5 ft) trở lên phải được đánh dấu bằng đèn đỏ khi cần dùng đèn, và nếu không thì bằng cờ đỏ hoặc vật đánh dấu.

- ✓ Hàng hóa phải được cân bằng đều và cố định để không phần nào có thể rơi xuống
- ✓ Hàng hóa nhô ra phía sau từ 1,5 m (5 ft) trở lên phải được đánh dấu bằng đèn đỏ hoặc cờ đỏ/vật đánh dấu
- ✓ Người lái xe có trách nhiệm bảo đảm hàng hóa được cố định đúng cách

52.2 Khoảng thời gian tái kiểm tra hàng hóa

Hàng hóa phải được kiểm tra trước khi lái xe và tái kiểm tra không quá 80 km kể từ nơi hàng được xếp lên. Người lái xe phải tái kiểm tra và điều chỉnh việc cố định hàng hóa khi bất kỳ điều nào sau đây xảy ra trước: thay đổi trạng thái nhiệm vụ, 3 giờ lái xe, hoặc đã lái 240 km. Không bắt buộc tái kiểm tra nếu hàng hóa được niêm phong và người lái xe được lệnh không mở, hoặc nếu không thể tiếp cận.

- ✓ Tái kiểm tra hàng hóa không quá 80 km kể từ điểm xếp hàng
- ✓ Tái kiểm tra hàng hóa khi bất kỳ điều nào xảy ra trước: thay đổi trạng thái nhiệm vụ, 3 giờ lái xe, hoặc 240 km
- ✓ Không bắt buộc tái kiểm tra đối với hàng hóa đã niêm phong được lệnh không mở hoặc nếu không thể tiếp cận

52.3 Tiêu chuẩn 10 của National Safety Code

Ontario đã thông qua Tiêu chuẩn 10 của National Safety Code (NSC) về Cargo Securement (do CCMTA xây dựng). Mọi xe thương mại chở hàng hóa đều phải tuân thủ. Xem thêm Ontario Regulation 363/04 “Security of Loads”.

- ✓ Ontario đã thông qua Tiêu chuẩn 10 của NSC về Cargo Securement
- ✓ Mọi xe thương mại chở hàng hóa đều phải tuân thủ Tiêu chuẩn 10 của NSC
- ✓ Ontario Regulation 363/04 quy định về Security of Loads

CHAPTER 53

Snow, Ice and Whiteouts

53.1 Lái xe trong tuyết và mù tuyết trắng

Tuyết có thể bị nén cứng, trơn trượt, có rãnh hoặc mềm. Tuyết thổi có thể tạo ra mù tuyết trắng khi tuyết che khuất hoàn toàn tầm nhìn của bạn. Hãy dự đoán các điều kiện và giảm tốc độ.

- ✓ Dùng đèn chiếu gần khi tuyết thổi; đèn chiếu xa phản chiếu các hạt băng
- ✓ Không dừng trên phần đường xe chạy — bạn có thể gây ra va chạm dây chuyền
- ✓ Tăng khoảng cách theo sau và cố gắng rời khỏi đường vào khu vực đỗ xe an toàn khi tầm nhìn gần như bằng không
- ✓ Nếu bị kẹt hoặc bị mắc kẹt, hãy ở lại với xe, mở hé cửa sổ để thông gió, chạy động cơ một cách tiết kiệm và dùng đèn cảnh báo nguy hiểm
- ✓ Mang theo bộ dụng cụ sinh tồn khi lái xe mùa đông gồm quần áo ấm, thức ăn, đèn pin, xẻng và chăn

53.2 Nhận biết băng đen

Khi nhiệt độ xuống dưới mức đóng băng, đường ướt trở nên đóng băng. Các khu vực râm mát, cầu và cầu vượt đóng băng trước tiên. Băng đen là một lớp mỏng khiến nhựa đường trông đen và bóng loáng.

- ✓ Các đoạn đường trong khu vực râm mát hoặc trên cầu và cầu vượt đóng băng trước tiên
- ✓ Nếu mặt đường trông giống nhựa đường đen và bóng, hãy nghi ngờ có băng đen; nhựa đường mùa đông bình thường phải trông xám trắng
- ✓ Nếu bạn nghi ngờ có băng đen, hãy giảm tốc độ và cẩn thận

53.3 Chia sẻ đường với xe cào tuyết

Các xe dọn tuyết có đèn xanh dương nhấp nháy có thể nhìn thấy từ 150 mét, cảnh báo về các xe rộng và di chuyển chậm. Một số xe có cánh mở rộng tới ba mét về bên phải.

- ✓ Đèn xanh dương nhấp nháy cảnh báo về các xe dọn tuyết rộng và di chuyển chậm, có thể nhìn thấy từ 150 mét
- ✓ Một số xe cào tuyết có cánh mở rộng tới ba mét về bên phải
- ✓ Không cố vượt giữa các xe cào tuyết xếp so le trên đường cao tốc — không đủ chỗ và gờ tuyết có thể làm xe của bạn mất kiểm soát

CHAPTER 54

The demerit point system

54.1 Cách hệ thống điểm trừ hoạt động

Điểm trừ được ghi nhận cho các kết án liên quan đến việc lái xe và lưu trên hồ sơ của bạn trong hai năm kể từ ngày vi phạm. Tích lũy quá nhiều điểm có thể dẫn đến việc bị treo giấy phép. Giấy phép lái xe cũng có thể bị treo vì lý do y tế — bác sĩ phải báo cáo bất kỳ ai từ 16 tuổi trở lên có tình trạng ảnh hưởng đến việc lái xe an toàn.

- ✓ Điểm trừ lưu trên hồ sơ của bạn trong hai năm kể từ ngày vi phạm
- ✓ Quá nhiều điểm trừ có thể dẫn đến việc treo giấy phép lái xe
- ✓ Bác sĩ phải báo cáo các tình trạng y tế có thể ảnh hưởng đến việc lái xe an toàn

54.2 Không khoan nhượng và lái xe khi bị suy giảm khả năng

Tài xế thương mại (hạng A-F, xe CVOR, máy xây dựng đường) phải không có nồng độ cồn hoặc ma túy khi lái xe. Lái xe khi bị suy giảm khả năng là tội phạm ngay cả khi xe không di chuyển. Cảnh sát có thể yêu cầu mẫu hơi thở, kiểm tra độ tỉnh táo tại hiện trường, đánh giá nhận diện ma túy, hoặc mẫu dịch miệng/nước tiểu/máu; không đạt hoặc từ chối đồng nghĩa với cáo trạng theo Bộ luật Hình sự. Tài xế 21 tuổi trở xuống phải có nồng độ cồn trong máu bằng không.

- ✓ Tài xế thương mại phải không có cồn hoặc ma túy trong cơ thể khi lái xe
- ✓ Từ chối hoặc không đạt yêu cầu kiểm tra hơi thở/độ tỉnh táo dẫn đến cáo trạng theo Bộ luật Hình sự
- ✓ Tài xế 21 tuổi trở xuống phải có nồng độ cồn trong máu bằng không

54.3 Ảnh hưởng của ma túy và thuốc đến việc lái xe

Ma túy ở mọi dạng — cần sa, bất hợp pháp, thuốc theo toa và thuốc không kê đơn — đều có thể làm suy giảm khả năng lái xe thông qua chóng mặt, nhìn mờ, buồn nôn hoặc buồn ngủ. Hãy hỏi bác sĩ hoặc dược sĩ trước khi lái xe khi đang dùng thuốc; ma túy và rượu kết hợp với nhau có thể nguy hiểm ngay cả sau vài ngày.

- ✓ Thuốc theo toa và thuốc không kê đơn có thể làm suy giảm khả năng lái xe; hãy hỏi bác sĩ hoặc dược sĩ
- ✓ Ma túy kết hợp với rượu có thể nguy hiểm ngay cả sau vài ngày

CHAPTER 55

On-road Driving Test

55.1 Tổng quan về bài kiểm tra trên đường

Bạn lái xe theo một lộ trình kiểm tra với nhiều tình huống giao thông khác nhau, luôn lái xe an toàn và có trách nhiệm trong khi thắt dây an toàn. Tuân thủ mọi biển báo, tín hiệu và luật lệ và hoàn thành mà không có tai nạn hoặc vi phạm. Nếu một tình huống không xảy ra, bạn có thể được yêu cầu mô phỏng bằng cách mô tả điều bạn sẽ làm.

- ✓ Luôn thắt dây an toàn và tuân thủ mọi biển báo giao thông, tín hiệu và luật lệ
- ✓ Hoàn thành bài kiểm tra mà không có tai nạn hoặc vi phạm khi đang lái xe
- ✓ Làm theo hướng dẫn của giám khảo; mô phỏng một tình huống bằng cách giải thích hành động của bạn nếu tình huống đó không xảy ra
- ✓ Các tình huống bao gồm rẽ, giao lộ, chuyển làn, lái xe dọc đường, đường cong, đường cao tốc, dừng/khởi hành ven đường

CHAPTER 56

Driving at night and in bad weather

56.1 Lái xe vượt quá tầm chiếu của đèn pha và chói lóa

Bạn đang lái xe vượt quá tầm chiếu của đèn pha khi khoảng cách dừng xe xa hơn khoảng cách bạn có thể nhìn thấy nhờ đèn pha, khiến không đủ khoảng trống để dừng an toàn. Biển báo phản quang có thể gây nhầm lẫn. Đối với chói lóa, hãy nhìn lên, vượt qua và hơi lệch sang phải so với đèn xe ngược chiều vào ban đêm. Dùng đèn chiếu gần trong vòng 150 m (500 ft.) tính từ xe ngược chiều hoặc khi bám theo trong vòng 60 m (200 ft.). Chuyển sang đèn chiếu gần ở các khúc cua và đỉnh đồi trên đường nông thôn.

- ✓ Không lái xe vượt quá tầm chiếu của đèn pha - khoảng cách dừng xe không được vượt quá khoảng cách bạn có thể nhìn thấy
- ✓ Dùng đèn chiếu gần trong vòng 150 mét (500 ft.) tính từ xe ngược chiều
- ✓ Dùng đèn chiếu gần khi bám theo xe trong vòng 60 mét (200 ft.)

56.2 Lái xe trong sương mù

Hành động tốt nhất là tránh lái xe trong sương mù; hãy trì hoãn nếu có cảnh báo. Nếu bị mắc kẹt: giảm tốc độ từ từ, bật toàn bộ hệ thống đèn, dùng đèn chiếu gần (đèn chiếu xa phản xạ qua hơi ẩm), dùng đèn sương mù cùng với đèn chiếu gần, tránh vượt và chuyển làn, dùng mép đường bên phải làm điểm định hướng, tăng khoảng cách theo sau, và tấp hẳn vào khu vực đỗ xe an toàn nếu sương quá dày. Không dừng trên phần đường đang lưu thông hoặc tăng tốc đột ngột.

- ✓ Dùng đèn chiếu gần khi có sương mù; đèn chiếu xa phản xạ qua hơi ẩm và làm giảm tầm nhìn
- ✓ Dùng mép đường bên phải làm điểm định hướng thay vì vạch giữa đường
- ✓ Không dừng trên phần đường đang lưu thông - hãy tấp vào khu vực đỗ xe an toàn
- ✓ Không tăng tốc đột ngột ngay cả khi sương mù có vẻ đang tan

56.3 Lái xe trong mưa và hiện tượng trượt nước (hydroplaning)

Mưa làm đường trơn, đặc biệt là những giọt mưa đầu tiên. Nước đọng quá nhiều hoặc chạy quá nhanh gây ra hiện tượng trượt nước, khi lốp xe chạy trên mặt nước và việc điều khiển trở nên khó khăn. Hãy giữ lốp tốt với gai sâu và giảm tốc độ khi đường ướt. Tăng khoảng cách theo sau để tránh nước bắn. Tránh các vũng nước có thể che ổ gà, cản tầm nhìn hoặc làm ngập động cơ, và có thể làm phanh kém hiệu quả.

- ✓ Giảm tốc độ khi đường ướt để tránh trượt nước
- ✓ Duy trì lốp tốt với gai sâu
- ✓ Để nhiều khoảng trống hơn giữa các xe để tránh nước bắn và có thời gian dừng
- ✓ Tránh lái xe qua các vũng nước có thể che ổ gà và làm giảm hiệu quả phanh

56.4 Đường ngập nước và kiểm tra phanh

Tránh lái xe trên đường ngập nước vì nước có thể khiến phanh không hoạt động. Nếu buộc phải đi, hãy kiểm tra phanh sau đó để làm khô phanh bằng cách dừng nhanh và dứt khoát ở 50 km/h. Xe phải dừng theo đường thẳng, không bị kéo lệch, và bàn đạp phanh phải có cảm giác chắc, không mềm xốp. Nếu tình trạng kéo lệch hoặc bàn đạp mềm xốp vẫn tiếp diễn sau khi làm khô, phải sửa chữa ngay lập tức.

- ✓ Tránh đường ngập nước - nước có thể khiến phanh không hoạt động
- ✓ Kiểm tra phanh sau khi qua nước bằng cách dừng nhanh và dứt khoát ở 50 km/h
- ✓ Phanh bị mềm xốp hoặc kéo lệch sau khi làm khô nghĩa là phải đưa xe đi sửa chữa ngay lập tức

56.5 Xử lý khi xe bị trượt

Hiện tượng trượt xảy ra khi lốp mất độ bám đường, thường gặp nhất trên bề mặt trơn trượt và do lái xe quá nhanh. Để tránh, hãy lái ở tốc độ giảm và vận hành các điều khiển một cách êm ái; việc phanh hoặc tăng tốc trong khi đánh lái có thể đẩy lốp đến gần tình trạng trượt hơn. Nếu xe bị trượt, đừng hoảng, nhả nhẹ chân ga hoặc phanh, trên bề mặt rất trơn hãy chuyển về số trung gian nếu có thể, tiếp tục đánh lái theo hướng bạn muốn đi, tránh đánh lái quá mức, và phanh nhẹ nhàng khi đã lấy lại được kiểm soát.

- ✓ Hầu hết các vụ trượt xảy ra do lái xe quá nhanh so với điều kiện mặt đường
- ✓ Khi xe bị trượt, hãy nhả nhẹ chân ga hoặc phanh và đánh lái theo hướng bạn muốn đi
- ✓ Trên bề mặt rất trơn, hãy chuyển hộp số về số trung gian nếu có thể
- ✓ Cẩn thận không đánh lái quá mức và phanh nhẹ nhàng khi bạn lấy lại được kiểm soát

56.6 Phanh chống bó cứng (ABS)

ABS cảm nhận tốc độ bánh xe trong khi phanh và giảm lực phanh đối với bánh xe có nguy cơ bị bó cứng, giúp ngăn trượt và mất khả năng kiểm soát lái. ABS không rút ngắn quãng đường dừng. Người lái có thể cảm thấy nhịp rung ở bàn đạp khi phanh gấp — không nhả bàn đạp trong khi phanh khẩn cấp. Với ABS, hãy đạp bàn đạp phanh thật mạnh và để hệ thống kiểm soát việc bó cứng bánh xe.

- ✓ ABS ngăn bánh xe bị bó cứng và mất kiểm soát lái nhưng không rút ngắn quãng đường dừng
- ✓ Không nhả bàn đạp phanh trong khi phanh khẩn cấp với ABS dù có cảm giác rung
- ✓ Với ABS, hãy đạp bàn đạp phanh thật mạnh và để hệ thống kiểm soát việc bó cứng bánh xe

56.7 Phanh ngưỡng

Phanh ngưỡng dành cho xe không có ABS. Đạp phanh mạnh nhất có thể cho đến khi một bánh bắt đầu khóa, sau đó nhả nhẹ áp lực để nhả bánh và đạp phanh lại, áp dụng mức phanh tối đa mà không bị trượt. Không đạp nhồi phanh. Tiếp tục cho đến khi đạt tốc độ mong muốn.

- ✓ Phanh ngưỡng được thực hành trên xe không được trang bị ABS
- ✓ Đạp phanh mạnh, nhả nhẹ khi một bánh bắt đầu khóa, rồi đạp lại
- ✓ Không đạp nhồi phanh trong khi phanh ngưỡng

56.8 Lái xe trong tuyết, mù trắng và băng

Giảm tốc độ trên tuyết có vệt bánh và tránh đánh lái, phanh hoặc tăng tốc đột ngột. Trong tuyết thổi/mù trắng, dùng đèn cốt (đèn pha chiếu xa phản chiếu các hạt băng), tăng khoảng cách theo sau, tránh vượt, và tấp vào lề nếu tầm nhìn gần như bằng không. Nếu bị mắc kẹt, hãy ở lại trong xe, mở hé cửa sổ, chạy động cơ một cách tiết kiệm và bật đèn nháy cảnh báo. Mang theo bộ dụng cụ sinh tồn mùa đông. Coi chừng băng đen — nhựa đường bóng loáng lẽ ra thường có màu xám-trắng; cầu và cầu vượt đóng băng trước.

- ✓ Dùng đèn cốt trong tuyết thổi; đèn pha chiếu xa phản chiếu các hạt băng
- ✓ Nếu bị mắc kẹt trong thời tiết khắc nghiệt, hãy ở lại trong xe và chạy động cơ một cách tiết kiệm
- ✓ Mang theo bộ dụng cụ sinh tồn khi lái xe mùa đông (quần áo ấm, thức ăn, đèn pin, xẻng, chăn)
- ✓ Coi chừng băng đen trên nhựa đường bóng loáng; cầu và cầu vượt đóng băng trước

56.9 Chia sẻ đường với xe cày tuyết

Các xe dọn tuyết có đèn xanh nhấp nháy nhìn thấy từ 150 mét, cảnh báo về các xe rộng và di chuyển chậm. Một số xe cày tuyết có cánh mở rộng tới ba mét về bên phải. Trên đường cao tốc, xe cày tuyết có thể xếp so le để dọn tất cả các làn. Không cố vượt qua giữa các xe cày tuyết xếp so le — không đủ chỗ và gờ tuyết ướt có thể làm xe của bạn mất kiểm soát.

- ✓ Đèn xanh nhấp nháy của xe cày tuyết có thể nhìn thấy từ 150 mét
- ✓ Cánh của xe cày tuyết có thể mở rộng tới ba mét về bên phải
- ✓ Không bao giờ cố vượt qua giữa các xe cày tuyết xếp so le trên đường cao tốc

CHAPTER 57

The demerit point system and losing your licence

57.1 Không khoan nhượng đối với tài xế thương mại

Tài xế thương mại (hạng A–F) phải không có bất kỳ nồng độ cồn hoặc chất ma túy nào khi lái xe thương mại, xe yêu cầu CVOR, hoặc máy thi công đường. Việc có cồn/chất ma túy dẫn đến các hình phạt nghiêm khắc bao gồm đình chỉ giấy phép, phạt tiền, truy tố hình sự và phạt tù.

- ✓ 1. Tài xế thương mại phải không có bất kỳ nồng độ cồn hoặc chất ma túy nào khi ngồi sau tay lái
- ✓ 2. Chính sách không khoan nhượng áp dụng cho xe hạng A-F, xe yêu cầu CVOR và máy thi công đường
- ✓ 3. Vi phạm dẫn đến đình chỉ giấy phép, phạt tiền và có thể bị truy tố hình sự

57.2 Luật lái xe khi bị suy giảm năng lực

Lái xe trong tình trạng suy giảm năng lực do rượu hoặc ma túy là tội phạm; bạn có thể bị truy tố ngay cả khi xe không di chuyển. Cảnh sát có thể yêu cầu mẫu hơi thở, các bài kiểm tra mức độ tỉnh táo thực địa tiêu chuẩn, đánh giá nhận biết ma túy, và mẫu dịch miệng, nước tiểu hoặc máu. Từ chối hoặc không đạt bất kỳ yêu cầu nào dẫn đến cáo buộc theo Bộ luật Hình sự. Người lái xe từ 21 tuổi trở xuống phải có nồng độ cồn trong máu bằng không.

- ✓ Bạn có thể bị truy tố vì lái xe trong tình trạng suy giảm năng lực ngay cả khi xe không di chuyển
- ✓ Từ chối hoặc không đạt yêu cầu về hơi thở, mức độ tỉnh táo hoặc mẫu là hành vi phạm tội theo Bộ luật Hình sự
- ✓ Người lái xe từ 21 tuổi trở xuống phải có nồng độ cồn trong máu bằng không

57.3 Hệ thống điểm trừ

Hệ thống điểm trừ khuyến khích hành vi lái xe tốt hơn. Các kết án về các vi phạm khi lái xe sẽ ghi lại các điểm trừ, những điểm này lưu trên hồ sơ của bạn trong hai năm kể từ ngày vi phạm. Tích lũy quá nhiều điểm có thể dẫn đến việc bị đình chỉ giấy phép lái xe.

- ✓ Các điểm trừ lưu trên hồ sơ của bạn trong hai năm kể từ ngày vi phạm
- ✓ Tích lũy quá nhiều điểm trừ có thể khiến giấy phép lái xe của bạn bị đình chỉ

57.4 Đình chỉ vì y tế và các loại đình chỉ khác

Bác sĩ phải báo cáo cho Bộ bất kỳ ai từ 16 tuổi trở lên có tình trạng ảnh hưởng đến việc lái xe an toàn (ví dụ: đột quỵ, bệnh tim, chóng mặt). Giấy phép của bạn có thể bị đình chỉ cho đến khi bằng chứng y tế cho thấy không có rủi ro về an toàn.

- ✓ Bác sĩ phải báo cáo các tình trạng y tế ảnh hưởng đến việc lái xe an toàn đối với bất kỳ ai từ 16 tuổi trở lên
- ✓ Giấy phép có thể bị đình chỉ cho đến khi bằng chứng y tế cho thấy không có rủi ro về an toàn

57.5 Ảnh hưởng của rượu và ma túy

Cảnh sát có thể dừng bất kỳ tài xế nào và yêu cầu kiểm tra hơi thở, sàng lọc bên đường hoặc kiểm tra phối hợp vận động; việc không thực hiện hoặc từ chối sẽ dẫn đến các cáo buộc theo Bộ luật Hình sự. Tất cả các loại thuốc — cần sa, bất hợp pháp, thuốc kê đơn hoặc thuốc không kê đơn — đều có thể làm suy giảm khả năng lái xe, và việc kết hợp thuốc/rượu có thể nguy hiểm ngay cả nhiều ngày sau đó. Hãy hỏi bác sĩ hoặc dược sĩ về tác dụng phụ trước khi lái xe.

- ✓ Cảnh sát có thể yêu cầu kiểm tra hơi thở, sàng lọc hoặc phối hợp vận động tại bất kỳ điểm dừng hoặc kiểm tra đột xuất nào
- ✓ Nếu bạn không thể cung cấp mẫu hơi thở, cảnh sát có thể yêu cầu mẫu máu
- ✓ Thuốc kê đơn và thuốc không kê đơn có thể làm suy giảm khả năng lái xe; hãy kiểm tra tác dụng phụ

CHAPTER 58

On-road driving test

58.1 Tổng quan về Bài kiểm tra trên đường và các tình huống

Thí sinh lái xe theo một lộ trình có nhiều tình huống giao thông khác nhau, lái xe an toàn và đúng luật trong khi thắt dây an toàn. Giám khảo chấm điểm các thao tác cụ thể và hành vi lái xe nói chung. Nếu một tình huống không có sẵn, thí sinh có thể được yêu cầu mô phỏng và mô tả những gì họ sẽ làm.

- ✓ Lái xe an toàn và có trách nhiệm, thắt dây an toàn và tuân thủ mọi biển báo, tín hiệu và luật
- ✓ Hoàn thành bài kiểm tra mà không gây tai nạn hoặc vi phạm khi xe đang di chuyển
- ✓ Các thao tác bao gồm rẽ trái/rẽ phải, giao lộ, chuyển làn, lái xe thẳng, đường cong, đường cao tốc và dừng/khởi hành bên lề đường
- ✓ Bạn có thể được yêu cầu mô phỏng một tình huống giao thông bằng cách mô tả những gì bạn sẽ làm

CHAPTER 59

Dealing with Particular Situations

59.1 Lái xe khi buồn ngủ

Buồn ngủ là một yếu tố nguyên nhân trong nhiều vụ va chạm. Người lái xe mệt mỏi có thể bị suy giảm khả năng như người lái xe say rượu, với thời gian phản ứng chậm hơn. Các vụ va chạm liên quan đến buồn ngủ thường xảy ra từ 2 giờ sáng đến 6 giờ sáng và từ 2 giờ chiều đến 4 giờ chiều.

- ✓ Các dấu hiệu cảnh báo bao gồm khó giữ mắt mở, đầu nghiêng về phía trước, tâm trí lan man, ngáp thường xuyên và trôi dạt sang làn đường khác
- ✓ Nếu bạn có bất kỳ dấu hiệu cảnh báo nào, hãy tấp xe vào lề đường, đỗ xe ở nơi an toàn và được bảo vệ, rồi ngủ một giấc ngắn
- ✓ Các chất kích thích như caffeine không bao giờ thay thế được giấc ngủ — người lái xe an toàn duy nhất là người lái xe được nghỉ ngơi đầy đủ và tỉnh táo
- ✓ Người làm việc theo ca, người mắc rối loạn giấc ngủ và người điều khiển xe thương mại có nguy cơ cao hơn

59.2 Lái xe mất tập trung

Cấm lái xe trong khi sử dụng điện thoại di động không rảnh tay và xem màn hình hiển thị không liên quan đến việc lái xe. Người lái xe có thể bị phạt tiền và bị buộc tội lái xe bất cẩn hoặc nguy hiểm.

- ✓ Cấm sử dụng điện thoại di động không rảnh tay và xem màn hình hiển thị không liên quan đến việc lái xe
- ✓ Tài xế thương mại được miễn trừ vĩnh viễn đối với bộ đàm hai chiều nếu micrô được gắn chắc chắn trong tầm với dễ dàng
- ✓ Ngay cả khi có các tính năng hỗ trợ người lái, bạn vẫn phải duy trì việc chăm sóc và kiểm soát xe của mình và có khả năng tiếp quản quyền kiểm soát ngay lập tức
- ✓ Tấp vào lề và đỗ xe để sử dụng điện thoại di động

59.3 Lái xe hung hăng và cơn giận trên đường

Các hành vi lái xe hung hăng như bám đuôi, chạy quá tốc độ và chen ngang có thể dẫn đến xung đột do cơn giận trên đường. Hãy tránh nổi giận và không trả đũa.

- ✓ Không cạnh tranh hoặc trả đũa người lái xe khác, và đừng để bụng lỗi của họ
- ✓ Tránh bấm còi không cần thiết; một cú bấm nhẹ thường là đủ
- ✓ Nếu bị đe dọa, hãy ở trong xe với cửa khóa, gọi cảnh sát, và dùng còi và tín hiệu để gây chú ý
- ✓ Nếu bị bám theo, đừng lái xe về nhà — hãy lái đến đồn cảnh sát hoặc nơi công cộng đông người

59.4 Công nhân trên đường

Hãy đặc biệt cẩn thận trong khu vực công trường và những nơi có người làm việc trên hoặc gần đường. Tuân thủ biển cảnh báo và giới hạn tốc độ giảm, những thứ phản ánh mức độ nguy hiểm gia tăng.

- ✓ Trong khu vực công trường, không chuyển làn, sẵn sàng dừng đột ngột và chú ý công nhân và thiết bị
- ✓ Tuân thủ mọi biển cảnh báo, người và thiết bị điều khiển giao thông
- ✓ Giảm tốc độ và vượt qua thật cẩn thận gần dịch vụ hỗ trợ ven đường, xe bị hỏng, nhân viên khảo sát và công nhân tiện ích; chuyển sang làn khác nếu an toàn

59.5 Động vật trên đường

Các vụ va chạm liên quan đến động vật như nai sừng tấm và hươu đang là một vấn đề ngày càng gia tăng. Biển báo động vật qua đường cảnh báo nguy hiểm, đặc biệt trong khoảng thời gian từ chạng vạng đến bình minh khi động vật hoang dã hoạt động mạnh nhất.

- ✓ Giảm tốc độ khi trời tối, mưa và sương mù; quét lề đường từ bên này sang bên kia và để ý những đôi mắt sáng
- ✓ Nếu thấy động vật, hãy giảm tốc độ và bấm còi; đừng cố lái vòng qua nó vì chuyển động của nó không thể đoán trước
- ✓ Không đỗ xe trên lề đường để xem động vật; hãy ở trong xe của bạn
- ✓ Nếu bạn tông phải hươu hoặc nai sừng tấm, hãy báo cho cảnh sát địa phương hoặc Bộ Tài nguyên Thiên nhiên và không di chuyển con vật bị thương

CHAPTER 60

Road test

60.1 Các thành phần của bài thi đường trường và tiêu chí đạt

Bài thi đường trường Class A bao gồm bài kiểm tra Daily Inspection, tháo/ghép (uncoupling/coupling) (Class A), kỹ năng lùi xe (offset hoặc alley dock), và lái xe trên đường. Để đạt, bạn phải thể hiện vận hành an toàn, không phạm lỗi di chuyển (moving violation), và đáp ứng tiêu chí từng phần: được phép một lỗi trong kiểm tra hàng ngày, tối đa hai lỗi tổng cộng cho tháo/ghép với không quá 5 lần pull-up, và tối đa 30 lỗi cho phần trên đường/lùi xe với phần lùi xe hoàn thành trong dưới 10 phút.

- ✓ Phải hoàn thành ghép bằng không quá 5 lần pull-up; được phép tối đa 2 lỗi tổng cộng
- ✓ Chỉ được phép một lỗi trong bài kiểm tra Daily Inspection
- ✓ Được phép tối đa 30 lỗi ở phần trên đường/lùi xe; phần lùi xe phải hoàn thành trong dưới 10 phút
- ✓ Không được phép có lỗi di chuyển (moving violation)

60.2 Thiết bị bắt buộc trước bài thi đối với xe có phanh khí

Đối với tất cả bài thi thực hành Class A và bất kỳ bài thi thực hành Class D nào có phanh khí, bạn phải mang theo chèn/vật chặn bánh xe, một thiết bị đếm thời gian bằng giây, một dụng cụ giữ bàn đạp phanh ở trạng thái đạp, và một thiết bị đo hành trình cần đẩy. Thiếu bất kỳ mục nào khiến bài thi không hợp lệ và bạn phải trả 50% lệ phí để đăng ký lại. Bạn cũng phải cung cấp Báo cáo Kiểm tra Hàng ngày hợp lệ, lịch trình áp dụng, và đảm bảo tem kiểm tra còn hợp lệ.

- ✓ Mang theo chèn bánh xe, đồng hồ hẹn giờ, dụng cụ giữ bàn đạp phanh và thiết bị đo hành trình cần đẩy
- ✓ Thiếu các mục bắt buộc làm vô hiệu bài thi và phải trả 50% lệ phí để đăng ký lại
- ✓ Cung cấp Báo cáo Kiểm tra Hàng ngày hợp lệ đã hoàn thành và lịch trình áp dụng trước bài thi

60.3 Các thành phần và cấu trúc của bài kiểm tra thực hành lái xe

Bài kiểm tra thực hành lái xe Hạng A hoặc D bao gồm phần kiểm tra hằng ngày, tháo/ghép nối (Hạng A), bài kiểm tra kỹ năng lùi xe (lùi xe lệch hoặc lùi vào bến hẹp), và bài kiểm tra lái xe trên đường (rẽ, giao lộ, chuyển làn, lái xe liên tục, đường cao tốc, đường cong, dừng/khởi hành bên lề đường).

- ✓ Bài kiểm tra thực hành lái xe có các phần: kiểm tra hằng ngày, ghép nối (Hạng A), lùi xe và lái xe trên đường.
- ✓ Lùi xe là lùi xe lệch hoặc lùi vào bến hẹp (lùi xe 90 độ).

60.4 Tiêu chí đạt bài kiểm tra đường bộ

Để đạt, bạn phải thể hiện vận hành an toàn, không vi phạm khi đang di chuyển và đáp ứng tiêu chí của từng phần: kiểm tra hàng ngày chỉ cho phép lỗi ở một mục; tháo/ghép (Class A) cho phép tối đa hai lỗi tổng cộng và việc ghép không quá 5 lần kéo; kỹ năng trên đường và lùi xe cho phép tối đa 30 lỗi, với phần lùi xe hoàn thành dưới 10 phút.

- ✓ Không được có vi phạm khi đang di chuyển trong bài kiểm tra đường bộ
- ✓ Kiểm tra hàng ngày chỉ cho phép lỗi ở một mục
- ✓ Việc ghép phải dùng không quá 5 lần kéo; cho phép tối đa hai lỗi ghép
- ✓ Trên đường và lùi xe cho phép tối đa 30 lỗi; phần lùi xe phải hoàn thành dưới 10 phút

60.5 Các yêu cầu trước khi thi về phanh hơi

Đối với Class A (bao gồm AR) và bất kỳ bài thi đường bộ Class D nào có phanh hơi, bạn phải mang theo con chèn/khối chèn bánh xe, phương tiện tính thời gian bằng giây, phương tiện giữ bàn đạp phanh ở trạng thái đạp, và thiết bị đo hành trình thanh đẩy. Các vật dụng bị thiếu làm bài thi không hợp lệ và yêu cầu trả 50% lệ phí để đăng ký lại. Bạn cũng phải xuất trình Báo cáo Kiểm tra Hàng ngày đã hoàn thành hợp lệ, lịch áp dụng và tem kiểm định hàng năm hợp lệ.

- ✓ Mang theo con chèn bánh xe, đồng hồ bấm giây, dụng cụ giữ bàn đạp phanh và thiết bị đo hành trình thanh đẩy
- ✓ Thiếu các vật dụng bắt buộc sẽ làm bài thi không hợp lệ và tốn 50% lệ phí để đăng ký lại
- ✓ Cung cấp Báo cáo Kiểm tra Hàng ngày hợp lệ, lịch áp dụng và tem kiểm định

CHAPTER 61

Left and Right Turns

61.1 Tiếp cận chỗ rẽ

Khi đến gần một chỗ rẽ, hãy theo dõi giao thông xung quanh và quan sát kỹ giao lộ. Chọn đúng làn đường (chuyển làn nếu cần), ra tín hiệu sớm, giảm tốc từ từ, chọn số phù hợp, và lập kế hoạch lộ trình đúng để vào và ra khỏi giao lộ.

- ✓ Thực hiện quan sát kỹ các phương tiện, người đi bộ và đồ vật khi đến gần
- ✓ Chọn đúng làn đường và ra tín hiệu ngay khi thích hợp
- ✓ Chọn số phù hợp với tốc độ và tải trọng trong phạm vi vòng tua máy (RPM) bình thường

61.2 Dừng Trước Khi Rẽ

Nếu dừng, hãy dừng hẳn một cách êm ái, không trôi về phía trước hoặc phía sau. Dừng ở đúng vị trí hợp pháp, chừa khoảng cách hợp lý phía trước. Giữ bánh xe thẳng trong khi chờ. Kiểm tra bên trái, phía trước, bên phải và phía sau trước khi đi vào.

- ✓ Dừng hẳn một cách êm ái; không trôi về phía sau hoặc phía trước
- ✓ Dừng ở đúng vị trí hợp pháp với khoảng cách hợp lý phía trước
- ✓ Giữ bánh xe thẳng trong khi chờ rẽ
- ✓ Kiểm tra bên trái, phía trước, bên phải và phía sau trước khi vào giao lộ

61.3 Thực hiện việc rẽ

Theo dõi giao thông phía trước, bên cạnh và qua gương. Giữ vô lăng bằng hai tay và giảm thiểu việc sang số khi băng qua giao lộ. Hoàn tất việc rẽ ở tốc độ phù hợp, phản ứng đúng với quyền ưu tiên, và đi theo đúng lộ trình phù hợp với kích thước xe của bạn (không quá rộng hoặc quá ngắn).

- ✓ Giữ vô lăng bằng hai tay và giảm thiểu/tránh sang số không cần thiết khi băng qua giao lộ
- ✓ Thực hiện quyền ưu tiên của bạn khi thích hợp để tránh cản trở giao thông
- ✓ Đi theo lộ trình phù hợp với kích thước và chiều dài của xe

61.4 Hoàn thành việc rẽ

Thường xuyên quan sát giao thông. Rẽ vào làn đường tương ứng với làn đường bạn khởi hành, chọn làn cho phép di chuyển mà không buộc phải chuyển làn. Tắt tín hiệu, tăng tốc êm ái, và sau khi rẽ trái, di chuyển sang làn đường an toàn nhất, không bị cản trở cho việc đi thẳng.

- ✓ Rẽ vào làn đường tương ứng với làn đường bạn đã khởi hành
- ✓ Tắt tín hiệu để các tài xế khác không bị nhầm lẫn
- ✓ Tăng tốc êm ái và đều đặn để không làm chậm trễ giao thông
- ✓ Sau khi rẽ trái, di chuyển sang làn đường an toàn nhất, không bị cản trở cho giao thông đi thẳng

CHAPTER 62

Dealing with particular situations

62.1 Các dấu hiệu cảnh báo buồn ngủ khi lái xe

Buồn ngủ là nguyên nhân ngày càng tăng của các vụ va chạm; tài xế mệt mỏi có thể suy giảm khả năng lái xe như tài xế say rượu. Các vụ va chạm xảy ra nhiều nhất từ 2-6 giờ sáng và 2-4 giờ chiều, với người làm ca và người điều khiển xe thương mại có nguy cơ cao hơn. Các dấu hiệu cảnh báo gồm khó giữ mắt mở, đầu nghiêng, tâm trí lang thang, ngáp thường xuyên, không nhớ những kilômét vừa đi qua, bỏ lỡ tín hiệu, xe lệch làn hoặc lao ra khỏi đường. Hãy tấp xe vào lề, đỗ xe an toàn và chợp mắt. Các chất kích thích và caffeine không bao giờ là thứ thay thế cho giấc ngủ.

- ✓ Tài xế mệt mỏi có thể suy giảm khả năng lái xe như tài xế say rượu
- ✓ Nếu bạn có dấu hiệu cảnh báo buồn ngủ, hãy tấp xe vào lề và đỗ ở nơi an toàn để chợp mắt
- ✓ Các chất kích thích và caffeine không bao giờ là thứ thay thế cho giấc ngủ

62.2 Các luật về lái xe mất tập trung

Việc sử dụng điện thoại di động không có chế độ rảnh tay và xem màn hình hiển thị không liên quan đến việc lái xe đều bị cấm, kèm theo tiền phạt và hình phạt, và có thể bị buộc tội lái xe bất cẩn hoặc nguy hiểm. Tài xế thương mại được miễn trừ vĩnh viễn đối với bộ đàm hai chiều nếu micrô được gắn chắc chắn trong tầm tay. Ngay cả khi có các tính năng hỗ trợ lái xe, bạn phải duy trì sự chăm sóc và kiểm soát, giám sát môi trường và sẵn sàng tiếp quản.

- ✓ Cấm sử dụng điện thoại di động không có chế độ rảnh tay và xem màn hình hiển thị không liên quan đến việc lái xe khi đang lái xe
- ✓ Tài xế thương mại được phép sử dụng bộ đàm hai chiều nếu micrô được gắn chắc chắn trong tầm tay
- ✓ Ngay cả khi có các tính năng hỗ trợ lái xe, bạn vẫn phải duy trì sự chăm sóc và kiểm soát xe

62.3 Lái xe hung hăng và cơn giận trên đường

Các hành vi hung hăng như bám đuôi, chạy quá tốc độ và chen ngang khiến người khác bực bội và có thể dẫn đến cơn giận trên đường. Hãy kiểm soát căng thẳng, không ganh đua hay trả đũa, không cố gắng dạy bảo tài xế khác, không coi sai lầm của người khác là nhắm vào mình, và tránh sử dụng còi không cần thiết. Nếu bị đe dọa, hãy ở trong xe với cửa khóa, gọi cảnh sát, sử dụng còi và tín hiệu, và nếu bị theo dõi, hãy lái đến đồn cảnh sát hoặc nơi đông người — không phải về nhà.

- ✓ Không ganh đua hoặc trả đũa tài xế khác
- ✓ Nếu bị đe dọa, hãy ở trong xe với cửa khóa và gọi cảnh sát
- ✓ Nếu bạn tin rằng mình đang bị theo dõi, hãy lái đến đồn cảnh sát hoặc nơi công cộng đông người, không phải về nhà

62.4 Công nhân trên đường và khu vực thi công

Hãy đặc biệt cẩn thận trong khu vực thi công. Tuân thủ biển báo cảnh báo, người và thiết bị điều khiển giao thông; giới hạn tốc độ thấp hơn giúp tăng an toàn cho công nhân. Không chuyển làn, sẵn sàng dừng đột ngột và chú ý đến công nhân và thiết bị. Đối với những công nhân bên lề đường khác hoặc xe bị hỏng, hãy giảm tốc độ, vượt qua cẩn thận và chuyển sang làn khác khi an toàn.

- ✓ Tuân thủ giới hạn tốc độ thấp hơn được ghi trên biển và mọi biển báo, người điều khiển giao thông trong khu vực thi công
- ✓ Không chuyển làn và sẵn sàng dừng đột ngột trong khu vực thi công
- ✓ Giảm tốc độ và chuyển sang làn khác khi an toàn để vượt qua công nhân bên lề đường hoặc các mối nguy hiểm

62.5 Động vật trên đường

Tai nạn do động vật (chủ yếu là nai sừng tấm và hươu) đang là vấn đề ngày càng gia tăng. Giảm tốc độ khi trời tối, mưa và sương mù; luôn tỉnh táo và quan sát từ mép đường bên này sang mép đường bên kia; để ý ánh mắt phản chiếu; dùng đèn chiếu xa khi an toàn. Nếu thấy động vật, hãy giảm tốc độ, bấm còi, để ý các động vật khác và không cố lái vòng qua nó. Để quan sát động vật, hãy tấp hoàn toàn ra khỏi đường. Ở lại trong xe. Báo cho cảnh sát hoặc Bộ Tài nguyên Thiên nhiên nếu đâm phải hươu hoặc nai sừng tấm.

- ✓ Giảm tốc độ khi trời tối, mưa và sương mù khi có thể có động vật
- ✓ Không cố lái vòng qua động vật - chuyển động của chúng không thể đoán trước
- ✓ Ở lại trong xe; ra khỏi xe làm tăng nguy cơ bị đâm
- ✓ Báo cho cảnh sát hoặc Bộ Tài nguyên Thiên nhiên nếu đâm phải hươu hoặc nai sừng tấm

CHAPTER 63

Left and right turns

63.1 Tiếp cận khi rẽ

Khi đến gần một chỗ rẽ, hãy theo dõi giao thông xung quanh, quan sát kỹ giao lộ, chọn đúng làn đường (đổi làn nếu cần), bật tín hiệu sớm, giảm tốc từ từ, chọn số phù hợp và lập kế hoạch tuyến đường đúng để vào và ra khỏi giao lộ.

- ✓ Quan sát kỹ xe cộ, người đi bộ và các vật thể, đồng thời chọn đúng làn đường
- ✓ Bật tín hiệu rẽ khi đến gần ngay khi thích hợp
- ✓ Chọn số phù hợp với tốc độ và tải trọng, giữ động cơ trong dải vòng tua máy (RPM) bình thường
- ✓ Lập kế hoạch tuyến đường đúng để vào và ra khỏi giao lộ

63.2 Dừng xe khi rẽ

Nếu dừng xe, hãy thực hiện một cú dừng hoàn toàn êm ái, không bị trôi, dừng đúng vị trí hợp pháp với khoảng cách hợp lý để nhìn thấy khu vực phía trước, giữ bánh xe thẳng trong lúc chờ, và kiểm tra bên trái, phía trước, bên phải và phía sau trước khi đi vào.

- ✓ Dừng hoàn toàn êm ái, không bị trôi về phía sau hoặc phía trước
- ✓ Dừng đúng vị trí hợp pháp với khoảng cách hợp lý với xe phía trước
- ✓ Giữ bánh xe thẳng trong lúc chờ rẽ
- ✓ Trước khi đi vào, kiểm tra bên trái, phía trước, bên phải và phía sau để bảo đảm đường đi trống

63.3 Thực hiện rẽ

Trong khi rẽ, theo dõi giao thông phía trước, bên cạnh và trong gương, giữ vô lăng bằng hai tay, hạn chế chuyển số, hoàn tất việc rẽ ở tốc độ phù hợp, phản ứng đúng với quyền ưu tiên, và đi theo lộ trình phù hợp với kích thước xe để tránh rẽ quá rộng hoặc quá hẹp.

- ✓ Giữ vô lăng bằng hai tay và hạn chế hoặc tránh sang số không cần thiết trong khi băng qua giao lộ
- ✓ Nhận biết và phản ứng đúng với nghĩa vụ quyền ưu tiên; việc không thực hiện quyền ưu tiên của mình gây cản trở giao thông
- ✓ Đi theo lộ trình phù hợp với kích thước và chiều dài xe của bạn (không quá rộng hoặc quá hẹp)

63.4 Hoàn thành cú rẽ

Sau khi rẽ, hãy kiểm tra giao thông thường xuyên, rẽ vào làn tương ứng với làn bạn đã bắt đầu, chọn làn không có chướng ngại vật, tắt tín hiệu để tránh gây nhầm lẫn cho người khác, và tăng tốc êm ái. Sau khi rẽ trái, hãy chọn làn cho phép dòng xe đi thẳng di chuyển an toàn nhất và không bị cản trở.

- ✓ Rẽ vào làn tương ứng với làn bạn đã ở khi bắt đầu rẽ
- ✓ Tắt tín hiệu sau khi rẽ để các tài xế khác không bị nhầm lẫn
- ✓ Tăng tốc êm ái và gia tăng tốc độ để không làm chậm giao thông khác
- ✓ Sau khi rẽ trái, chuyển sang làn cho phép di chuyển an toàn nhất và không bị cản trở

CHAPTER 64

Annual Inspection Certificate

64.1 Yêu cầu kiểm định hằng năm

Người điều hành phải đưa từng xe và rơ-moóc đi kiểm định hằng năm bởi thợ kiểm định xe cơ giới được cấp phép theo Tiêu chuẩn NSC 11, Phần B. Xe đáp ứng yêu cầu nhận được giấy chứng nhận kiểm định hằng năm, hồ sơ và tem (decal) dán ở mép dưới bên trái kính chắn gió/cabin hoặc phía trước bên trái của rơ-moóc. Tài xế phải kiểm tra ngày trên tem trong kiểm tra hằng ngày để đảm bảo còn hiệu lực.

- ✓ Xe và rơ-moóc phải được kiểm định hằng năm bởi thợ kiểm định được cấp phép theo Tiêu chuẩn NSC 11 Phần B
- ✓ Tem kiểm định được dán ở bên ngoài góc dưới bên trái kính chắn gió/cabin hoặc phía trước bên trái của rơ-moóc
- ✓ Tài xế phải kiểm tra ngày trên tem trong kiểm tra hằng ngày để đảm bảo còn hiệu lực

CHAPTER 65

Daily Trip Inspection — Classes A and D

65.1 Yêu cầu pháp lý về kiểm tra hàng ngày

Người lái xe không được lái xe tải trừ khi họ hoặc người khác đã thực hiện kiểm tra theo Schedule 1 và hoàn thành báo cáo kiểm tra trong vòng 24 giờ trước đó. Việc kiểm tra là yêu cầu pháp lý của HTA và phải được hoàn thành mỗi khoảng thời gian 24 giờ, đồng thời xe phải được theo dõi trong suốt chuyến đi. Người lái xe phải mang theo cả báo cáo kiểm tra hiện hành và lịch kiểm tra (được phép dùng bản điện tử).

- ✓ Việc kiểm tra và báo cáo theo Schedule 1 phải được hoàn thành trong vòng 24 giờ trước đó trước khi lái xe
- ✓ Người lái xe phải hoàn thành kiểm tra xe mỗi khoảng thời gian 24 giờ
- ✓ Người lái xe phải mang theo cả báo cáo kiểm tra hiện hành và lịch kiểm tra

65.2 Khiếm Khuyết Nghiêm Trọng và Khiếm Khuyết Nhẹ

Lịch kiểm tra chia khiếm khuyết thành nghiêm trọng và nhẹ. Đối với khiếm khuyết nhẹ, tài xế phải ghi lại vào báo cáo và báo cho người điều hành. Tài xế KHÔNG được phép lái xe có khiếm khuyết nghiêm trọng. Khiếm khuyết nghiêm trọng phải được sửa chữa trước khi vận hành xe trở lại.

- ✓ Khiếm khuyết nhẹ phải được ghi vào báo cáo và báo cho người điều hành
- ✓ Tài xế không được phép lái xe có khiếm khuyết nghiêm trọng
- ✓ Khiếm khuyết nghiêm trọng phải được sửa chữa trước khi vận hành xe trở lại

65.3 Các Lý Do Phổ Biến Khiến Xe Bị Ngừng Hoạt Động

Lý do phổ biến nhất khiến một xe thương mại bị ngừng hoạt động là phanh khí nén không đúng điều chỉnh. Các lý do khác bao gồm hàng hóa không được cố định an toàn, đèn hoặc lốp bị lỗi, và lò xo bị gãy. Phanh khí nén không đúng điều chỉnh có thể dẫn đến việc tạm giữ xe và có thể bị hủy/đình chỉ CVOR. Bạn không thể tự điều chỉnh phanh khí nén của mình trừ khi bạn đã hoàn thành khóa học điều chỉnh phanh khí nén được phê duyệt hoặc là một thợ máy được chứng nhận.

- ✓ Phanh khí nén không đúng điều chỉnh là lý do ngừng hoạt động phổ biến nhất
- ✓ Bạn không thể tự điều chỉnh phanh khí nén của mình trừ khi bạn đã hoàn thành một khóa học được phê duyệt hoặc là một thợ máy được chứng nhận
- ✓ Phanh khí nén không đúng điều chỉnh có thể dẫn đến việc tạm giữ xe và hủy/đình chỉ CVOR

65.4 Các hạng mục kiểm tra hàng ngày bắt buộc

Việc kiểm tra hàng ngày phải bao gồm (theo O.Reg 199/07): hệ thống phanh khí (nếu được trang bị), khoang lái, cố định hàng hóa, thiết bị khớp nối, hàng hóa nguy hiểm, các bộ điều khiển của người lái, ghế người lái, hệ thống phanh điện, thiết bị khẩn cấp, hệ thống xả, khung và thùng hàng, hệ thống nhiên liệu, kính và gương, hệ thống sưởi/làm tan sương, còi, hệ thống phanh thủy lực, đèn và bộ phản quang, hệ thống lái, hệ thống treo, lốp, bánh xe/moay-ơ/ốc siết, và cần gạt nước/vòi rửa kính chắn gió.

- ✓ Việc kiểm tra hàng ngày phải bao gồm hệ thống phanh khí (nếu được trang bị), khoang lái, thiết bị khớp nối và hệ thống lái
- ✓ Phải bao gồm lốp, bánh xe/moay-ơ/ốc siết, đèn và bộ phản quang, và hệ thống treo
- ✓ Phải bao gồm kính và gương, còi, hệ thống xả và cần gạt nước/vòi rửa kính chắn gió

CHAPTER 66

Emergency Vehicles

66.1 Phản ứng với xe khẩn cấp đang đến gần

Xe khẩn cấp sử dụng đèn đỏ nhấp nháy (hoặc đỏ và xanh dương), còi báo động/chuông, hoặc đèn pha trắng chiếu xa nhấp nháy luân phiên. Khi một xe đến gần từ một trong hai hướng, bạn phải ngay lập tức giảm tốc độ, đi sang phải và dừng lại.

- ✓ Khi bạn nhìn thấy hoặc nghe thấy xe khẩn cấp đang đến gần từ một trong hai hướng, hãy ngay lập tức giảm tốc độ, đi càng sát về bên phải càng tốt và dừng lại
- ✓ Việc bám theo trong phạm vi 150 mét sau xe cứu hỏa hoặc xe cứu thương đang ứng cứu theo cùng chiều là bất hợp pháp
- ✓ Không được lái xe trên hoặc chặn lề đường (shoulder) trên đường cao tốc vì xe khẩn cấp có thể sử dụng lề này
- ✓ Nhường quyền ưu tiên cho người ứng cứu tình nguyện đang hiển thị đèn xanh nhấp nháy

66.2 Phản ứng với xe cấp cứu hoặc xe kéo đang dừng

Khi bạn thấy một xe cấp cứu đang dừng có đèn đỏ hoặc đỏ và xanh dương, hoặc một xe kéo có đèn màu hổ phách nhấp nháy chiếu về phía bạn, bạn phải giảm tốc độ và vượt qua một cách thận trọng, chuyển làn nếu có thể.

- ✓ Giảm tốc độ và vượt qua một cách thận trọng khi vượt qua xe cấp cứu hoặc xe kéo đang dừng có đèn nhấp nháy
- ✓ Nếu đường có hai làn xe trở lên, hãy chuyển làn để dành khoảng trống một làn xe nếu có thể thực hiện an toàn
- ✓ Không tuân thủ có thể dẫn đến bị kết án, trừ điểm bằng lái, đình chỉ giấy phép lái xe lên đến hai năm, và tiền phạt từ $400-$2,000 (lần đầu) hoặc $1,000-$4,000 (tái phạm)

CHAPTER 67

Daily inspection test

67.1 Cấu trúc bài thi kiểm tra hàng ngày

Bài thi kiểm tra hàng ngày đánh giá kiến thức và kỹ năng của bạn để vận hành an toàn và nhận diện các khiếm khuyết nhỏ hoặc nghiêm trọng theo O. Reg. 199/07. Bài thi được thực hiện theo thứ tự: kiểm tra bên ngoài, kiểm tra trong cabin, kiểm tra nội thất. Các hạng mục bên ngoài/nội thất được chọn ngẫu nhiên từ Phụ lục 1; tất cả các hạng mục trong cabin đều phải được kiểm tra, sử dụng Phụ lục 1 làm tài liệu tham chiếu. Việc kiểm tra bên ngoài được thực hiện khi phanh đỗ đã được gài và bánh xe đã được chèn.

- ✓ Bài kiểm tra hàng ngày được thực hiện theo thứ tự: bên ngoài, trong cabin, sau đó là nội thất
- ✓ Thực hiện kiểm tra bên ngoài khi phanh đỗ đã được gài và bánh xe đã được chèn
- ✓ Bạn có thể sử dụng Phụ lục 1 làm tài liệu tham chiếu trong khi làm bài kiểm tra

67.2 Tăng áp suất khí nén và kiểm tra rò rỉ

Có lỗi nhỏ khi áp suất khí nén mất hơn hai phút để tăng từ 85 lên 100 psi (kiểm tra ở 600-900 RPM). Bất kỳ tiếng rò rỉ khí nào nghe thấy được đều là lỗi nhỏ. Tốc độ mất khí là lỗi nghiêm trọng khi áp suất giảm trong một phút nhiều hơn 28 kPa (4 psi) đối với Hạng A hoặc 21 kPa (3 psi) đối với Hạng D — kiểm tra với bánh xe được chèn, nhả phanh lò xo, áp suất giữa mức cut-in và cut-out, đạp hết bàn đạp phanh trong một phút.

- ✓ Tăng áp suất quá hai phút từ 85 lên 100 psi là lỗi nhỏ
- ✓ Mất khí trên 4 psi/phút (Hạng A) hoặc 3 psi/phút (Hạng D) là lỗi nghiêm trọng
- ✓ Bất kỳ tiếng rò rỉ khí nào nghe thấy được là lỗi nhỏ, cần kiểm tra tốc độ mất khí

67.3 Đo hành trình cần đẩy

Có lỗi nghiêm trọng khi hành trình cần đẩy (pushrod) lúc phanh được tác động của bất kỳ phanh nào vượt quá giới hạn điều chỉnh của phanh đó. Cố định xe bằng chèn bánh, bảo đảm áp suất khí trên 621 kPa (90 psi), nhả phanh lò xo, đánh dấu hoặc đo cần đẩy khi đã nhả, tăng áp suất lên 90-100 psi, tắt động cơ, giữ phanh ở trạng thái tác động, sau đó đo hành trình khi phanh được tác động. Xác định số/loại buồng phanh, giới hạn điều chỉnh của buồng đó, và xác định bất kỳ phanh nào vượt quá giới hạn là bị lỗi. Một số xe (xe buýt, phanh đĩa khí) được kiểm tra bằng lời.

- ✓ Hành trình cần đẩy (pushrod) vượt quá giới hạn điều chỉnh là lỗi nghiêm trọng
- ✓ Đo hành trình khi phanh được tác động với khí ở 90-100 psi, động cơ tắt, phanh được giữ tác động hoàn toàn
- ✓ Xác định kích thước và loại buồng phanh để xác định giới hạn điều chỉnh đúng

67.4 Các bài kiểm tra bảo vệ đầu kéo và cảnh báo áp suất khí thấp

Van bảo vệ đầu kéo không hoạt động là một lỗi nghiêm trọng: khi van cấp khí cho rơ moóc đã đóng và phanh công tác được đạp, không được có khí thoát ra từ khớp nối đường phanh công tác (glad-hand). Hệ thống cảnh báo áp suất khí thấp là lỗi nghiêm trọng nếu không kích hoạt hoặc kích hoạt trước khi áp suất giảm xuống dưới 55 psi — bơm bàn đạp phanh xuống và ghi nhận thời điểm cảnh báo (đèn hoặc đèn và âm thanh) kích hoạt.

- ✓ Khí thoát ra từ đường phanh công tác khi van cấp khí đã đóng cho thấy van bảo vệ đầu kéo bị lỗi (nghiêm trọng).
- ✓ Cảnh báo áp suất khí thấp là lỗi nghiêm trọng nếu không hoạt động hoặc kích hoạt trước 55 psi.
- ✓ Kiểm tra van bảo vệ đầu kéo khi van cấp khí cho rơ moóc đã đóng.

67.5 Kiểm tra cửa, khớp nối và xích an toàn

Cửa dùng để ra vào không mở được là lỗi nhẹ; không đóng chắc chắn là lỗi nghiêm trọng. Khớp nối/giá lắp có bu lông/ốc vít bị lỏng hoặc thiếu là lỗi nhẹ. Mâm kéo (fifth-wheel) di chuyển quá 1/2 in. (13 mm) hoặc móc pintle di chuyển quá 3/8 in. (10 mm) theo chiều trước/sau là lỗi nghiêm trọng, cũng như khớp nối bị hư hỏng không khóa được. Xích/cáp an toàn bị thiếu, sai loại hoặc mòn là lỗi nghiêm trọng; xích phải được móc và bắt chéo với móc phụ.

- ✓ Độ rơ của mâm kéo (fifth-wheel) trên 13 mm hoặc độ rơ của móc pintle trên 10 mm là lỗi nghiêm trọng
- ✓ Khớp nối không khóa đúng cách là lỗi nghiêm trọng
- ✓ Xích an toàn phải được móc và bắt chéo; xích bị thiếu/sai/mòn là lỗi nghiêm trọng
- ✓ Cửa cabin không đóng chắc chắn là lỗi nghiêm trọng

67.6 Các khiếm khuyết hệ thống xả, khung và nhiên liệu

Rò rỉ hệ thống xả đáng chú ý là khiếm khuyết nhẹ; rò rỉ xả cho khí lọt vào cabin là khiếm khuyết nghiêm trọng (kiểm tra khi động cơ đang chạy với nắp ca-pô mở). Hư hỏng khung/thùng hàng như các bộ phận nứt/cong là khiếm khuyết nhẹ, nhưng các thanh khung bị xê dịch, nứt, sập hoặc võng là khiếm khuyết nghiêm trọng. Thiếu nắp bình nhiên liệu là khiếm khuyết nhẹ; bình nhiên liệu không được cố định chắc chắn hoặc rò rỉ nhiên liệu nhỏ giọt là khiếm khuyết nghiêm trọng.

- ✓ Khí xả lọt vào cabin là khiếm khuyết nghiêm trọng; rò rỉ xả nói chung là khiếm khuyết nhẹ
- ✓ Các thanh khung bị xê dịch, nứt, sập hoặc võng là khiếm khuyết nghiêm trọng
- ✓ Bình nhiên liệu không được cố định chắc chắn hoặc rò rỉ nhiên liệu nhỏ giọt là khiếm khuyết nghiêm trọng; thiếu nắp bình nhiên liệu là khiếm khuyết nhẹ

67.7 Kiểm tra kính, gương và phanh thủy lực

Gương hoặc kính bắt buộc có bộ phận gắn vào thân xe bị vỡ hoặc hư hỏng là lỗi nhỏ — bảo đảm tất cả gương ngoài và bộ phận gắn đều chắc chắn. Đối với hệ thống phanh thủy lực, lỗi nhỏ tồn tại khi mức dầu phanh dưới mức tối thiểu được chỉ định và bình chứa ít hơn một phần tư đầy; biết vị trí bình chứa xi-lanh chính và cách kiểm tra dầu.

- ✓ Bộ phận gắn gương hoặc kính bắt buộc bị vỡ hoặc hư hỏng là lỗi nhỏ
- ✓ Dầu phanh dưới mức tối thiểu với bình chứa ít hơn một phần tư đầy là lỗi nhỏ

67.8 Quy trình kiểm tra bên ngoài

Kiểm tra bên ngoài được thực hiện khi phanh đỗ đã được kích hoạt (đối với xe Hạng A và xe có phanh khí nén trừ khi phải nhả phanh) và các bánh xe đã được chèn. Bạn kiểm tra bốn hạng mục được tạo ngẫu nhiên và phải trình diễn/mô tả cách kiểm tra, giải thích (các) khiếm khuyết có thể xảy ra, và mô tả hành động cần thực hiện đối với khiếm khuyết nhẹ hoặc nghiêm trọng.

- ✓ Thực hiện kiểm tra bên ngoài khi phanh đỗ đã được kích hoạt và các bánh xe đã được chèn
- ✓ Bạn phải kiểm tra bốn hạng mục được tạo ngẫu nhiên
- ✓ Đối với mỗi hạng mục, mô tả việc kiểm tra, các khiếm khuyết và hành động cần thực hiện

CHAPTER 68

Intersections

68.1 Giao lộ có biển STOP

Tiếp cận trong khi quan sát giao thông, chú ý đến biển báo và thiết bị điều khiển giao thông. Giảm tốc từ từ, chọn số phù hợp và giữ nguyên làn đường. Dừng hẳn một cách êm ái mà không bị trôi, dừng đúng vị trí luật định và quan sát giao thông trong khi chờ.

- ✓ Giữ nguyên làn đường khi tiếp cận giao lộ
- ✓ Dừng hẳn mà không để xe trôi về phía sau hoặc phía trước
- ✓ Dừng đúng vị trí luật định; không dừng trong giao lộ
- ✓ Khởi hành trong thời gian hợp lý khi được phép

68.2 Khởi hành từ giao lộ phải dừng

Trước khi vào giao lộ, hãy quan sát giao thông phía trước. Khởi hành trong thời gian hợp lý khi được đèn tín hiệu hoặc xe phía trước cho phép và đi qua trong thời gian hợp lý. Duy trì tư thế nắm vô lăng bằng hai tay và đi đúng làn đường mà không chuyển làn trong giao lộ.

- ✓ Bắt đầu di chuyển trong thời gian hợp lý khi được phép
- ✓ Duy trì nắm vô lăng bằng hai tay trừ khi vận hành các nút điều khiển hoặc sang số
- ✓ Không chuyển làn hoặc đổi vị trí trong giao lộ

68.3 Đi Qua Giao Lộ

Duy trì tốc độ để tránh làm gián đoạn dòng giao thông, nhưng hãy giảm tốc hoặc đặt chân lên bàn đạp phanh nếu xe cắt ngang có thể đi vào. Giữ khoảng cách theo sau an toàn và ở nguyên làn đường. Thực hiện các thao tác sang số cần thiết trước khi vào giao lộ và kiểm tra gương sau khi đã đi qua.

- ✓ Duy trì tốc độ khi đến gần, nhưng giảm tốc hoặc đặt chân lên bàn đạp phanh để phòng giao thông cắt ngang có thể xuất hiện
- ✓ Giữ nguyên làn đường/vị trí khi đi qua giao lộ
- ✓ Thực hiện mọi thao tác sang số trước khi vào giao lộ; về số thấp nếu cần để tránh hiện tượng máy bị ì (lugging)
- ✓ Kiểm tra gương sau khi đã đi qua giao lộ

CHAPTER 69

Emergency vehicles

69.1 Phản ứng khi xe khẩn cấp đang đến gần

Khi bạn thấy đèn nháy đỏ hoặc đỏ và xanh dương hoặc nghe thấy tiếng còi hú từ bất kỳ hướng nào, hãy ngay lập tức giảm tốc độ, tấp càng xa về bên phải càng tốt và dừng lại. Phản ứng bình tĩnh bằng cách sử dụng tín hiệu, kiểm tra gương, tấp sang phải và dừng lại từ từ, chờ xe đi qua và quan sát các xe khác. Không chặn lề đường cao tốc. Không bao giờ bám theo trong phạm vi 150 mét sau xe cứu hỏa hoặc xe cứu thương đang đi làm nhiệm vụ. Nhường đường cho người ứng cứu tình nguyện đang hiển thị đèn xanh nháy.

- ✓ Ngay lập tức giảm tốc độ, tấp sang phải và dừng lại cho xe khẩn cấp đang đến gần
- ✓ Việc bám theo trong phạm vi 150 mét sau xe cứu hỏa hoặc xe cứu thương đang đi làm nhiệm vụ là bất hợp pháp
- ✓ Nhường quyền ưu tiên cho lính cứu hỏa hoặc người ứng cứu tình nguyện đang hiển thị đèn xanh nháy

69.2 Phản ứng khi gặp xe khẩn cấp hoặc xe kéo đang dừng

Khi bạn thấy một xe khẩn cấp đang dừng có đèn đỏ/xanh nhấp nháy hoặc một xe kéo có đèn vàng hổ phách nhấp nháy hướng về phía bạn đang di chuyển, hãy giảm tốc độ và vượt qua một cách thận trọng. Trên đường có hai làn xe trở lên, hãy chuyển làn để chừa khoảng cách một làn xe nếu có thể thực hiện an toàn. Không tuân thủ có thể dẫn đến kết án, trừ điểm bằng lái, đình chỉ giấy phép lái xe tối đa hai năm, phạt tiền từ $400-$2,000 cho lần vi phạm đầu tiên ($1,000-$4,000 cho lần tiếp theo trong vòng 5 năm) và tù tối đa sáu tháng.

- ✓ Giảm tốc độ và vượt qua xe khẩn cấp hoặc xe kéo đang dừng một cách thận trọng.
- ✓ Trên đường có hai làn xe trở lên, chuyển làn để chừa khoảng cách một làn xe khi an toàn.
- ✓ Vi phạm có thể bị phạt tiền, trừ điểm bằng lái, đình chỉ giấy phép lái xe và có thể bị tù.

CHAPTER 70

Uncoupling and Coupling of Combinations (Class A only)

70.1 Các biện pháp phòng ngừa trước khi ghép nối/ngắt kết nối

Trước mọi quy trình ngắt kết nối/ghép nối, hãy hạ cửa sổ xuống và tắt hệ thống âm thanh, bấm còi trước khi lùi (chỉ dùng còi điện trong bài thi thực hành trên đường), và xác nhận vị trí phù hợp và an toàn. Biết cách ghép nối và ngắt kết nối đúng là điều cơ bản để vận hành an toàn xe tổ hợp.

- ✓ Hạ cửa sổ xuống và tắt hệ thống âm thanh trước khi ghép nối/ngắt kết nối
- ✓ Bấm còi trước khi lùi (chỉ dùng còi điện trong bài thi thực hành trên đường)
- ✓ Xác nhận vị trí phù hợp và an toàn cho việc ghép nối/ngắt kết nối

70.2 Quy trình Tháo Móc

Để tháo móc: cố định cả xe tải/đầu kéo và rơ-moóc (kéo cả phanh tay, hộp số ở vị trí đỗ/trung gian, chèn bánh rơ-moóc), hạ chân chống xuống đến khi vừa trên hoặc chạm mặt đất mà không nâng rơ-moóc lên, ngắt và cất đường khí/điện và xích an toàn, mở khóa mâm kéo/thiết bị ghép nối, ngắt mâm kéo bằng cách kéo đầu kéo về phía trước, xác nhận rơ-moóc ổn định, sau đó kéo đầu kéo ra hẳn.

- ✓ Kéo cả phanh đỗ của xe tải/đầu kéo và rơ-moóc và chèn bánh rơ-moóc
- ✓ Hạ chân chống xuống đến khi vừa trên hoặc chạm mặt đất mà không nâng rơ-moóc khỏi mâm kéo
- ✓ Ngắt và cất đường khí/điện và xích an toàn trước khi kéo ra hẳn

70.3 Quy trình Ghép nối và Căn chỉnh

Để ghép nối: kiểm tra mâm kéo, cơ cấu ghép nối, các đường dây và điểm xích; định vị các đơn vị và kiểm tra căn chỉnh/chiều cao; lùi xe thật chậm cho đến khi mâm kéo nằm ngay phía trước rơ-moóc, chạm nhẹ hoặc hơi nằm dưới nhưng không tựa vào chốt vua. Rơ-moóc phải đủ thấp để được đầu kéo nâng lên một chút. Nếu quá thấp, đầu kéo có thể làm hỏng mũi rơ-moóc; nếu quá cao, có thể không ghép nối đúng cách.

- ✓ Lùi xe cho đến khi mâm kéo nằm ngay phía trước rơ-moóc, không tựa vào chốt vua
- ✓ Rơ-moóc phải đủ thấp để được đầu kéo nâng lên một chút khi lùi vào bên dưới
- ✓ Nếu rơ-moóc quá cao, có thể không ghép nối đúng cách; nếu quá thấp, có thể làm hỏng mũi rơ-moóc

70.4 Gài khớp và xác nhận khớp nối

Sau khi lùi xe để ăn khớp với mâm kéo thứ năm (fifth wheel), thực hiện kiểm tra kéo giật bằng cách kéo căng đầu kéo và rơ-moóc để xác nhận rơ-moóc đã được khóa. Sau đó, xuống xe và kiểm tra bằng mắt để xác nhận không có khe hở phía trên mâm kéo thứ năm, cần nhả đã khóa, và hàm khóa/chốt khóa đã khép quanh chốt vua (kingpin) (phải chui xuống dưới rơ-moóc). Đối với loại không dùng mâm kéo thứ năm, nối các xích an toàn theo kiểu bắt chéo.

- ✓ Thực hiện kiểm tra kéo giật để xác nhận rơ-moóc đã được khóa vào đầu kéo
- ✓ Bất kỳ khe hở nào giữa tấm trên của rơ-moóc và mâm kéo thứ năm đều cho thấy khớp nối không chắc chắn
- ✓ Kiểm tra bằng mắt từ dưới rơ-moóc để xác nhận cần nhả đã khóa và hàm khóa đã khép quanh chốt vua

70.5 Màu đường khí và các bước kết nối cuối cùng

Màu đường khí theo tiêu chuẩn ngành: XANH DƯƠNG cho phanh service, ĐỎ cho nguồn cấp/khẩn cấp. Sau khi kết nối các đường, nâng hoàn toàn chân chống (landing gear) của trailer và cất tay quay, cấp khí cho trailer để đạt áp suất bình thường, tắt động cơ và lắng nghe rò rỉ tại các kết nối nguồn cấp và service, sau đó kiểm tra hoạt động phanh bằng cách lái xe tiến chậm.

- ✓ Tiêu chuẩn ngành: XANH DƯƠNG = phanh service, ĐỎ = nguồn cấp hoặc khẩn cấp
- ✓ Nâng hoàn toàn chân chống (landing gear) của trailer và cất tay quay trước khi di chuyển
- ✓ Cấp khí và lắng nghe rò rỉ, sau đó kiểm tra hoạt động phanh bằng cách lái xe tiến chậm

70.6 Kiểm tra kết nối

Để kiểm tra kết nối, hãy đặt hộp số ở số lùi và nhả ly hợp một phần để di chuyển đầu kéo (power unit) về phía sau bằng một chuyển động ngắn và dứt khoát (“hitting the pin”). Sau đó đặt phanh rơ moóc (điều khiển bằng tay hoặc phanh đỗ) và thử kéo về phía trước để chống lại chốt. Sau đó thực hiện kiểm tra khớp nối bằng mắt dưới rơ moóc.

- ✓ “Hitting the pin” kiểm tra kết nối bằng cách di chuyển power unit về phía sau thật dứt khoát
- ✓ Đặt phanh rơ moóc rồi thử kéo về phía trước để chống lại chốt nhằm xác nhận khóa đã ăn khớp
- ✓ Rời khỏi cabin và kiểm tra bằng mắt rằng tấm trên (upper plate) tựa chắc chắn trên mâm xoay thứ năm (fifth wheel)

CHAPTER 71

Dealing with Emergencies

71.1 Thiết bị và quy trình cảnh báo khẩn cấp

Mọi xe cơ giới thương mại trên xa lộ cấp tỉnh trong giờ hạn chế tầm nhìn phải mang đủ thiết bị cảnh báo khẩn cấp. Khi xe bị hỏng, hãy thực hiện các biện pháp để bảo vệ xe và những người lái xe khác.

- ✓ Phải mang pháo sáng/đèn/lồng đèn tạo ra hai đèn cảnh báo, mỗi đèn có thể nhìn thấy từ ít nhất 150 mét (500 ft.) trong ít nhất tám giờ, hoặc bộ phản quang di động.
- ✓ Bật đèn báo nguy hiểm; sử dụng đèn chiếu gần khi tầm nhìn bị hạn chế.
- ✓ Trong khu vực tốc độ trên 60 km/h, nếu bạn không thể đưa xe ra khỏi lòng đường, hãy đặt các thiết bị cảnh báo cách khoảng 30 mét (100 ft.) về cả phía trước và phía sau trong thời gian tầm nhìn hạn chế.
- ✓ Thời gian tầm nhìn hạn chế là nửa giờ trước khi mặt trời lặn đến nửa giờ sau khi mặt trời mọc và các điều kiện ánh sáng kém khác khiến không thể nhìn rõ xa hơn 150 mét.

71.2 Va chạm có người bị thương hoặc rò rỉ nhiên liệu

Mọi tài xế liên quan đến một vụ va chạm phải ở lại hoặc quay lại hiện trường và cung cấp mọi hỗ trợ có thể. Thực hiện các biện pháp để bảo vệ người và tài sản khi có người bị thương hoặc rò rỉ nhiên liệu.

- ✓ Không di chuyển xe, tắt tất cả động cơ và cảnh báo những tài xế đang đến gần
- ✓ Theo luật, báo cho cảnh sát mọi vụ va chạm khi có người bị thương hoặc thiệt hại vượt quá $5,000
- ✓ Không cho phép hút thuốc hoặc sử dụng pháo hiệu gần xe khi có rò rỉ nhiên liệu; giữ người bị thương tại chỗ trừ khi có nguy cơ cháy
- ✓ Che phủ người bị thương để giảm sốc và ở lại bên họ cho đến khi trợ giúp đến

71.3 Các biện pháp phòng cháy và phân loại đám cháy

Tài xế thương mại cần biết cách phòng ngừa hỏa hoạn và sử dụng đúng bình chữa cháy cho từng loại đám cháy. Nguyên nhân phổ biến gồm lốp mềm, phanh quá nóng và rò rỉ nhiên liệu.

- ✓ Loại A: gỗ, giấy, vải, lốp; Loại B: mỡ, dầu, xăng, dung môi, sơn; Loại C: thiết bị điện đang có điện; Loại D: kim loại đang cháy
- ✓ Khi xảy ra hỏa hoạn, dừng ở vị trí an toàn cách xa tòa nhà hoặc xe cộ và tách rời tổ hợp xe nếu có thể
- ✓ Liên hệ sở cứu hỏa và cho họ biết loại vật liệu đang cháy
- ✓ Nếu hỏa hoạn do đoản mạch, tháo cáp ắc quy; nếu hàng hóa dễ nổ, dừng giao thông và cảnh báo người xem

71.4 Va chạm không có thương tích

Trong một vụ va chạm không có thương tích, hãy thực hiện các bước cụ thể bao gồm trao đổi thông tin và báo cáo khi được yêu cầu.

- ✓ Cung cấp cho cảnh sát tên và địa chỉ của bạn, tên và địa chỉ của chủ sở hữu đã đăng ký, biển số xe và số giấy phép xe, cùng thẻ bảo hiểm trách nhiệm.
- ✓ Nếu thiệt hại dưới $5,000, bạn vẫn phải trao đổi thông tin nhưng không nhất thiết phải báo cáo vụ va chạm cho cảnh sát.
- ✓ Lấy tên, địa chỉ và số điện thoại của tất cả nhân chứng và liên hệ với công ty bảo hiểm của bạn nếu bạn yêu cầu bồi thường.

CHAPTER 72

Lane Changes

72.1 Thực hiện chuyển làn

Quan sát giao thông để xác định nơi và thời điểm chuyển làn, bật tín hiệu, duy trì khoảng cách an toàn, kiểm tra gương và điểm mù, và thực hiện việc chuyển làn có chủ đích nhưng mượt mà. Tránh các động tác đột ngột hoặc do dự. Không chuyển làn tại giao lộ, lối qua đường hoặc trên vạch kẻ liền.

- ✓ Bật tín hiệu trước khi chuyển làn và tắt tín hiệu sau khi hoàn tất
- ✓ Kiểm tra gương và điểm mù để phát hiện xe đi bên cạnh, đang vượt hoặc đang tới từ phía sau
- ✓ Bảo đảm khoảng trống ở làn đích đủ cho chiều dài của xe
- ✓ Không chuyển làn tại giao lộ, lối qua đường dành cho người đi bộ/đường sắt hoặc trên vạch kẻ mặt đường liền
- ✓ Vận hành trong phạm vi 10 km/h so với giới hạn tốc độ được niêm yết mà không vượt quá giới hạn đó

CHAPTER 73

Dealing with emergencies

73.1 Thiết bị cảnh báo khẩn cấp

Mọi xe cơ giới thương mại trên xa lộ cấp tỉnh từ nửa giờ trước khi mặt trời lặn đến nửa giờ sau khi mặt trời mọc phải mang theo hoặc pháo hiệu/đèn/đèn lồng tạo ra hai đèn cảnh báo có thể nhìn thấy ở khoảng cách ít nhất 150 mét (500 ft.) trong ít nhất tám giờ, hoặc gương phản quang di động. Ở khu vực có tốc độ trên 60 km/h, nếu bạn không thể di chuyển xe ra khỏi đường, hãy đặt thiết bị cảnh báo khoảng 30 mét (100 ft.) về phía trước và phía sau trong thời gian tầm nhìn hạn chế. Được khuyến nghị cho mọi trường hợp khẩn cấp.

- ✓ Mang theo pháo hiệu/đèn/đèn lồng (hai đèn nhìn thấy ở 150 m trong 8 giờ) hoặc gương phản quang di động
- ✓ Ở khu vực trên 60 km/h, đặt thiết bị cảnh báo khoảng 30 mét (100 ft.) về phía trước và phía sau
- ✓ Cần có thiết bị cảnh báo trong thời gian tầm nhìn hạn chế (nửa giờ trước khi mặt trời lặn đến sau khi mặt trời mọc)

73.2 Va chạm có thương tích hoặc rò rỉ nhiên liệu

Mang theo một bộ sơ cứu được trang bị đầy đủ. Mọi tài xế trong một vụ va chạm phải ở lại hoặc quay lại và cung cấp mọi hỗ trợ có thể. Khi có thương tích hoặc rò rỉ nhiên liệu: đặt các thiết bị cảnh báo cẩn thận gần chỗ rò rỉ, không di chuyển xe, tắt động cơ, cảnh báo các tài xế đang đến gần, gọi cứu trợ. Báo cảnh sát về các vụ va chạm có thương tích hoặc thiệt hại trên $5,000. Ngăn không cho hút thuốc hoặc quẹt diêm gần chỗ rò rỉ nhiên liệu. Để người bị thương tại chỗ trừ khi có nguy cơ hỏa hoạn. Sơ cứu trong phạm vi huấn luyện sơ cứu của bạn hoặc che/giữ ấm cho người bị sốc. Ở lại với người bị thương cho đến khi cứu trợ đến.

- ✓ Báo cảnh sát mọi vụ va chạm có thương tích hoặc thiệt hại tài sản vượt quá $5,000
- ✓ Không di chuyển xe, tắt động cơ và cảnh báo các tài xế đang đến gần
- ✓ Không để bất kỳ ai hút thuốc hoặc quẹt diêm gần nơi có thể rò rỉ nhiên liệu
- ✓ Để người bị thương tại chỗ cho đến khi trợ giúp y tế đến, trừ khi có nguy cơ hỏa hoạn

73.3 Quy định về đỗ xe và xe bị hỏng

Di chuyển xe bị hỏng ra khỏi lòng đường càng xa càng tốt nếu an toàn. Bật đèn cảnh báo nguy hiểm và, khi tầm nhìn hạn chế, bật đèn chiếu gần. Không đỗ hoặc để xe trên lòng đường trừ khi không thể di chuyển xe ra khỏi đó, hoặc trừ khi có tầm nhìn rõ ràng ít nhất 125 mét (400 ft.) theo cả hai hướng. Nếu tầm nhìn của xe bị chắn bởi đồi hoặc đường cong trong vòng 150 mét (500 ft.), đặt thêm tín hiệu cảnh báo.

- ✓ Di chuyển xe bị hỏng ra khỏi lòng đường càng xa càng tốt nếu an toàn và bật đèn cảnh báo nguy hiểm
- ✓ Không đỗ xe trên lòng đường trừ khi có tầm nhìn rõ ràng ít nhất 125 mét (400 ft.) theo cả hai hướng
- ✓ Đặt thêm tín hiệu cảnh báo nếu tầm nhìn của xe bị chắn trong vòng 150 mét bởi đồi hoặc đường cong

73.4 Biện pháp phòng cháy và các loại cháy

Biết các loại cháy: A (gỗ, giấy, dệt may, lốp xe), B (mỡ, dầu, xăng, dung môi, sơn), C (thiết bị điện hoạt động), D (các kim loại cháy như magiê, natri, kali cần các hợp chất đặc biệt). Các nguyên nhân cháy xe tải phổ biến bao gồm lốp mềm, phanh quá nóng, hệ thống nhiên liệu rò rỉ, tải không đều, hút thuốc bất cẩn, đặt các đèn lóe không đúng chỗ và chập mạch điện. Kiểm tra nhiệt độ trung tâm bánh xe khi kiểm tra lốp. Không bao giờ hút thuốc khi xếp/dỡ hàng.

- ✓ Loại A: chất dễ cháy thông thường; Loại B: chất lỏng dễ cháy; Loại C: điện; Loại D: kim loại
- ✓ Cháy kim loại loại D yêu cầu các hợp chất đặc biệt phù hợp với kim loại dễ cháy
- ✓ Kiểm tra nhiệt độ trung tâm bánh xe mỗi lần kiểm tra lốp để phát hiện phanh quá nóng
- ✓ Không hút thuốc khi xếp hàng hoặc dỡ hàng

73.5 Các hành động khi xảy ra hỏa hoạn

Khi xảy ra hỏa hoạn: dừng xe ở vị trí an toàn cách xa các tòa nhà và các xe khác; nếu là tổ hợp xe, hãy tháo rời nếu có thể; liên hệ sở cứu hỏa và cho họ biết vật liệu nào đang cháy; thực hiện các bước dập lửa dựa trên loại đám cháy; nếu nghi ngờ chập điện, tháo cáp ắc quy; nếu hàng hóa dễ nổ, dừng giao thông và cảnh báo người xem tránh xa.

- ✓ Dừng xe cách xa các tòa nhà và xe cộ và tháo rời tổ hợp xe nếu có thể
- ✓ Cho sở cứu hỏa biết loại vật liệu đang cháy
- ✓ Nếu nghi ngờ chập điện, tháo cáp ắc quy
- ✓ Đối với hàng hóa dễ nổ, dừng giao thông và cảnh báo người xem tránh xa

73.6 Va chạm không có thương tích

Khi không có ai bị thương: cẩn thận đặt các thiết bị cảnh báo, gọi cảnh sát nếu thiệt hại vượt quá $5,000, giúp đỡ hết mức có thể và cung cấp tên, địa chỉ, thông tin chủ xe, số biển số/giấy phép và thẻ bảo hiểm của bạn. Lấy tên và liên hệ của nhân chứng. Nếu thiệt hại dưới $5,000, bạn vẫn phải trao đổi thông tin nhưng không cần báo cảnh sát. Liên hệ công ty bảo hiểm của bạn nếu yêu cầu bồi thường.

- ✓ Báo cảnh sát nếu thiệt hại vượt quá $5,000
- ✓ Trao đổi thông tin (tên, địa chỉ, chủ xe, biển số/giấy phép, bảo hiểm) ngay cả khi thiệt hại dưới $5,000
- ✓ Lấy tên, địa chỉ và số điện thoại của tất cả nhân chứng

CHAPTER 74

Air brake inspection items

74.1 Tốc độ tăng áp suất khí nén chậm

Xe có lỗi nhỏ này khi áp suất khí nén cần hơn hai phút để tăng từ 85 lên 100 psi. Quy trình: đóng van cấp khí của trailer, bơm phanh xuống còn 80 psi hoặc thấp hơn, duy trì 600–900 RPM, và đo thời gian tăng từ 85 lên 100 psi (587 đến 690 kPa), sau đó báo cáo thời gian.

- ✓ Tăng chậm là lỗi nhỏ khi mức 85-100 psi mất hơn hai phút
- ✓ Duy trì tốc độ động cơ 600-900 RPM trong khi đo thời gian tăng
- ✓ Báo cáo thời gian tăng cho giám khảo

74.2 Rò rỉ khí có thể nghe thấy

Xe có lỗi nhỏ này khi có thể nghe thấy bất kỳ tiếng rò rỉ khí nào. Phải thường xuyên kiểm tra rò rỉ khí.

- ✓ Rò rỉ khí có thể nghe thấy là lỗi nhỏ
- ✓ Kiểm tra rò rỉ khí thường xuyên

74.3 Tốc độ mất khí vượt quá giới hạn quy định

Lỗi nghiêm trọng này xảy ra khi áp suất khí giảm trong một phút nhiều hơn 28 kPa (4 psi) đối với Hạng A hoặc 21 kPa (3 psi) đối với Hạng D. Quy trình: cố định bằng chèn bánh, nhả phanh lò xo, đảm bảo áp suất nằm trong khoảng cut-in/cut-out (80–145 psi), tắt động cơ, giữ bàn đạp phanh đạp hết mức, và quan sát đồng hồ đo trong một phút (bỏ qua mức giảm ban đầu).

- ✓ Mất khí trên 4 psi/phút (Hạng A) hoặc 3 psi/phút (Hạng D) là lỗi nghiêm trọng
- ✓ Nhả phanh lò xo và giữ bàn đạp phanh đạp hết mức để kiểm tra
- ✓ Quan sát đồng hồ đo trong một phút sau khi áp suất ổn định

74.4 Hành trình cần đẩy vượt quá giới hạn điều chỉnh

Lỗi nghiêm trọng này tồn tại khi hành trình cần đẩy của bất kỳ phanh nào dài hơn giới hạn quy định. Cố định xe, bảo đảm áp suất khí cao hơn 90 psi, nhả phanh lò xo, đánh dấu hoặc đo vị trí cần đẩy khi đã nhả, tăng áp suất lên 90–100 psi, tắt động cơ, giữ phanh đạp hết cỡ, sau đó đo hành trình khi đã tác động. Xác định kích thước buồng phanh (16/20/24/30) và loại (tiêu chuẩn/hành trình dài) rồi so sánh với giới hạn điều chỉnh. Một số xe được kiểm tra bằng lời nói.

- ✓ Hành trình cần đẩy vượt quá giới hạn trên bất kỳ phanh nào là lỗi nghiêm trọng
- ✓ Bảo đảm áp suất khí cao hơn 90 psi và tăng lên 90-100 psi trước khi đo hành trình khi đã tác động
- ✓ Xác định kích thước và loại buồng phanh rồi so sánh hành trình với giới hạn điều chỉnh

74.5 Hỏng hệ thống cảnh báo áp suất khí nén thấp

Lỗi nghiêm trọng này xảy ra khi cảnh báo khí nén thấp không kích hoạt hoặc kích hoạt trước khi áp suất giảm xuống dưới 55 psi. Quy trình: đảm bảo áp suất khí trên 90 psi, bật khóa điện, bơm bàn đạp phanh để giảm áp suất cho đến khi cảnh báo kích hoạt, và ghi nhận áp suất tại thời điểm kích hoạt.

- ✓ Cảnh báo không kích hoạt hoặc kích hoạt dưới 55 psi là lỗi nghiêm trọng
- ✓ Phải bật khóa điện để cảnh báo khí nén thấp kích hoạt
- ✓ Bơm bàn đạp phanh để giảm áp suất và ghi nhận áp suất kích hoạt

74.6 Van bảo vệ đầu kéo không hoạt động

Lỗi nghiêm trọng này xảy ra khi không khí thoát ra từ đường ống dịch vụ trong lúc đạp phanh dịch vụ khi van cấp khí rơ-moóc đang đóng. Quy trình: giữ áp suất trong khoảng bình thường (80–135 psi), đóng van cấp khí rơ-moóc, tháo khớp nối glad-hand của đường ống dịch vụ rơ-moóc và đặt ở nơi có thể quan sát, đạp phanh dịch vụ, và kiểm tra xem có khí thoát ra không.

- ✓ Không khí thoát ra từ đường ống dịch vụ khi van cấp đang đóng là lỗi nghiêm trọng
- ✓ Đóng van cấp khí rơ-moóc và tháo khớp nối glad-hand của đường ống dịch vụ để kiểm tra
- ✓ Nhả phanh lò xo trước nếu không có van chống dồn phanh

CHAPTER 75

Lane changes

75.1 Quy trình chuyển làn

Quan sát giao thông để xác định nơi và thời điểm chuyển làn, ra tín hiệu để cảnh báo người khác, duy trì khoảng cách theo sau an toàn và đủ khoảng trống ở làn đích cho chiều dài xe, kiểm tra gương và điểm mù, và chọn vị trí hợp pháp. Việc chuyển làn phải dứt khoát nhưng mượt mà và đánh lái vào giữa làn đích.

- ✓ Ra tín hiệu trước khi chuyển làn và tắt tín hiệu khi hoàn tất
- ✓ Đảm bảo khoảng trống ở làn đích đủ cho chiều dài xe và kiểm tra gương và điểm mù
- ✓ Không chuyển làn tại giao lộ, lối qua đường dành cho người đi bộ, đường ngang đường sắt, hoặc trên vạch kẻ đường liền
- ✓ Thực hiện việc chuyển làn một cách dứt khoát, mượt mà và ổn định, đánh lái vào giữa làn đích
- ✓ Vận hành trong phạm vi 10 km/h so với giới hạn tốc độ được ghi và không vượt quá giới hạn đó

CHAPTER 76

Traffic Signs and Lights

76.1 Hình dạng và màu sắc của biển báo

Biển báo giao thông sử dụng các biểu tượng, màu sắc và hình dạng khác nhau để dễ nhận biết. Nhận dạng các hình dạng tiêu chuẩn giúp xác định ý nghĩa của chúng.

- ✓ Biển báo dừng là hình tám cạnh, màu đỏ với chữ màu trắng — phải dừng hoàn toàn
- ✓ Biển báo nhường đường là hình tam giác có nền trắng và viền đỏ — nhường đường cho xe trong hoặc gần giao lộ đi trước
- ✓ Biển báo đường sắt là hình chữ X có nền trắng và viền đỏ — giảm tốc độ và nhìn cả hai hướng
- ✓ Biển báo khu vực trường học là hình năm cạnh có nền màu vàng/xanh lá huỳnh quang — giảm tốc độ và chú ý trẻ em

76.2 Biển báo quy định riêng cho xe tải

Nhiều biển báo điều chỉnh xe tải bao gồm hạn chế làn đường, giới hạn trọng lượng, giới hạn chiều dài và các tuyến đường hàng hóa nguy hiểm.

- ✓ Biển báo cho biết cấm xe tải trong một làn đường, hoặc cấm xe tải dài hơn 6,5 mét trong một làn đường cụ thể.
- ✓ Biển báo giới hạn trọng lượng bao gồm số tấn tối đa, số tấn tối đa mỗi trục và các giới hạn khác nhau cho kết cấu cầu.
- ✓ Biển báo tuyến đường hàng hóa nguy hiểm cho phép hoặc cấm xe tải chở hàng hóa nguy hiểm/vật liệu nguy hiểm.
- ✓ Xe tải trên năm tấn phải có transponder 407 hợp lệ để sử dụng ETR; xe tải phải vào trạm kiểm tra khi tín hiệu nhấp nháy.

76.3 Biển báo dừng cho xe buýt trường học

Biển báo nhắc nhở tài xế dừng lại cho xe buýt trường học khi đèn tín hiệu của xe đang nhấp nháy, kể cả trên đường cao tốc nhiều làn không có dải phân cách giữa.

- ✓ Dừng lại cho xe buýt trường học khi đèn tín hiệu của xe đang nhấp nháy
- ✓ Trên đường cao tốc nhiều làn không có dải phân cách giữa, tài xế đi tới từ cả hai hướng phải dừng lại cho xe buýt trường học đang nhấp nháy
- ✓ Biển báo Khu vực Xe buýt Trường học Lên/Xuống đánh dấu nơi xe buýt đón/trả học sinh mà không dùng đèn đỏ nhấp nháy luân phiên và cánh tay dừng

76.4 Biển báo quy định

Biển báo quy định đưa ra các chỉ dẫn phải tuân theo, thường có hình chữ nhật hoặc hình vuông. Vòng tròn màu xanh lá cây nghĩa là bạn được phép hoặc phải thực hiện hoạt động đó; vòng tròn màu đỏ có gạch chéo nghĩa là hoạt động đó không được phép.

- ✓ Vòng tròn màu xanh lá cây nghĩa là hoạt động được hiển thị được phép hoặc bắt buộc; vòng tròn màu đỏ có gạch chéo nghĩa là không được phép.
- ✓ Biển báo cấm dừng (do not stop) nghĩa là không được dừng lại dù chỉ một lát; biển báo cấm đứng (do not stand) nghĩa là không được dừng lại trừ khi đón hoặc trả khách; biển báo cấm đỗ xe (do not park) nghĩa là không được dừng lại trừ khi đón hoặc trả khách hoặc bốc dỡ hàng hóa.
- ✓ Biển báo điều chỉnh các hướng rẽ, quay đầu, rẽ phải khi đèn đỏ, đi một chiều và những thay đổi giới hạn tốc độ.

CHAPTER 77

Driving Along

77.1 Nguyên tắc cơ bản khi lái xe trên đường

Hãy nhìn xa về phía trước và thường xuyên kiểm tra gương do có điểm mù lớn. Lái xe gần tốc độ được ghi trên biển báo. Điều chỉnh khoảng cách theo sau cho phù hợp với quãng đường dừng xe dài hơn của xe thương mại và tránh lái xe trong điểm mù của người khác. Chọn làn đường ngoài cùng bên phải có thể đi được an toàn.

- ✓ Lái xe trong phạm vi 10 km/h so với giới hạn được ghi trên biển báo mà không vượt quá giới hạn đó
- ✓ Điều chỉnh khoảng cách theo sau cho phù hợp với quãng đường dừng xe của xe thương mại
- ✓ Tránh lái xe bên cạnh hoặc trong điểm mù của các xe khác
- ✓ Chọn làn đường ngoài cùng bên phải có thể đi được an toàn

77.2 Ra khỏi đường cao tốc

Hãy nhìn về phía trước để tìm biển báo lối ra và biết làn ra thích hợp. Bật xi-nhan trước khi giảm tốc trong khi vẫn còn trên đường cao tốc và tắt xi-nhan sau đó. Chuyển làn có chủ đích nhưng mượt mà nếu cần. Không giảm tốc trên đường cao tốc — hãy dùng làn ra để giảm tốc. Duy trì khoảng cách theo xe đã điều chỉnh.

- ✓ Bật xi-nhan trước khi giảm tốc trong khi vẫn còn trên đường cao tốc và tắt xi-nhan sau đó
- ✓ Không giảm tốc trên đường cao tốc; hãy dùng làn ra để giảm tốc
- ✓ Nếu cần chuyển làn, hãy thực hiện có chủ đích, mượt mà và ổn định

CHAPTER 78

Traffic signs and lights

78.1 Hình dạng và màu sắc biển báo tiêu chuẩn

Biển báo dừng (stop) có tám cạnh, màu đỏ với chữ trắng — phải dừng hẳn tại vạch dừng, vạch qua đường, mép vỉa hè hoặc mép giao lộ theo thứ tự đó. Biển báo khu vực trường học có năm cạnh với nền màu vàng/xanh lá huỳnh quang. Biển báo nhường đường (yield) là hình tam giác có nền trắng và viền đỏ. Biển báo đường ngang đường sắt có hình chữ X với nền trắng và viền đỏ — giảm tốc độ, quan sát cả hai hướng để phát hiện tàu và sẵn sàng dừng lại.

- ✓ Biển báo dừng có tám cạnh màu đỏ - dừng tại vạch dừng, rồi đến vạch qua đường, mép vỉa hè hoặc mép giao lộ
- ✓ Biển báo nhường đường là hình tam giác; cho xe cộ trong hoặc gần giao lộ đi trước
- ✓ Biển báo đường ngang đường sắt có hình chữ X - giảm tốc độ, quan sát cả hai hướng và sẵn sàng dừng lại

78.2 Biển báo quy định và mã màu

Biển báo quy định đưa ra các chỉ dẫn bắt buộc phải tuân theo, thường có dạng hình chữ nhật hoặc hình vuông. Vòng tròn màu xanh lá cây có nghĩa là bạn được phép hoặc phải thực hiện hoạt động được hiển thị; vòng tròn màu đỏ có gạch chéo qua có nghĩa là hoạt động đó bị cấm. Các ví dụ bao gồm cấm rẽ trái, cấm quay đầu xe, cấm rẽ phải khi đèn đỏ, cấm dừng xe, cấm đỗ xe, cấm đậu xe, đi bên phải đảo giao thông và thay đổi giới hạn tốc độ.

- ✓ Vòng tròn màu xanh lá cây có nghĩa là hoạt động được hiển thị được cho phép hoặc bắt buộc
- ✓ Vòng tròn màu đỏ có gạch chéo qua có nghĩa là hoạt động đó bị cấm
- ✓ Biển báo quy định đưa ra các chỉ dẫn bắt buộc phải tuân theo

78.3 Biển báo quy định riêng cho xe tải

Các biển báo xe tải bao gồm: cấm xe tải trong một làn; cấm xe tải dài trên 6,5 mét trong một làn; cho phép xe tải nặng (vòng tròn xanh); cấm xe tải nặng; cấm xe tải nặng từ 7 giờ tối đến 7 giờ sáng; tối đa 10 tấn; không quá 5 tấn mỗi trục; giới hạn trọng lượng cầu theo loại xe tải; tuyến đường được phép chở hàng nguy hiểm (hình thoi xanh); cấm hàng nguy hiểm; xe tải phải vào trạm kiểm tra khi đèn nhấp nháy; xe tải trên 5 tấn cần transponder 407 hợp lệ cho ETR.

- ✓ Biển cấm xe tải trên 6,5 mét hạn chế xe tải dài đi vào các làn được chỉ định
- ✓ Biển hạn chế trọng lượng ghi tổng số tấn tối đa hoặc số tấn mỗi trục
- ✓ Hình thoi xanh đánh dấu tuyến đường được phép chở hàng nguy hiểm; vạch chéo đỏ cấm hàng nguy hiểm
- ✓ Xe tải phải vào trạm kiểm tra khi đèn nhấp nháy

78.4 Biển báo xe buýt trường học và sử dụng làn đường

Dừng lại cho xe buýt trường học khi đèn tín hiệu của xe nhấp nháy; biển báo “both directions” trên đường nhiều làn không có dải phân cách có nghĩa là người lái xe từ cả hai hướng phải dừng lại. Biển báo có thể dành làn đường cho xe buýt, taxi, xe chở nhiều người và xe đạp. Giao thông chậm hơn trên đường nhiều làn phải đi bên phải; đi bên phải trừ khi vượt trên làn leo dốc/vượt. Tốc độ tối đa trong khu vực trường học áp dụng khi đèn vàng nhấp nháy. Biển báo Khu An toàn Cộng đồng có nghĩa là tiền phạt cao hơn.

- ✓ Dừng lại cho xe buýt trường học khi đèn tín hiệu của xe nhấp nháy
- ✓ Trên đường nhiều làn không có dải phân cách, biển báo “both directions” yêu cầu dừng lại từ cả hai hướng
- ✓ Tốc độ giảm trong khu vực trường học áp dụng khi đèn vàng nhấp nháy
- ✓ Các hành vi vi phạm giao thông trong Khu An toàn Cộng đồng bị phạt tiền cao hơn

CHAPTER 79

Coupling and mechanical inspection items

79.1 Các chi tiết siết của bộ nối và độ an toàn

Bộ nối hoặc giá lắp của nó có chi tiết siết bị lỏng hoặc thiếu là lỗi nhẹ. Bộ nối là lỗi nghiêm trọng khi không chắc chắn hoặc khi độ dịch chuyển của fifth-wheel vượt quá 1/2 in. (13 mm) hoặc độ dịch chuyển của móc pintle/mắt kéo drawbar vượt quá 3/8 in. (10 mm) về phía trước/sau. Đo bằng cách đánh phấn lên fifth wheel, kéo đầu kéo về phía trước rồi về phía sau, và quan sát độ dịch chuyển.

- ✓ Chi tiết siết của bộ nối bị lỏng hoặc thiếu là lỗi nhẹ
- ✓ Độ dịch chuyển fifth-wheel trên 13 mm hoặc độ dịch chuyển móc pintle trên 10 mm là lỗi nghiêm trọng
- ✓ Kiểm tra và chỉ ra các chi tiết siết của bộ nối bị lỏng hoặc thiếu

79.2 Khóa coupler và xích an toàn

Coupler hoặc khóa bị hư hỏng hoặc không được khóa đúng cách là lỗi nghiêm trọng; phải kiểm tra bằng mắt tay nắm nhả fifth-wheel, cơ cấu lộ ra ngoài, và các locking jaws (hoặc cơ cấu chốt/khóa của pintle-hook). Xích hoặc cáp an toàn bị thiếu, sai loại, hoặc hư hỏng/mòn là lỗi nghiêm trọng; đảm bảo xích được móc, bắt chéo (khi có hai) và cố định bằng móc phụ.

- ✓ Coupler bị hư hỏng hoặc khóa không đúng cách là lỗi nghiêm trọng
- ✓ Kiểm tra bằng mắt các locking jaws của fifth-wheel hoặc cơ cấu khóa của pintle-hook
- ✓ Xích/cáp an toàn bị thiếu, sai loại hoặc hư hỏng là lỗi nghiêm trọng; xích phải được bắt chéo và móc

79.3 Cửa cabin

Cửa của người ngồi trong xe, tài xế hoặc hành khách không mở được là lỗi nhỏ (phải mở được trong tình huống khẩn cấp). Bất kỳ cửa cabin hoặc cửa khoang ngủ nào không đóng chắc chắn là lỗi nghiêm trọng (phải giữ đóng trong khi xe di chuyển). Kiểm tra từng cửa đã chọn để xác nhận cửa mở đúng cách và đóng chắc chắn.

- ✓ Cửa không mở được trong tình huống khẩn cấp là lỗi nhỏ
- ✓ Cửa không đóng chắc chắn trong khi xe di chuyển là lỗi nghiêm trọng

79.4 Các lỗi về hệ thống xả, khung và hệ thống nhiên liệu

Rò rỉ khí xả rõ thấy là lỗi nhẹ; khí xả lọt vào khoang người ngồi là lỗi nghiêm trọng. Hư hỏng khung/thân thùng hàng rõ thấy là lỗi nhẹ, trong khi bộ phận khung bị xê dịch, nứt, sập hoặc võng xuống rõ ràng là lỗi nghiêm trọng. Thiếu nắp bình nhiên liệu là lỗi nhẹ; bình nhiên liệu không chắc chắn hoặc rò rỉ nhiên liệu nhỏ giọt là lỗi nghiêm trọng.

- ✓ Khí xả lọt vào cabin là lỗi nghiêm trọng; rò rỉ khí xả nói chung là lỗi nhẹ
- ✓ Bộ phận khung bị xê dịch, nứt hoặc võng xuống là lỗi nghiêm trọng
- ✓ Thiếu nắp bình nhiên liệu là lỗi nhẹ; bình không chắc chắn hoặc rò rỉ nhiên liệu nhỏ giọt là lỗi nghiêm trọng

79.5 Gương, kính và dầu phanh thủy lực

Các bộ phận gắn kèm bị vỡ hoặc hư hỏng đối với bất kỳ gương hoặc kính bắt buộc nào là lỗi nhẹ; kiểm tra rằng tất cả gương ngoài và các bộ phận gắn kèm đều được gắn chắc chắn. Đối với phanh thủy lực, dầu phanh thấp hơn mức tối thiểu được chỉ định với bình chứa dưới một phần tư dung tích là lỗi nhẹ; nắm rõ vị trí bình chứa xi-lanh chính và cách kiểm tra dầu.

- ✓ Các bộ phận gắn kèm bị vỡ/hư hỏng đối với gương hoặc kính bắt buộc là lỗi nhẹ
- ✓ Dầu phanh thấp hơn mức tối thiểu với bình chứa dưới một phần tư dung tích là lỗi nhẹ
- ✓ Kiểm tra rằng gương ngoài và các bộ phận gắn kèm đều chắc chắn và không hư hỏng

CHAPTER 80

Driving along

80.1 Lái xe trên đường và giữ khoảng cách

Hãy nhìn xa về phía trước và liên tục kiểm tra gương chiếu hậu do có các điểm mù lớn. Vì xe thương mại có quãng đường dừng xe dài hơn, hãy duy trì khoảng cách theo sau đầy đủ và tránh lái bên cạnh hoặc trong điểm mù của xe khác. Sử dụng làn xe ngoài cùng bên phải có thể đi an toàn.

- ✓ Chạy xe trong phạm vi 10 km/h so với tốc độ giới hạn được ghi trên biển báo mà không vượt quá
- ✓ Điều chỉnh khoảng cách theo sau cho phù hợp với quãng đường dừng xe dài hơn và tránh điểm mù của người khác
- ✓ Chọn làn xe ngoài cùng bên phải có thể đi an toàn để giữ các mối nguy hiểm ở bên trái

80.2 Ra khỏi đường cao tốc

Hãy nhìn về phía trước để tìm biển báo lối ra, biết làn đường ra thích hợp, và kiểm tra phía trước, phía sau và hai bên. Bật tín hiệu trước khi giảm tốc trong khi vẫn còn ở làn đường cao tốc. Không giảm tốc trên chính đường cao tốc—hãy dùng làn ra để giảm tốc—và điều chỉnh khoảng cách theo sau cho phù hợp với khoảng cách dừng của xe.

- ✓ Bật tín hiệu trước khi giảm tốc trong khi vẫn còn ở làn đường cao tốc và tắt tín hiệu sau đó
- ✓ Không giảm tốc trên đường cao tốc; dùng làn ra để giảm tốc
- ✓ Mọi thay đổi làn đường cần thiết để vào làn ra phải có chủ đích, mượt mà và ổn định

CHAPTER 81

Hours of Service

81.1 Giới hạn lái xe hằng ngày và thời gian làm nhiệm vụ

Tài xế phải có 10 giờ không làm nhiệm vụ trong một ngày, không được lái xe quá 13 giờ trong một ngày và không được lái xe sau 14 giờ làm nhiệm vụ trong một ngày. Sau ít nhất 8 giờ không làm nhiệm vụ, tài xế không được lái xe sau khi đã trôi qua 16 giờ. Bốn loại trạng thái làm nhiệm vụ: không làm nhiệm vụ (không phải giường nằm trong cabin), không làm nhiệm vụ trên giường nằm trong cabin, làm nhiệm vụ lái xe, và làm nhiệm vụ không lái xe.

- ✓ Tài xế phải có 10 giờ không làm nhiệm vụ trong một ngày
- ✓ Tài xế không được lái xe quá 13 giờ hoặc sau 14 giờ làm nhiệm vụ trong một ngày
- ✓ Sau ít nhất 8 giờ không làm nhiệm vụ, tài xế không được lái xe sau khi đã trôi qua 16 giờ

81.2 Ai Phải Tuân Thủ Quy Định về Giờ Làm Việc

Các quy định về giờ làm việc áp dụng cho người lái xe cơ giới thương mại có trọng lượng tổng/đăng ký trên 4.500 kg, và xe buýt/xe buýt trường học. Các trường hợp miễn trừ bao gồm xe có trọng lượng từ 4.500 kg trở xuống (trừ xe buýt), xe thuê dưới 30 ngày, xe kéo, nhà di động, xe khẩn cấp và xe cảnh sát, xe cứu thương, và xe hai/ba trục chở sản phẩm chính từ nông trại/rừng/biển/hồ.

- ✓ Quy định giờ làm việc áp dụng cho xe thương mại trên 4.500 kg và xe buýt/xe buýt trường học
- ✓ Xe có trọng lượng từ 4.500 kg trở xuống (không phải xe buýt) được miễn trừ
- ✓ Xe kéo, nhà di động, xe cứu thương và xe khẩn cấp được miễn trừ

81.3 Yêu cầu về Chu kỳ và Đặt lại

Người điều hành chỉ định một chu kỳ: 7 ngày (tối đa 70 giờ làm việc) hoặc 14 ngày (tối đa 120 giờ làm việc, không được lái xe sau 70 giờ mà không có 24 giờ nghỉ liên tục). Tất cả tài xế cần ít nhất 24 giờ nghỉ liên tục trong 14 ngày trước đó. Để đặt lại/chuyển đổi: chu kỳ 7 ngày yêu cầu 36 giờ nghỉ liên tục; chu kỳ 14 ngày yêu cầu 72 giờ nghỉ liên tục.

- ✓ Chu kỳ 7 ngày: không được lái xe sau 70 giờ làm việc; chu kỳ 14 ngày: không được lái xe sau 120 giờ
- ✓ Phải có ít nhất 24 giờ nghỉ liên tục trong 14 ngày trước đó
- ✓ Đặt lại yêu cầu 36 giờ nghỉ liên tục (7 ngày) hoặc 72 giờ nghỉ liên tục (14 ngày)

81.4 Yêu cầu về nhật ký hằng ngày và miễn trừ

Nhật ký hằng ngày (viết tay, máy tính hoặc thiết bị ghi âm) phải bao gồm tên tài xế, ngày, các tài xế đồng hành, giờ bắt đầu, chu kỳ, số đọc đồng hồ đo quãng đường, số biển số xe, tên/địa chỉ của đơn vị vận hành, thời gian/địa điểm của trạng thái làm việc, tổng quãng đường và chữ ký. Tài xế được miễn nhật ký nếu chỉ lái xe trong phạm vi 160 km tính từ địa điểm bắt đầu, quay lại đó vào cuối ngày và chỉ làm việc cho một đơn vị vận hành trong ngày hôm đó.

- ✓ Nhật ký hằng ngày phải bao gồm thời gian bắt đầu/kết thúc trạng thái làm việc, địa điểm, số đọc đồng hồ đo quãng đường và chữ ký
- ✓ Không cần nhật ký hằng ngày nếu lái xe trong bán kính 160 km, quay lại điểm bắt đầu và làm việc cho một đơn vị vận hành
- ✓ Nếu được miễn nhật ký, đơn vị vận hành phải giữ hồ sơ về trạng thái làm việc và số giờ của tài xế

CHAPTER 82

Curve

82.1 Xử lý đường cong

Điều chỉnh tốc độ để xử lý đường cong an toàn trước khi vào cua nhằm tránh phanh gấp. Vì xe lớn bị off-tracking, hãy tiếp cận từ vị trí làn ngoài để bánh sau không cắt ngang qua đường cong. Duy trì quan sát liên tục, kiểm tra gương để phát hiện bánh sau bị off-tracking.

- ✓ Điều chỉnh tốc độ trước đường cong để tránh phanh gấp khi đang vào cua
- ✓ Tiếp cận từ vị trí làn ngoài để ngăn bánh sau cắt ngang qua đường cong
- ✓ Kiểm tra gương để phát hiện bánh sau bị off-tracking và dự đoán điều chỉnh sớm

CHAPTER 83

Expressway

83.1 Đi vào đường cao tốc

Hãy nhìn phía trước và quan sát gương khi tăng tốc trên đoạn đường dẫn vào cao tốc; trách nhiệm thuộc về bạn là phải nhập làn an toàn. Bật tín hiệu sớm và giữ tín hiệu cho đến khi đã vào làn mới. Điều chỉnh khoảng cách theo xe và giữ trong vạch làn đường. Sử dụng làn tăng tốc để đạt gần bằng tốc độ đường cao tốc. Nhập làn một cách dứt khoát và êm ái.

- ✓ Trách nhiệm thuộc về bạn là phải nhập làn an toàn; bạn không có quyền ưu tiên
- ✓ Bật tín hiệu sớm và không tắt cho đến khi đã vào làn mới
- ✓ Sử dụng làn tăng tốc để đạt càng gần tốc độ đường cao tốc càng tốt
- ✓ Không vượt quá tốc độ khuyến nghị được ghi trên biển báo ở đoạn đường dẫn
- ✓ Nhập làn một cách dứt khoát và êm ái, tránh các chuyển động ngang đột ngột

CHAPTER 84

Driving — Classes A and D: Starting and Moving

84.1 Quy trình khởi động động cơ

Để khởi động: gài phanh đỗ, đạp ly hợp và đặt hộp số về số trung gian, bật khóa điện và khởi động máy đề, tăng tốc độ động cơ nếu cần, kiểm tra áp suất dầu động cơ có đủ không. Trên xe có phanh hơi, đồng hồ áp suất khí phải hiển thị đủ áp suất trước khi di chuyển và còi/đèn cảnh báo phải tắt.

- ✓ Gài phanh đỗ, đạp ly hợp và đặt hộp số về số trung gian trước khi khởi động
- ✓ Kiểm tra áp suất dầu động cơ có đủ không sau khi khởi động
- ✓ Trên xe có phanh hơi, áp suất khí phải đủ và còi/đèn cảnh báo phải tắt trước khi di chuyển

84.2 Đưa Xe Vào Chuyển Động

Khi bắt đầu di chuyển, nhả côn từ từ trong khi nhả van điều khiển bằng tay hoặc phanh đỗ, tăng tốc động cơ từ từ ở một số xe để tránh bị chết máy. Kiểm tra phanh ngay sau khi xe lăn bánh, trong vòng ít nhất 15 m (50 ft). Khởi hành bằng số phù hợp thấp nhất.

- ✓ Nhả côn từ từ trong khi nhả phanh đỗ và tăng tốc động cơ
- ✓ Kiểm tra phanh trong vòng ít nhất 15 mét (50 ft) kể từ khi xe bắt đầu lăn bánh
- ✓ Bắt đầu di chuyển bằng số phù hợp thấp nhất

84.3 Vận hành hộp số và ly hợp

Nắm rõ các kiểu sang số và nghiên cứu sách hướng dẫn của nhà sản xuất. Không gây sốc tải cho hệ truyền động bằng cách nhả ly hợp đột ngột; cấp công suất từ từ khi chở nặng lên dốc. Không để ly hợp trượt quá nhiều (quá nhiệt/hư hỏng). Với phanh ly hợp, không đạp hết bàn đạp trừ khi dừng xe.

- ✓ Không gây sốc tải cho hệ truyền động bằng cách nhả bàn đạp ly hợp đột ngột
- ✓ Không để ly hợp trượt quá mức, gây quá nhiệt và hư hỏng
- ✓ Với phanh ly hợp, không đạp hết bàn đạp khi sang số trừ khi dừng xe

84.4 Sử dụng khóa vi sai liên trục

Khóa vi sai liên trục được sử dụng trên xe có trục sau đôi (tandem), được điều khiển bằng cần gạt/van có vị trí khóa và mở khóa. Bình thường giữ ở vị trí mở khóa. Chỉ sử dụng khóa khi đến gần các điều kiện mà bánh xe có thể bị trượt; nó truyền lực đều cho cả hai trục. Tránh sử dụng không cần thiết (mài mòn lốp, căng thẳng trục) và tuyệt đối không kích hoạt khi bánh xe đang thực sự quay.

- ✓ Bình thường giữ khóa vi sai liên trục ở vị trí mở khóa
- ✓ Chỉ sử dụng khóa khi đến gần các điều kiện mà bánh xe có thể bị trượt
- ✓ Tuyệt đối không kích hoạt khóa vi sai khi bánh xe đang thực sự quay

CHAPTER 85

Brake Inspection and Use of Brakes

85.1 Sử dụng phanh đúng cách

Tác động áp lực đều ở đầu quá trình dừng, nhả dần khi xe chậm lại, nhả nhẹ ngay trước khi dừng để tránh giật, sau đó đạp lại để giữ. Không nhấp phanh trừ khi trên mặt đường trơn trượt (phanh ngưỡng). Việc nhấp phanh làm giảm áp suất khí và không có tác dụng trên mặt đường khô; nhấp phanh trên đoạn xuống dốc dài có thể làm áp suất khí giảm xuống dưới mức tối thiểu.

- ✓ Tác động áp lực đều rồi nhả dần khi xe chậm lại
- ✓ Không nhấp phanh trừ khi trên mặt đường trơn trượt (phanh ngưỡng)
- ✓ Nhấp phanh trên đoạn xuống dốc dài có thể làm áp suất khí giảm xuống dưới mức tối thiểu cần thiết

85.2 Phanh xuống dốc và phanh bằng động cơ

Tránh sử dụng phanh quá nhiều khi xuống dốc dài vì phanh bị quá nhiệt sẽ kém hiệu quả một cách nguy hiểm. Hãy sử dụng phanh bằng động cơ làm phương tiện chính để kiểm soát tốc độ trên các đoạn dốc dài. Sử dụng cùng số khi xuống dốc như khi lên dốc và chọn số trước khi xuống dốc. Nếu cảnh báo áp suất khí nén thấp hoạt động, hãy dừng ngay ở nơi an toàn nhất và khắc phục tình trạng mất áp suất trước khi tiếp tục.

- ✓ Sử dụng phanh bằng động cơ làm phương tiện chính để kiểm soát tốc độ trên các đoạn dốc dài
- ✓ Sử dụng cùng số khi xuống dốc như khi lên dốc, chọn số trước khi xuống dốc
- ✓ Nếu cảnh báo áp suất khí nén thấp hoạt động, hãy dừng ngay và khắc phục tình trạng mất áp suất trước khi tiếp tục

85.3 Phanh tổ hợp và kiểm soát trượt

Ở xe đầu kéo và sơ mi rơ moóc, phanh rơ moóc hoạt động cùng với phanh xe đầu kéo thông qua van chân (phanh cân bằng, áp suất bằng nhau). Phanh rơ moóc hoạt động độc lập thông qua van tay. Phanh quá mức trên bề mặt ướt hoặc cong gây trượt bánh hoặc gập xe. Nếu xe đầu kéo bị gập (bánh sau trượt ngang), chỉ dùng phanh rơ moóc; nếu bánh sau rơ moóc trượt ngang, nhả tất cả phanh và tăng tốc từ từ.

- ✓ Phanh cân bằng áp dụng áp suất bằng nhau cho rơ moóc và xe đầu kéo thông qua van chân
- ✓ Nếu xe đầu kéo bị gập, chỉ dùng phanh rơ moóc
- ✓ Nếu bánh sau rơ moóc trượt ngang, nhả tất cả phanh và đạp ga từ từ

85.4 Phanh lò xo và hỏng phanh

Phanh lò xo hoạt động để đỗ xe và khi phanh công tác bị hỏng, tự động kích hoạt khi áp suất khí giảm xuống dưới mức cài đặt (thường là 414 kPa / 60 psi). Nếu phanh hỏng trên đường bằng, hãy về số thấp và dùng phanh động cơ; nếu cần dừng ngắn hơn, dùng phanh khẩn cấp của đầu kéo/rơ moóc. Không lái xe trở lại cho đến khi được sửa chữa.

- ✓ Phanh lò xo tự động kích hoạt khi áp suất khí giảm xuống dưới ~414 kPa (60 psi)
- ✓ Nếu phanh hỏng trên đường bằng, về số thấp và dùng phanh động cơ để giảm tốc
- ✓ Không lái xe trở lại cho đến khi đã sửa chữa xong

85.5 Kiểm tra phanh thủy lực

Đối với phanh thủy lực có trợ lực: khi động cơ đã tắt, nhấp bàn đạp phanh vài lần để loại bỏ trợ lực, đạp vừa phải, khởi động động cơ (bàn đạp phải hơi tụt xuống và dừng lại). Nếu bàn đạp tiếp tục tụt hoặc không tụt, cho xe ngừng lưu hành và kiểm tra bởi chuyên gia. Không có trợ lực: đạp vừa phải và giữ; bàn đạp tụt xuống đều nghĩa là cho xe ngừng lưu hành.

- ✓ Với trợ lực, bàn đạp phải hơi tụt xuống và dừng lại khi động cơ khởi động
- ✓ Bàn đạp tiếp tục tụt xuống nghĩa là phải cho xe ngừng lưu hành
- ✓ Không có trợ lực, bàn đạp tụt xuống đều nghĩa là phải cho xe ngừng lưu hành

CHAPTER 86

Roadside Stop/Start

86.1 Dừng xe bên lề đường

Tiếp cận trong khi quan sát giao thông, giảm tốc từ từ bằng số phù hợp và bật tín hiệu (không quá sớm). Dừng càng sát bên phải càng tốt, song song và gần lề đường mà không đâm vào lề. Giữ phanh công tác cho đến khi phanh đỗ được kéo, tắt tín hiệu rẽ, bật đèn cảnh báo nguy hiểm bốn chiều và cố định xe.

- ✓ Đỗ song song và sát lề đường/mép đường mà không đâm vào lề
- ✓ Giữ phanh công tác cho đến khi phanh đỗ được kích hoạt
- ✓ Tắt tín hiệu rẽ và bật đèn cảnh báo nguy hiểm bốn chiều
- ✓ Cố định xe để không bị xê dịch

86.2 Khởi hành từ lề đường

Đặt xe vào đúng số và nhả phanh trước khi tiến lên. Tắt đèn cảnh báo nguy hiểm bốn chiều và bật đèn xi-nhan trái để cảnh báo giao thông, tắt xi-nhan khi đã vào làn đường. Kiểm tra phía trước, bên trái, bên phải và gương — đặc biệt theo hướng nhập làn — sau đó tăng tốc và nhập làn đúng cách.

- ✓ Đặt vào đúng số và nhả phanh trước khi tiến lên
- ✓ Tắt đèn cảnh báo nguy hiểm và bật đèn xi-nhan trái; tắt xi-nhan khi đã vào làn
- ✓ Kiểm tra phía trước, bên trái, bên phải và gương, đặc biệt về hướng nhập làn
- ✓ Tăng tốc và nhập làn mà không cản trở dòng giao thông

CHAPTER 87

Roadside stop/start

87.1 Tiếp cận điểm dừng bên lề đường và dừng xe

Khi tiếp cận điểm dừng bên lề đường, hãy quan sát giao thông, giảm tốc từ từ với số phù hợp và bật tín hiệu đúng lúc. Dừng xe càng sát bên phải càng tốt, song song và gần lề đường nhưng không chạm vào lề, giữ phanh công tác (service brake) vẫn được đạp cho đến khi phanh đỗ (parking brake) được kích hoạt. Tắt tín hiệu rẽ, bật đèn cảnh báo nguy hiểm (four-way flashers) và cố định xe.

- ✓ Đỗ xe song song và sát lề đường nhưng không chạm vào lề, càng xa về bên phải càng tốt để giảm thiểu cản trở
- ✓ Giữ phanh công tác (service brake) được đạp cho đến khi phanh đỗ (parking brake) được kích hoạt
- ✓ Tắt tín hiệu rẽ và bật đèn cảnh báo nguy hiểm (four-way flashers) khi đã dừng, sau đó cố định xe để không bị di chuyển

87.2 Khởi hành từ lề đường

Để bắt đầu di chuyển, hãy vào đúng số và nhả phanh trước khi cho xe tiến lên. Tắt đèn cảnh báo nguy hiểm bốn chiều và bật tín hiệu rẽ trái để cảnh báo giao thông, tắt tín hiệu sau khi đã vào làn xe. Kiểm tra phía trước, bên trái, bên phải và gương trước và sau khi nhập vào dòng xe.

- ✓ Vào đúng số và nhả phanh trước khi cho xe tiến lên
- ✓ Tắt đèn cảnh báo nguy hiểm bốn chiều và bật tín hiệu rẽ trái, tắt tín hiệu sau khi đã vào làn xe
- ✓ Quan sát giao thông phía trước, bên trái, bên phải và trong gương, đặc biệt theo hướng nhập làn

CHAPTER 88

Parking and Stopping

88.1 Các biện pháp phòng ngừa khi đỗ xe

Để giữ một tổ hợp xe ở nguyên vị trí khi đỗ: gài phanh đỗ, chèn tổ hợp xe bằng con chèn/khối chèn ở bánh sau (phía trước và phía sau) ở một hoặc cả hai bên. Trong mọi trường hợp, người lái không được sử dụng van tay rơ-moóc hoặc van bảo vệ đầu kéo để giữ tổ hợp xe đã đỗ.

- ✓ Gài phanh đỗ và chèn bánh sau bằng con chèn ở phía trước và phía sau
- ✓ Tuyệt đối không sử dụng van tay rơ-moóc hoặc van bảo vệ đầu kéo để giữ tổ hợp xe đã đỗ

88.2 Kỹ thuật dừng xe và định vị

Quan sát các điểm dừng phía trước, kiểm tra gương, phanh sớm và dừng êm. Dùng chân phải cho cả hai bàn đạp. Dừng hẳn tại mọi biển báo dừng và đèn đỏ: tại vạch dừng nếu có vạch kẻ, nếu không thì tại vạch qua đường, nếu không thì tại mép vỉa hè, nếu không thì tại mép giao lộ. Về số thấp trước khi xuống dốc; dùng cùng số khi xuống dốc như khi lên dốc.

- ✓ Dừng hẳn tại vạch dừng, vạch qua đường, mép vỉa hè, hoặc mép giao lộ theo thứ tự đó
- ✓ Về số thấp trước khi bắt đầu xuống dốc; dùng cùng số khi xuống dốc như khi lên dốc
- ✓ Khi leo dốc đứng với tốc độ giảm, bật đèn báo nguy hiểm bốn chiều trong suốt quá trình leo dốc

CHAPTER 89

Performance Categories

89.1 Tiêu chuẩn Hiệu suất Chung

Trong suốt bài thi đường, bạn được chấm điểm về quan sát, kiểm tra giao thông, sử dụng làn đường, tốc độ, khoảng cách, sử dụng ly hợp/số, độ êm khi phanh/tăng tốc, đánh lái và tín hiệu rẽ. Liên tục quan sát gương, chọn làn an toàn ngoài cùng bên phải, thực hiện thao tác mượt mà, và tự tắt thủ công các tín hiệu rẽ không tự tắt.

- ✓ Chạy trong khoảng 10 km/h dưới giới hạn ghi trên biển và không vượt quá giới hạn
- ✓ Giữ hai tay nắm vô lăng càng nhiều càng tốt
- ✓ Luôn sử dụng ly hợp để tránh hư hỏng hệ truyền động
- ✓ Điều chỉnh khoảng cách theo sau và tránh vượt quá sát
- ✓ Tắt thủ công tín hiệu rẽ vì hầu hết xe thương mại không tự tắt

89.2 Kiểm tra Giao thông tại Giao lộ/Đường ngang Đường sắt

Trong khi di chuyển tới giao lộ hoặc đường ngang đường sắt, hãy theo dõi giao thông phía trước, hai bên và phía sau qua gương chiếu hậu để luôn nhận biết các điều kiện đang thay đổi.

- ✓ Theo dõi giao thông phía trước, bên cạnh và phía sau qua gương gần giao lộ/đường ngang đường sắt
- ✓ Liên tục theo dõi gương để quan sát xe đang tới và theo dõi vị trí xe

CHAPTER 90

Performance categories

90.1 Các hạng mục chấm điểm hiệu suất chung

Trong suốt bài kiểm tra, tài xế được chấm điểm về quan sát, kiểm tra giao thông tại giao lộ/đường sắt, sử dụng làn đường, tốc độ, khoảng cách, ly hợp/số, phanh/chân ga, lái, và tín hiệu rẽ. Những điều này phản ánh nhận thức liên tục, điều khiển mượt mà, và báo hiệu đúng trong xe thương mại.

- ✓ Liên tục quan sát gương để theo dõi xe đang tới và hướng xe đang di chuyển
- ✓ Vận hành trong phạm vi 10 km/h so với giới hạn tốc độ đã ghi, không vượt quá
- ✓ Luôn sử dụng ly hợp đúng cách để tránh áp lực lên hệ truyền động và mài mòn bánh răng
- ✓ Giữ hai tay nắm vô lăng, trừ khi vận hành các nút điều khiển hoặc chuyển số
- ✓ Tín hiệu rẽ trên hầu hết xe thương mại không tự tắt và phải được tắt thủ công

CHAPTER 91

Stopping at Railway Crossings

91.1 Quy tắc qua đường ngang đường sắt

Các đường ngang đường sắt được đánh dấu bằng biển báo chữ "X" màu đỏ và trắng. Một đoàn tàu có thể cần tới hai kilômét để dừng khi phanh khẩn cấp hoàn toàn. Hãy giảm tốc độ, lắng nghe và quan sát cả hai phía. Nếu có tàu đang đến, hãy dừng cách ray hoặc thanh chắn gần nhất ít nhất năm mét. Không bao giờ đua với tàu, không bao giờ lái vòng qua/dưới/xuyên qua thanh chắn đang hạ hoặc đã nâng, và tránh dừng trên đường ray.

- ✓ Nếu có tàu đang đến, hãy dừng cách ray hoặc thanh chắn gần nhất ít nhất năm mét
- ✓ Không bao giờ lái vòng qua, xuống dưới hoặc xuyên qua cổng/rào chắn đường sắt khi nó đã hạ xuống, đang hạ xuống hoặc đang nâng lên
- ✓ Một đoàn tàu có thể cần tới hai kilômét để dừng khi phanh khẩn cấp hoàn toàn

91.2 Điểm dừng tại đường sắt của xe buýt và xe buýt trường học

Xe buýt và các phương tiện công cộng khác phải dừng tại các đường ngang đường sắt không được bảo vệ bằng rào chắn, đèn tín hiệu hoặc biển báo dừng. Xe buýt trường học phải dừng tại các đường ngang đường sắt dù có được bảo vệ hay không, nhưng không được dùng đèn đỏ xen kẽ trên nóc cho những lần dừng này. Hãy chú ý các xe buýt này và sẵn sàng dừng phía sau chúng. Nếu bị kẹt trên đường ngang, đưa mọi người ra khỏi xe và rời xa, rồi liên hệ nhà chức trách.

- ✓ Xe buýt trường học phải dừng tại tất cả các đường ngang đường sắt dù có được bảo vệ hay không
- ✓ Xe buýt trường học không dùng đèn đỏ xen kẽ trên nóc khi dừng tại các đường ngang đường sắt
- ✓ Nếu bị kẹt trên đường ngang, hãy đưa mọi người ra khỏi xe và rời xa ngay lập tức

CHAPTER 92

High Occupancy Vehicle (HOV) Lanes

92.1 Xe thương mại trong làn HOV

Xe tải lớn bị cấm đi vào làn HOV bất kể số người trên xe. Xe cơ giới thương mại phải chở từ hai người trở lên VÀ có tổng chiều dài dưới 6,5 mét. Xe buýt và xe khẩn cấp được miễn quy định về số người; xe gắn biển xanh đủ điều kiện với bất kỳ số người nào.

- ✓ Xe tải lớn không được phép vào làn HOV bất kể số người trên xe
- ✓ Xe thương mại cần từ 2 người trở lên và phải có tổng chiều dài dưới 6,5 mét
- ✓ Xe buýt được sử dụng làn HOV bất cứ lúc nào bất kể số người; xe khẩn cấp được miễn

92.2 Mục đích và Quy định của Làn đường HOV

Làn HOV giúp di chuyển nhiều người hơn với ít xe hơn, giảm khí thải và tiết kiệm nhiên liệu. Các làn này mở 24/7 và dành riêng cho các phương tiện đủ điều kiện. Làn đường được phân cách bằng vùng đệm có sọc mà việc vượt qua là bất hợp pháp và không an toàn. Sử dụng sai quy định có thể bị phạt.

- ✓ Làn HOV mở 24 giờ một ngày, bảy ngày một tuần
- ✓ Dành riêng cho phương tiện có 2+ người, xe buýt, taxi được cấp phép, xe có biển số xanh, xe limousine sân bay, xe mô tô, người có giấy phép HOT và xe khẩn cấp
- ✓ Vượt qua vạch kẻ làn đệm có sọc là bất hợp pháp và không an toàn
- ✓ Sử dụng sai quy định có thể bị phạt; bạn phải quay lại làn đường chung tại khu vực vào/ra tiếp theo

92.3 Quy định và hạn chế đối với làn HOV

Làn HOV được dành cho các xe có số người trên xe theo quy định và giúp tiết kiệm thời gian di chuyển trong khi vận chuyển được nhiều người hơn. Xe tải lớn không được phép sử dụng bất kể số người trên xe. Làn này được ngăn cách bằng dải đệm có sọc; việc vượt qua dải này là bất hợp pháp và không an toàn.

- ✓ Làn HOV mở 24 giờ một ngày, bảy ngày một tuần
- ✓ Xe tải lớn không được phép đi vào làn HOV bất kể số người trên xe
- ✓ Xe cơ giới thương mại phải có từ hai người trở lên và dài dưới 6,5 mét để sử dụng làn HOV
- ✓ Việc vượt qua vùng đệm có sọc là bất hợp pháp và không an toàn; sử dụng sai quy định có thể bị phạt
- ✓ Xe buýt và xe khẩn cấp được miễn trừ; xe gắn biển số xanh có thể sử dụng làn này với bất kỳ số người nào

CHAPTER 93

Stopping at School Crossings and for School Buses

93.1 Dừng xe cho xe buýt học sinh

Bạn phải dừng lại cho xe buýt học sinh đang dừng có đèn đỏ nhấp nháy xen kẽ ở phía trên, dù bạn ở phía sau hay đang tới từ phía trước. Nếu ở phía sau, hãy dừng cách ít nhất 20 mét. Trên đường có dải phân cách, chỉ những xe phía sau xe buýt mới phải dừng. Tiếp tục dừng cho đến khi thanh chắn dừng gập lại và đèn ngừng nhấp nháy.

- ✓ Dừng cho xe buýt học sinh có đèn đỏ trên nhấp nháy xen kẽ, dù ở phía sau hay đang tới từ hướng đối diện
- ✓ Nếu ở phía sau, dừng cách ít nhất 20 mét
- ✓ Trên đường có dải phân cách, chỉ những xe phía sau xe buýt mới phải dừng

93.2 Các hình phạt đối với xe buýt trường học

Việc không dừng lại cho xe buýt trường học đang dừng có đèn đỏ nhấp nháy là phạm luật: vi phạm lần đầu phạt từ 400 đến 2.000 đô la và sáu điểm trừ; lần thứ hai trong vòng năm năm phạt từ 1.000 đến 4.000 đô la và sáu điểm trừ, và có thể bị tù tới sáu tháng. Chủ sở hữu đã đăng ký có thể bị phạt nếu tài xế không bị buộc tội, và tiền phạt chưa nộp sẽ chặn việc gia hạn giấy phép.

- ✓ Vi phạm lần đầu vì không dừng lại cho xe buýt trường học: phạt từ 400 đến 2.000 đô la và sáu điểm trừ
- ✓ Vi phạm lần thứ hai trong vòng năm năm: từ 1.000 đến 4.000 đô la, sáu điểm trừ và có thể bị tù
- ✓ Chủ sở hữu đã đăng ký có thể bị phạt và tiền phạt chưa nộp sẽ chặn việc gia hạn giấy phép xe

93.3 Dừng xe cho Người điều khiển qua đường trường học

Khi người điều khiển qua đường trường học giơ biển báo dừng màu đỏ và trắng, bạn phải dừng lại trước vạch qua đường và tiếp tục dừng cho đến khi tất cả mọi người, kể cả người điều khiển, đã qua hết toàn bộ lòng đường. Người lái xe không tuân thủ các yêu cầu có thể bị phạt tiền đáng kể và ba điểm trừ.

- ✓ Dừng lại khi người điều khiển qua đường giơ biển báo dừng màu đỏ và trắng và tiếp tục dừng cho đến khi lòng đường trống
- ✓ Không tuân lệnh người điều khiển qua đường trường học có thể bị phạt tiền và ba điểm trừ

CHAPTER 94

Driving Efficiently - Smart Driving Practices

94.1 Khởi động và làm ấm tiết kiệm nhiên liệu

Tiết kiệm nhiên liệu bắt đầu từ lúc đánh lửa. Dùng mức ga bằng không ở số không cần ga và không bơm ga (nhiên liệu đã được định lượng trước). Dùng ether một cách tiết chế. Làm ấm 3–5 phút, hoặc 7–10 phút khi dưới 0°C, không rồ ga. Đảm bảo áp suất dầu và khí nén trong mức bình thường.

- ✓ Khởi động với mức ga bằng không; không bơm ga vì gây lãng phí nhiên liệu và làm hỏng thành xi-lanh
- ✓ Làm ấm 3–5 phút, hoặc 7–10 phút nếu dưới 0°C, không rồ ga
- ✓ Dùng ether một cách tiết chế để tránh hư hại động cơ
- ✓ Xác nhận áp suất dầu và khí nén ở mức vận hành bình thường khi khởi động

94.2 Chuyển số lũy tiến và vận hành hiệu quả

Chuyển số mượt mà (cải thiện khoảng 30% chi phí vận hành) và luôn sử dụng côn (clutch) để bảo vệ răng của bánh răng. Thực hành chuyển số lũy tiến ở khoảng 1600 vòng/phút, chuyển số trước vòng tua tối đa được giới hạn. Chạy ở dải số cao nhất để giữ dải vòng tua thấp và nhả ga khi xuống dốc.

- ✓ Luôn sử dụng côn (clutch) để tránh làm mòn răng của bánh răng hộp số
- ✓ Thực hành chuyển số lũy tiến ở khoảng 1600 vòng/phút, trước khi đạt mức tối đa được giới hạn
- ✓ Chạy động cơ ở dải số cao nhất để giữ dải vòng tua thấp
- ✓ Nhả ga khi xuống dốc và sử dụng điều khiển hành trình (cruise control) khi thích hợp

94.3 Kỹ thuật chạy không tải và tiêu thụ nhiên liệu

Tắt động cơ khi dừng xe trong bất kỳ khoảng thời gian nào để tiết kiệm nhiên liệu, giảm bảo trì, kéo dài tuổi thọ động cơ và giảm khí thải. Một xe đầu kéo rơ-moóc chạy không tải tiêu thụ tới bốn lít nhiên liệu mỗi giờ ở 900 RPM. Khởi hành đúng cách, kiểm soát việc chạy không tải, hạn chế vòng tua máy, sử dụng sang số lũy tiến và kiểm soát tốc độ trên đường.

- ✓ Tắt động cơ khi dừng xe trong bất kỳ khoảng thời gian nào
- ✓ Một xe đầu kéo rơ-moóc chạy không tải tiêu thụ tới bốn lít nhiên liệu mỗi giờ ở 900 RPM
- ✓ Giảm tốc độ trung bình và sử dụng sang số lũy tiến để tiết kiệm nhiên liệu
- ✓ Giữ lốp được bơm căng theo khuyến nghị của nhà sản xuất — 1% nhiên liệu bị lãng phí cho mỗi 10 psi thiếu áp suất

CHAPTER 95

Driving efficiently

95.1 Thực hành Khởi động và Làm ấm Thông minh

Làm ấm đúng cách giúp bôi trơn các chi tiết và giảm mài mòn. Khởi động với mức ga bằng không ở số không cần ga; không nhấp ga vì nhiên liệu đã được định lượng trước. Dùng ether một cách tiết chế. Làm ấm từ từ mà không rồ ga và xác nhận áp suất dầu và khí nén nằm trong phạm vi bình thường.

- ✓ Khởi động với mức ga bằng không ở số không cần ga; không nhấp ga
- ✓ Làm ấm 3-5 phút, hoặc 7-10 phút nếu dưới 0°C, mà không rồ ga động cơ
- ✓ Đảm bảo áp suất dầu và khí nén nằm trong phạm vi vận hành bình thường trong quá trình khởi động

95.2 Kỹ thuật lái xe tiết kiệm nhiên liệu

Sang số mượt mà và sử dụng sang số lũy tiến ở khoảng 1600 RPM để giảm hao mòn, tiếng ồn và mức tiêu thụ nhiên liệu. Luôn sử dụng côn, chạy ở dải số cao nhất để giữ vòng tua thấp, giảm ga khi xuống dốc, dùng điều khiển hành trình khi thích hợp, và tắt động cơ khi dừng trong bất kỳ khoảng thời gian nào.

- ✓ Thực hành sang số lũy tiến ở khoảng 1600 RPM, sang số trước vòng tua tối đa được giới hạn
- ✓ Luôn sử dụng côn để tránh làm mòn răng bánh răng hộp số
- ✓ Tắt động cơ khi dừng trong bất kỳ khoảng thời gian nào để tiết kiệm nhiên liệu và giảm khí thải
- ✓ Kỹ thuật sang số chuyên nghiệp có thể cải thiện chi phí vận hành khoảng 30 phần trăm

95.3 Thông tin về Hiệu quả Nhiên liệu (Green Smarts)

Lộ trình và cách thiết lập xe ảnh hưởng đáng kể đến việc sử dụng nhiên liệu. Đường cao tốc nhiều làn bằng phẳng, bơm lốp đúng áp suất, giảm tốc độ và kiểm soát việc để động cơ chạy không tải đều giúp tiết kiệm nhiên liệu. Thí sinh cần biết các con số cụ thể được kiểm tra trong bài kiểm tra Green Smarts.

- ✓ Đường phủ tuyết có thể làm tăng mức tiêu thụ nhiên liệu từ 15 đến 20%
- ✓ Bơm lốp theo khuyến nghị của nhà sản xuất; 1% nhiên liệu bị lãng phí cho mỗi 10 psi thiếu áp suất
- ✓ Xe đầu kéo rơ moóc để động cơ chạy không tải đốt tới bốn lít nhiên liệu mỗi giờ ở 900 RPM
- ✓ Động cơ diesel mới: giảm số ở khoảng 1200 RPM và tăng số ở khoảng 1600 RPM
- ✓ Giảm tốc độ trung bình và giảm lực cản khí động học 10% đều có thể cải thiện hiệu quả nhiên liệu khoảng 5% mỗi yếu tố

CHAPTER 96

Stopping for Pedestrian Crossovers

96.1 Quy tắc tại lối qua đường dành cho người đi bộ

Các lối qua đường dành cho người đi bộ cho phép người đi bộ qua đường ở những nơi không có đèn giao thông, đôi khi có đèn vàng nhấp nháy phía trên. Người lái xe, kể cả người đi xe đạp, phải dừng lại và nhường đường cho người đi bộ qua đường, chỉ tiếp tục sau khi người đi bộ và nhân viên điều khiển qua đường đã an toàn trên vỉa hè. Không được vượt bất kỳ xe nào trong vòng 30 mét tính từ lối qua đường dành cho người đi bộ, và tuyệt đối không được vượt xe đang dừng để nhường đường cho người đi bộ.

- ✓ Dừng lại và để người đi bộ qua đường hoàn toàn trước khi tiếp tục tại lối qua đường dành cho người đi bộ
- ✓ Không được vượt bất kỳ xe nào trong vòng 30 mét tính từ lối qua đường dành cho người đi bộ
- ✓ Tuyệt đối không được vượt xe đang dừng để nhường đường cho người đi bộ qua đường

CHAPTER 97

Mandatory Vehicle Branding Program

97.1 Nhãn trạng thái xe và Chương trình

Các công ty bảo hiểm, đơn vị tự bảo hiểm, đấu giá viên, nhà nhập khẩu và người khai thác xe phế liệu khi sở hữu xe đã qua sử dụng phải xác định liệu xe bị hư hỏng nặng hoặc tổn thất toàn bộ có nên được gắn nhãn hay không và thông báo cho bộ. Nhãn này xuất hiện trên giấy phép, bản tóm tắt và UVIP để bảo vệ người mua xe đã qua sử dụng. Có bốn nhãn: None, Irreparable, Salvage và Rebuilt.

- ✓ Irreparable: hư hỏng nghiêm trọng đến mức xe chỉ có thể được dùng làm phụ tùng hoặc phế liệu và không bao giờ được phép lưu hành ở Ontario
- ✓ Salvage: xe có thể được sửa chữa hoặc tái chế nhưng không thể được đăng ký là đủ điều kiện lưu hành cho đến khi được tái chế
- ✓ Rebuilt: trước đây là Salvage, đã được tái chế và vượt qua kiểm tra kết cấu; có thể được đăng ký là đủ điều kiện nếu vượt qua Giấy chứng nhận Tiêu chuẩn An toàn
- ✓ Xe mô tô bị xóa sổ phải được gắn nhãn Irreparable và không thể được gắn nhãn Salvage
- ✓ Rơ moóc, máy kéo nông trại, xe đạp có động cơ, xe trượt tuyết có động cơ, xe điện chạy đường phố và xe đời 1980 hoặc sớm hơn được miễn trừ

97.2 Nhãn hiệu xe và các yêu cầu của chương trình

Các công ty bảo hiểm, chủ đội xe, người điều hành đấu giá, nhà nhập khẩu và người xử lý xe phế liệu phải xác định liệu xe bị hư hỏng nặng hoặc bị tuyên bố tổn thất toàn bộ (written-off) có cần được gắn nhãn hiệu hay không và thông báo cho bộ. Nhãn hiệu xuất hiện trên giấy phép, bản trích lục và UVIP để bảo vệ người mua xe đã qua sử dụng. Có bốn nhãn hiệu: None, Irreparable, Salvage và Rebuilt.

- ✓ Irreparable: hư hỏng nghiêm trọng đến mức xe chỉ có thể được sử dụng làm phụ tùng hoặc phế liệu và không bao giờ được điều khiển ở Ontario
- ✓ Salvage: xe có thể được sửa chữa hoặc phục dựng lại nhưng không thể được đăng ký là đủ điều kiện lưu hành cho đến khi được kiểm định
- ✓ Rebuilt: xe trước đây là Salvage đã vượt qua kiểm định kết cấu và có thể được đăng ký là đủ điều kiện lưu hành nếu vượt qua kiểm định an toàn
- ✓ Xe mô tô bị tuyên bố tổn thất toàn bộ phải được gắn nhãn Irreparable và không thể được gắn nhãn Salvage
- ✓ Rơ moóc, máy kéo nông trại, xe mô tô phân khối nhỏ (moped), xe tuyết, xe điện chạy trên đường phố và xe có đời mẫu từ năm 1980 trở về trước được miễn trừ

CHAPTER 98

Clearances, Turns and Steering

98.1 Off-Tracking khi rẽ và vào cua

Bánh sau không xoay trục và đi theo quỹ đạo ngắn hơn (off-track) so với bánh trước; chiều dài cơ sở càng lớn thì mức off-track càng lớn. Hãy điều chỉnh cung rẽ theo độ nhọn của đường cong và mức off-track. Khúc cua phải yêu cầu giữ bánh trước sát bên trái làn đường; khúc cua trái yêu cầu giữ chúng sát mép phải để ngăn bánh sau vượt sang làn xe ngược chiều.

- ✓ Bánh sau đi theo quỹ đạo ngắn hơn (off-track) so với bánh trước
- ✓ Chiều dài cơ sở càng lớn thì mức off-track càng lớn
- ✓ Ở khúc cua phải, giữ bánh trước bên trái; ở khúc cua trái, giữ chúng bên phải để kiểm soát off-track

98.2 Độ tĩnh không của xe

Biết chiều cao và chiều rộng của xe bạn và tuân thủ biển báo tĩnh không trên cầu và hầm chui. Chiều cao tối đa của xe ở Ontario là 4,15 mét. Hãy nhớ rằng việc sửa đường, đường gồ ghề, băng và lũ lụt có thể làm giảm độ tĩnh không vốn đủ. Tuân theo biển báo trong các điều kiện nguy hiểm và tuân thủ lệnh cấm xe tải trên một số xa lộ, thời gian hoặc ngày.

- ✓ Chiều cao tối đa của xe ở Ontario là 4,15 mét
- ✓ Tuân thủ biển báo tĩnh không trên cầu và hầm chui
- ✓ Việc sửa đường, băng và lũ lụt có thể làm giảm độ tĩnh không vốn đủ